

LSD

T016

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM  
TỈNH ỦY BÌNH THUẬN



# VĂN KIẾN

ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ  
TỈNH BÌNH THUẬN LẦN THỨ XIII  
(NHIỆM KỲ 2015 - 2020)

Tháng 11/2015

**ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**  
**TỈNH ỦY BÌNH THUẬN**

# **VĂN KIẾN**

**ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ**  
**TỈNH BÌNH THUẬN LẦN THỨ XIII**  
**(NHIỆM KỲ 2015 - 2020)**

**Tháng 11/2015**

**DIỄN VĂN KHAI MẠC**  
**ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ TỈNH BÌNH THUẬN**  
**LẦN THỨ XIII, NHIỆM KỲ 2015 - 2020**

*(Do đồng chí Nguyễn Mạnh Hùng – Bí thư Tỉnh ủy  
khóa XII trình bày tại Đại hội ngày 13/10/2015)*

-----



Kính thưa đồng chí Trương Hòa Bình – Bí thư  
Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Chánh án Tòa  
án nhân dân tối cao và các đồng chí đại diện lãnh  
đạo các bộ, ban, ngành Trung ương;

Kính thưa các đồng chí và các vị khách quý!

Kính thưa Đại hội!

Trong không khí toàn Đảng, toàn dân, toàn  
quân cả nước đang phấn khởi, hăng hái thi đua lập  
thành tích chào mừng Đại hội đại biểu toàn quốc  
lần thứ XII của Đảng, được sự đồng ý của Bộ Chính  
trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng, hôm nay, Đại  
hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Bình Thuận lần thứ XIII,  
nhiệm kỳ 2015 - 2020 long trọng khai mạc. Thay  
mặt Đoàn Chủ tịch Đại hội, tôi xin nhiệt liệt chào  
mừng 349 đại biểu đại diện cho ý chí, trí tuệ của  
hơn 29.000 đảng viên của Đảng bộ về dự Đại hội!

Đại hội rất vinh dự và trân trọng đón mừng các  
đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng,  
các đồng chí đại diện lãnh đạo các ban, bộ, ngành  
Trung ương và Bộ Tư lệnh Quân khu 7 về dự Đại  
hội; tôi xin trân trọng giới thiệu:

- Đồng chí Trương Hòa Bình - Bí thư Ban  
Chấp hành Trung ương Đảng, Chánh án Tòa án

nhân dân tối cao được sự phân công của Bộ Chính trị, thay mặt Ban Bí thư Trung ương Đảng về dự và chỉ đạo Đại hội của chúng ta;

- Đồng chí Nguyễn Tuấn Khanh - Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Phó Trưởng Ban Tổ chức Trung ương Đảng;

- Đồng chí Võ Văn Phương - Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Phó Trưởng Ban Tuyên giáo Trung ương Đảng;

- Đồng chí Ngô Thị Doãn Thanh - Ủy viên ban Chấp hành Trung ương Đảng, Phó Trưởng Ban Dân vận Trung ương Đảng;

- Đồng chí Nguyễn Văn Công - Thứ trưởng Bộ Giao thông vận tải;

- Đồng chí Thiếu tướng Văn Công Danh - Phó Tư lệnh Quân khu 7.

Đại hội rất vinh dự và nhiệt liệt chào mừng các đồng chí đại diện Tỉnh ủy Ninh Thuận và Tỉnh ủy Tuyên Quang, tôi xin trân trọng giới thiệu:

- Đồng chí Nguyễn Bắc Việt - Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy Ninh Thuận;

- Đồng chí Vũ Quang Tiến - Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

Đại hội trân trọng và nhiệt liệt chào mừng đồng chí Huỳnh Văn Tí - Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Thứ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Nguyên Bí thư Tỉnh ủy Bình Thuận;

Đại hội trân trọng đón mừng các đồng chí nguyên Bí thư Tỉnh ủy Bình Thuận các khóa; tôi xin trân trọng giới thiệu:

- Đồng chí Đinh Trung - Nguyên Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, nguyên Bí thư Tỉnh ủy Bình Thuận;

- Đồng chí Nguyễn Ánh Minh - Nguyên Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, nguyên Bí thư Tỉnh ủy Bình Thuận;

- Đồng chí Ngô Triều Sơn - Nguyên Quyền Bí thư Tỉnh ủy Thuận Hải.

Đại hội nhiệt liệt chào mừng các đồng chí lãnh đạo và chuyên viên các vụ của các bộ, ban, ngành Trung ương.

Đại hội nhiệt liệt chào mừng các đồng chí lãnh đạo Đảng bộ tỉnh qua các thời kỳ, Bà Mẹ Việt Nam anh hùng, Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng Lao động và các đồng chí đại diện lãnh đạo các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội, hội quần chúng của tỉnh, các doanh nghiệp, các cơ quan báo, đài Trung ương và địa phương đến tham dự và đưa tin về Đại hội.

Thay mặt Đoàn Chủ tịch, tôi đề nghị Đại hội cùng nhiệt liệt chào mừng sự có mặt của các đồng chí lãnh đạo, các vị khách quý đã mang đến những tình cảm thắm thiết và sự cổ vũ lớn lao cho Đại hội chúng ta.

*Kính thưa Đại hội!*

05 năm qua là một chặng đường phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức, có lúc, có nhiệm vụ mang tính khẩn trương, cấp bách; song dưới sự lãnh đạo của Trung ương Đảng, sự hỗ trợ, giúp đỡ của các bộ, ban, ngành Trung ương, Đảng bộ và nhân dân tỉnh Bình Thuận đã đoàn kết, thống nhất ý chí và hành động, vượt qua khó khăn, nỗ lực phấn đấu thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XII đạt kết quả quan trọng, tương đối toàn diện, tạo

chuyển biến căn bản trong đời sống xã hội; bên cạnh đó, vẫn còn những khó khăn, yếu kém cần phải tích cực tập trung khắc phục. Với tinh thần nhìn thẳng vào sự thật, nghiêm túc tự phê bình và phê bình, Đại hội chúng ta sẽ tiến hành kiểm điểm, đánh giá việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XII; đồng thời, rút ra những kinh nghiệm sâu sắc trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chấp hành nhiệm kỳ qua; trên cơ sở đó đề ra mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp và các khâu đột phá cần tập trung lãnh đạo thực hiện nhằm đưa tỉnh nhà phát triển toàn diện và mạnh hơn trong 05 năm đến (2015 - 2020). Ngoài ra, Đại hội chúng ta còn có trách nhiệm tiếp tục thảo luận, góp ý kiến vào các dự thảo văn kiện trình Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng. Và một nội dung không kém phần quan trọng là Đại hội sẽ xem xét, lựa chọn bầu ra Ban Chấp hành khóa XIII của Đảng bộ thực sự tiêu biểu về phẩm chất chính trị và đạo đức cách mạng, có năng lực, đủ sức lãnh đạo xây dựng, phát triển tỉnh nhà trong những năm tới; bầu Đoàn đại biểu đại diện cho ý chí và nguyện vọng của Đảng bộ tham dự Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng sắp đến.



Đại hội chúng ta nhiệt liệt biểu dương các tầng lớp nhân dân và các địa phương, đơn vị trong tỉnh, từ nhiều tháng nay đã đẩy lên sôi nổi phong trào thi đua với những việc làm, công trình cụ thể, thiết thực, có ý nghĩa lập nhiều thành tích chào mừng đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội lần thứ XII của Đảng. Đặc biệt, Đại hội xin trân trọng cảm ơn và tiếp thu những ý kiến chỉ đạo của Bộ Chính trị; những ý kiến đóng góp đầy tâm huyết, trí tuệ, trách nhiệm của các cơ quan Trung ương, của các đồng chí lãnh đạo tiền nhiệm, của các đồng chí lão thành cách mạng, các đồng chí cán bộ đã nghỉ hưu, các vị nhân sĩ, trí thức, các nhà khoa học trong và ngoài tỉnh, các vị chức sắc của các tôn giáo, các cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân đã đóng góp vào dự thảo Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa XII) trình ra Đại hội hôm nay, góp phần tích cực vào quá trình chuẩn bị Đại hội.

*Kính thưa Đại hội!*

Thời gian Đại hội có hạn song nhiệm vụ đặt ra cho Đại hội là rất quan trọng và nặng nề, đòi hỏi tất cả các khâu, các bước, các nội dung phải được tiến hành một cách chu đáo, nghiêm túc và đạt kết quả

cao nhất. Chính vì thế, Đại hội mong rằng, mỗi đại biểu chúng ta sẽ phát huy cao nhất trí tuệ, dân chủ và trách nhiệm, giữ vững các nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt Đảng, tham gia tích cực và có hiệu quả mọi hoạt động góp phần bảo đảm cao nhất sự thành công của Đại hội, đáp ứng lòng mong đợi của cán bộ, đảng viên và nhân dân tỉnh nhà đã gửi gắm và đang hướng về Đại hội của chúng ta.

Với niềm tin tưởng sâu sắc, thay mặt Đoàn Chủ tịch Đại hội, tôi xin long trọng tuyên bố khai mạc Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Bình Thuận lần thứ XIII, nhiệm kỳ 2015 - 2020.

*Xin trân trọng cảm ơn./.*

**BÀI PHÁT BIỂU  
CHỈ ĐẠO ĐẠI HỘI**

**của đồng chí Trương Hòa Bình – Bí thư  
Ban Chấp hành Trung ương Đảng,  
Chánh án Tòa án nhân dân tối cao  
tại Đại hội ngày 13/10/2015**

-----



*Kính thưa Đoàn Chủ tịch Đại hội!*

*Kính thưa các đồng chí lão thành cách mạng,  
các đồng chí lãnh đạo, nguyên lãnh đạo Đảng bộ,  
chính quyền, Mặt trận Tổ quốc tỉnh Bình Thuận qua  
các thời kỳ!*

*Kính thưa mẹ Việt Nam anh hùng, anh hùng  
Lực lượng vũ trang, anh hùng lao động, các vị Đại  
biểu Quốc hội!*

*Thưa các vị khách quý! Thưa toàn thể Đại hội!*

Được sự phân công của Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng; hôm nay, tôi rất vui mừng về dự Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Bình Thuận lần thứ XIII, nhiệm kỳ 2015 - 2020. Lời đầu tiên, tôi xin gửi tới các đồng chí đại biểu và toàn thể Đại hội lời thăm hỏi ân cần, lời chúc sức khỏe và lời chào mừng nồng nhiệt nhất!

*Thưa các đồng chí!*

Tiếp tục phát huy truyền thống “tự lực tự cường, chiến đấu oanh liệt, thắng lợi vẻ vang” của quân và dân tỉnh Bình Thuận trong các cuộc đấu tranh anh dũng chống giặc ngoại xâm trước đây; những năm qua, dưới sự lãnh đạo trực tiếp và toàn diện của Đảng bộ, cả hệ thống chính trị và các tầng lớp nhân dân tỉnh Bình Thuận chúng ta đã đoàn kết thống nhất, nỗ lực phấn đấu vượt qua không ít trở

ngại, thách thức, thực hiện Nghị quyết do Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Bình Thuận lần thứ XII đề ra và giành được những thành tích quan trọng, đáng khích lệ.

Kết quả xuyên suốt, nổi bật nhất là với việc xác định hướng đi đúng đắn, phù hợp, Bình Thuận đã quyết tâm biến những khó khăn, trở ngại thành lợi thế so sánh và khai thác ngày càng tốt hơn những tiềm năng, lợi thế có được. Kinh tế Bình Thuận phát triển với tốc độ khá. Trong công nghiệp, cùng với việc đẩy mạnh công nghiệp chế biến, tiềm năng về công nghiệp năng lượng của tỉnh đang được khai thác tích cực; là địa phương đầu tiên trong cả nước sản xuất năng lượng tái tạo, hứa hẹn trong tương lai Bình Thuận sẽ trở thành một trong những trung tâm năng lượng của quốc gia. Du lịch Bình Thuận liên tục phát triển; nổi bật là khu du lịch Mũi Né - Hòn Rơm tiếp tục giữ vững thương hiệu, là địa chỉ quen thuộc của du khách cả trong và ngoài nước. Hệ thống các công trình thủy lợi được quan tâm đầu tư; đặc biệt Bình Thuận có sáng kiến nối mạng liên thông giữa các hồ chứa nước, nhờ vậy hiệu quả được phát huy khá tốt, từng bước biến Bình Thuận từ một tỉnh rất khô hạn trở thành một tỉnh căn bản chủ động nước tưới trên phần lớn diện tích canh tác, thúc đẩy ngành nông nghiệp phát triển khá toàn diện; trong đó, cây thanh

long đã phát triển thành cây trồng chủ lực, mang lại hiệu quả kinh tế cao, góp phần thay đổi đáng kể đời sống của nông dân và bộ mặt nông thôn của tỉnh nhà. Kinh tế thủy sản duy trì tốc độ phát triển, gắn chặt giữa khai thác, đánh bắt với góp phần bảo vệ chủ quyền, quyền chủ quyền biển, đảo của Tổ quốc. Thu ngân sách hàng năm liên tục tăng khá.

Bằng nhiều nguồn vốn, hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội thiết yếu đã và đang được tiếp tục đầu tư và phát huy hiệu quả, gắn chặt với đẩy mạnh phong trào "*Chung sức, chung lòng xây dựng nông thôn mới*", bộ mặt của tỉnh nhà đã có sự thay đổi rõ rệt, các điều kiện phục vụ sản xuất, sinh hoạt của nhân dân được đáp ứng ngày càng tốt hơn. Đời sống của nhân dân các vùng không ngừng được cải thiện, thu nhập bình quân đầu người tăng gấp đôi năm 2010, một bộ phận nhân dân đã vươn lên làm giàu chính đáng; số hộ nghèo, cả vùng đồng bào dân tộc thiểu số giảm đáng kể; các phong trào đền ơn đáp nghĩa, giảm nghèo, toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa được thường xuyên đẩy mạnh. Các hoạt động văn hóa, xã hội có những chuyển biến tiến bộ theo hướng xã hội hóa. Sự nghiệp giáo dục được quan tâm đầu tư; chất lượng giáo dục toàn diện được giữ vững.

Công tác cải cách tư pháp có nhiều cố gắng. Công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng có bước tiến bộ. Quốc phòng được tăng cường; an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội căn bản được giữ vững, bảo đảm cuộc sống bình yên cho nhân dân.

Công tác xây dựng Đảng, chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể có nhiều tiến bộ. Đặc biệt, Bình Thuận là tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) "*Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay*" gắn với tiếp tục đẩy mạnh việc "*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*" một cách nghiêm túc với quyết tâm cao và đạt được những kết quả bước đầu quan trọng; nhất là đã tạo được chuyển biến rõ nét trong việc rèn luyện đạo đức, lối sống; ý thức tổ chức kỷ luật và tinh thần trách nhiệm của cán bộ, đảng viên. Phong trào thi đua yêu nước được đẩy lên khá đều khắp, sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân không ngừng được củng cố và phát huy; đã xuất hiện ngày càng nhiều cách làm năng động, sáng tạo, mang lại kết quả thiết thực, góp phần giải quyết những vấn đề bức xúc, nguyện vọng chính đáng của nhân dân, tạo được sự đồng thuận trong xã hội.

Nhìn nhận tổng quát, qua 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ

XII, Đảng bộ và nhân dân Bình Thuận đã đạt được kết quả quan trọng và tương đối toàn diện, tạo chuyển biến tích cực trong đời sống xã hội. Đây chính là cơ sở, là tiền đề để Bình Thuận phát triển nhanh hơn và vững chắc hơn trong thời gian tới.

Thay mặt Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng, tôi xin nhiệt liệt biểu dương những thành tích mà Đảng bộ và nhân dân Bình Thuận đã đạt được trong 5 năm qua!

#### *Thưa Đại hội!*

Bên cạnh những kết quả đạt được, tình hình các mặt của Bình Thuận cũng còn có những yếu kém, khuyết điểm mà Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh trình bày tại Đại hội đã nêu lên khá đầy đủ. Trong đó, đáng chú ý nhất là:

- Kinh tế tỉnh nhà tăng trưởng chưa tương xứng với tiềm năng, lợi thế, quy mô còn nhỏ; công nghiệp phát triển chậm và công nghệ còn lạc hậu; tiềm năng du lịch chưa được khai thác đúng mức; sản xuất nông nghiệp vẫn còn theo phương thức truyền thống, chưa có mô hình sản xuất ứng dụng công nghệ cao, thị trường tiêu thụ nông sản vẫn còn bấp bênh; một số vùng vẫn còn tình trạng thiếu nước sinh hoạt và sản xuất trong mùa khô. Đời sống một



bộ phận nhân dân lao động, gia đình chính sách, vùng đồng bào dân tộc thiểu số còn nhiều khó khăn.

- Các nguồn lực đầu tư phát triển chưa được khai thác triệt để; tính liên kết vùng còn yếu, xã hội hóa trên một số lĩnh vực chưa mạnh. Hệ thống kết cấu hạ tầng chưa đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội.

- Từng lúc, từng nơi, an ninh chính trị - trật tự an toàn xã hội còn tiềm ẩn những yếu tố phức tạp, nếu giải quyết không khéo dễ phát sinh thành điểm nóng.

- Hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị trên một số mặt chưa cao; năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng không ít nơi còn hạn chế. Công tác cán bộ tuy có tiến bộ nhưng vẫn chưa thoát khỏi tình trạng “*vừa thiếu, vừa thừa*”, một số nơi chưa bảo đảm tính kế thừa vững chắc. Công tác quản lý nhà nước trên một số lĩnh vực, nhất là đất đai, khoáng sản, rừng, môi trường,... còn bất cập. Hệ thống cơ quan tư pháp chưa đủ mạnh; ý thức chấp hành pháp luật trong một bộ phận nhân dân và cán bộ chưa cao.

Tôi đề nghị Đại hội tập trung thảo luận kỹ để đề ra những giải pháp khắc phục có hiệu quả những hạn chế nêu trên.

### *Thư Đại hội!*

Về phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ 2015 - 2020, Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đã chuẩn bị khá kỹ, tiếp thu được nhiều ý kiến tâm huyết, trách nhiệm của Đảng bộ và nhân dân trong tỉnh, của các cơ quan Trung ương; Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng cũng đã có ý kiến chỉ đạo trước Đại hội.

### *Thư các đồng chí!*

Bình Thuận có khá nhiều tiềm năng, lợi thế về vị trí địa lý, nằm kề với vùng kinh tế trọng điểm phía Nam; nằm trên trục giao thông chính của cả nước (Quốc lộ 1A, tuyến đường sắt Bắc - Nam...) cùng với hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông đang được cải thiện, sân bay Phan Thiết, cảng Vĩnh Tân và hệ thống đường cao tốc sẽ được xây dựng, hoàn thành, đưa vào sử dụng, góp phần tăng cường tiềm lực, thu hút đầu tư vào các khu công nghiệp và thúc đẩy các ngành kinh tế khác phát triển. Ngoài ra, nhiều dự án lớn sẽ được đầu tư hoàn thành, đi vào hoạt động trong các lĩnh vực giao thông vận tải, năng lượng, du lịch... hứa hẹn tạo ra bước phát triển đột phá cho tỉnh nhà, đây chính là những thuận lợi rất căn bản. Hiện nay đất nước ta đang trong quá trình hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng. Nước ta

đã ký kết Hiệp định Thương mại tự do (FTA) với 10 nước trên thế giới, trong đó có Liên minh Á - Âu và hiện đang trong quá trình đàm phán ký kết FTA với các nước EU. Cộng đồng kinh tế các nước Đông Nam á sẽ hình thành vào cuối năm nay. Đồng thời, quá trình đàm phán Hiệp định kinh tế xuyên Thái Bình Dương (TPP) gồm 12 nước đã kết thúc thành công và chuẩn bị tiến tới ký kết vào đầu năm 2016. Trong bối cảnh đó sẽ mở ra nhiều cơ hội phát triển trong sản xuất, kinh doanh cho các địa phương, nếu tận dụng được cơ hội và phát huy lợi thế chúng ta có thể sẽ tiếp nhận được làn sóng đầu tư mới, đẩy mạnh các hoạt động xuất, nhập khẩu, nhất là xuất khẩu các mặt hàng giày da, may mặc, nông sản, thủy hải sản, giải quyết công ăn việc làm... Tuy nhiên, nền kinh tế cũng sẽ chịu rất nhiều thách thức, sức ép, sự cạnh tranh gay gắt về chất lượng, giá cả các sản phẩm hàng hoá, nguồn nguyên liệu... là những thách thức lớn, đòi hỏi chúng ta phải có những dự báo, các kế hoạch và những giải pháp căn cơ ngay từ bây giờ để đáp ứng. Đồng thời, ta cũng phải chuẩn bị đối phó với những diễn biến phức tạp của tình hình thế giới, như xung đột vũ trang, suy thoái kinh tế; đặc biệt là những diễn biến khó lường ở khu vực biển Đông; mặt khác, biến đổi khí hậu

cũng sẽ ảnh hưởng đến sản xuất và đời sống của nhân dân..., đó là những thách thức chúng ta cần phải vượt qua. Vấn đề quan trọng là Đảng bộ và nhân dân Bình Thuận cần tiếp tục phát huy truyền thống cách mạng vẻ vang của quê hương, xác định được hướng đi đúng đắn, tận dụng tốt thời cơ, phát huy nội lực tổng hợp, vượt qua thách thức để đưa tỉnh nhà phát triển nhanh và bền vững trong nhiệm kỳ đến.

Tôi nhất trí cao với phương hướng, nhiệm vụ và những mục tiêu, chỉ tiêu cần phấn đấu thực hiện trong 5 năm tới mà Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XII đã đề cập, tôi chỉ xin nhấn mạnh một số yêu cầu:

*Thứ nhất*, Đảng bộ Bình Thuận cần đẩy mạnh thực hiện 3 giải pháp đột phá chiến lược, đó là: Xây dựng và phát triển cơ sở hạ tầng, nhất là hạ tầng giao thông đồng thời tiếp tục đầu tư hạ tầng thủy lợi; phát triển nguồn nhân lực, đặc biệt là nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu ứng dụng khoa học công nghệ tiên tiến; đẩy mạnh cải cách hành chính, tạo điều kiện và môi trường thuận lợi để thu hút các nhà đầu tư trong và ngoài nước đầu tư phát triển. Tiếp tục khai thác có hiệu quả các tiềm năng, lợi thế, tập trung phát triển kinh tế nhanh và bền vững

hơn, thúc đẩy chuyển dịch mạnh mẽ cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn phát triển kinh tế với giữ vững quốc phòng - an ninh và bảo vệ môi trường.

Trước hết, trong lĩnh vực công nghiệp cần quan tâm đúng mức khuyến khích đổi mới máy móc, thiết bị, công nghệ, cải tiến mẫu mã, nâng cao chất lượng, đẩy mạnh chế biến các loại nông lâm thủy sản của địa phương; mặt khác trên cơ sở quy hoạch, tích cực triển khai để sớm hình thành trung tâm năng lượng mang tầm quốc gia; chuẩn bị các điều kiện cần thiết để từng bước hình thành trung tâm chế biến sâu quặng sa khoáng ti-tan. Phải hết sức nghiêm ngặt trong việc đánh giá tác động môi trường đối với tất cả các dự án đầu tư vào tỉnh nhà; kiên quyết xử lý những dự án vi phạm những quy định về bảo vệ môi trường, kể cả các dự án của Trung ương và địa phương.

Tập trung phát triển ngành du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, sớm hình thành trung tâm du lịch - thể thao biển, gắn kết với các địa phương như: Phan Rang Tháp Chàm, Đà Lạt, Nha Trang, Bà Rịa - Vũng Tàu và các vùng lân cận, đặc biệt là với thành phố Hồ Chí Minh... Đẩy mạnh phát triển du lịch biển, giữ vững thương hiệu khu du lịch Hàm

Tiến - Mũi Né. Đa dạng hóa các sản phẩm du lịch đi đôi với xây dựng các sản phẩm du lịch độc đáo, đặc thù như: Du lịch khám phá, du lịch nghỉ dưỡng, du lịch sinh thái, hình thành các tour du lịch cao cấp, có chất lượng cao để thu hút du khách...

Tiếp tục cơ cấu lại sản xuất nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững; bố trí cây trồng, vật nuôi hợp lý, bảo đảm hiệu quả trên cơ sở phát huy lợi thế từng vùng và phù hợp với điều kiện biến đổi khí hậu; chú ý đúng mức khâu chọn giống gắn với ứng dụng rộng rãi tiến bộ khoa học - kỹ thuật vào sản xuất, nhất là ứng dụng công nghệ cao; tập trung trước hết vào các loại cây trồng, vật nuôi chủ lực, lợi thế của tỉnh, xây dựng thương hiệu gắn chặt với nhu cầu của thị trường, bảo đảm phát triển bền vững. Làm tốt công tác trồng và bảo vệ rừng, nhất là rừng đầu nguồn. Tiếp tục đẩy mạnh và thực hiện có kết quả chương trình xây dựng nông thôn mới, tập trung ưu tiên các xã vùng khó khăn và có vị trí quan trọng về quốc phòng - an ninh.

Bình Thuận có 192 km bờ biển, có vùng lãnh hải rộng 52.000 km<sup>2</sup>, là một trong ba ngư trường lớn nhất của cả nước, có đảo Phú Quý vừa là tiền tiêu của đất nước; đồng thời, có tiềm năng phát triển dịch vụ hậu cần trên biển. Vì vậy, cần coi trọng

đúng mức phát triển kinh tế biển, kinh tế thủy sản, xây dựng cảng biển, nghiên cứu phát triển công nghiệp đóng tàu, logistics, tăng cường các biện pháp hỗ trợ ngư dân vươn khơi, bám biển, đánh bắt xa bờ, gần bờ mang lại hiệu quả kinh tế cao, phải có quyết tâm lớn vươn ra biển để làm giàu gắn với góp phần bảo vệ chủ quyền, quyền chủ quyền biển, đảo.

*Thứ hai*, phát triển kinh tế phải gắn chặt với tiến bộ và công bằng xã hội, thực hiện thật tốt các chính sách an sinh xã hội đi đôi với tiếp tục đẩy mạnh công tác giảm nghèo; chú ý chăm lo đúng mức đời sống các gia đình chính sách, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng căn cứ cách mạng cũ, các đối tượng yếu thế, dễ tổn thương khi có các biến động về tự nhiên, kinh tế, xã hội; nhân dân sống ở vùng phải giải phóng mặt bằng. Có những biện pháp tích cực thúc đẩy khoa học công nghệ phát triển cả trong sản xuất và đời sống. Tiếp tục chăm lo sự nghiệp giáo dục và đào tạo, bồi dưỡng nhân tài, đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội; trong đó chú ý hơn nữa công tác đào tạo nghề gắn với nhu cầu của xã hội, giải quyết việc làm cho người lao động. Làm tốt công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân. Coi trọng xây dựng đời sống văn hoá, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hoá truyền thống của đồng bào các dân tộc

trong tỉnh; thực hiện tốt các chính sách về tôn giáo, dân tộc; xây dựng xã hội đồng thuận.

*Thứ ba*, không ngừng củng cố, tăng cường quốc phòng - an ninh; xây dựng vững chắc thể trận quốc phòng toàn dân, thể trận an ninh nhân dân và thể trận lòng dân; đảm bảo giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn, nhất là tại các vùng đồng bào dân tộc thiểu số, những địa bàn phức tạp về an ninh chính trị, trật tự xã hội; bảo đảm quốc phòng - an ninh trên biển, đảo. Nắm chắc tình hình, phát hiện và xử lý kịp thời những vụ việc phức tạp, không để xảy ra điểm nóng; đấu tranh ngăn chặn kịp thời các loại tội phạm, bảo đảm cuộc sống yên bình cho nhân dân.

*Thứ tư*, thường xuyên xây dựng và củng cố hệ thống chính trị, chú ý đúng mức cấp cơ sở và những địa bàn trọng yếu, bảo đảm phát huy tốt hiệu lực và hiệu quả trong hoạt động, thực sự gần dân, sát dân, gần bó mật thiết với nhân dân. Đổi mới mạnh mẽ, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của hội đồng nhân dân các cấp. Xây dựng hệ thống chính quyền các cấp ngày càng vững mạnh, đủ sức phát huy tốt vai trò quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, trước hết là đất đai, rừng, khoáng sản, bảo vệ môi trường, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính. Tăng



cường hơn nữa các biện pháp cải cách tư pháp, xây dựng hệ thống tư pháp vững mạnh gắn với đẩy mạnh tuyên truyền ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân, xây dựng xã hội sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật. Đặc biệt, coi trọng công tác xây dựng Đảng cả về chính trị, tư tưởng và tổ chức; bằng các giải pháp tích cực, không ngừng nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu, phát huy tốt vai trò hạt nhân chính trị của tổ chức cơ sở đảng trên cơ sở tiếp tục thực hiện tốt Nghị quyết Trung ương 4 (khoá XI) gắn với tiếp tục đẩy mạnh việc "*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*". Kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống trong một bộ phận cán bộ, đảng viên; đẩy mạnh chống quan liêu, tham nhũng, quyết tâm ngăn chặn, đẩy lùi tệ tham nhũng; giữ vững khối đoàn kết thống nhất và các nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt Đảng, trước hết trong các cấp ủy; phát huy đúng mức vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu, lãnh đạo chủ chốt của các cơ quan, đơn vị, địa phương trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao. Tăng cường đúng mức công tác kiểm tra, giám sát của các cấp ủy đảng.

Chú trọng hơn nữa công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ; xây dựng đội ngũ cán bộ có đủ phẩm chất và năng lực, mang tính chiến lược, nhất là đối với cán bộ chủ chốt, cán bộ nữ, cán bộ trẻ, cán bộ người dân tộc thiểu số.

Đổi mới và nâng cao chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội. Làm tốt hơn nữa công tác dân vận đi đôi với tiếp tục thực hiện tốt Pháp lệnh dân chủ ở cơ sở, tạo sự thống nhất, đồng thuận cao của nhân dân trong việc triển khai thực hiện các chủ trương, chính sách và Nghị quyết của Đảng bộ tỉnh, làm cơ sở để không ngừng mở rộng và phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân.

*Kính thưa Đại hội !*

Bên cạnh việc thảo luận, kiểm điểm tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XII, đề ra Nghị quyết nhiệm kỳ XIII, tham gia đóng góp ý kiến vào các dự thảo các văn kiện trình Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng sắp đến, Đại hội chúng ta còn có nhiệm vụ hết sức quan trọng nữa là bầu ra Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIII và bầu Đoàn đại biểu đi dự Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng. Đề án nhân sự Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bình Thuận

(khóa XIII) đã được Tỉnh ủy (khóa XII) chuẩn bị kỹ lưỡng, đúng quy định; các ban, ngành Trung ương đã thẩm định và Bộ Chính trị đã cho ý kiến thống nhất. Chính vì thế, tôi mong rằng, trên cơ sở nắm thật vững tiêu chuẩn, cơ cấu và các nguyên tắc, quy định, quy trình, thể lệ bầu cử, mỗi đại biểu chúng ta phát huy đầy đủ vai trò, trách nhiệm, xem xét lựa chọn bầu ra Ban Chấp hành Đảng bộ mới bao gồm những đồng chí tiêu biểu về phẩm chất đạo đức cách mạng, có bản lĩnh chính trị vững vàng, có tinh thần đoàn kết, có năng lực trí tuệ, dám nghĩ, dám làm, biết làm, dám chịu trách nhiệm và làm việc có hiệu quả, có khả năng đóng góp vào sự lãnh đạo của cấp ủy, được cán bộ, đảng viên và nhân dân tín nhiệm; bầu những đồng chí thực sự tiêu biểu cho phẩm chất, năng lực và trí tuệ của Đảng bộ đi dự Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng.

*Thưa các đồng chí !*

Bình Thuận chúng ta là tỉnh giàu truyền thống cách mạng, giàu tiềm năng; nhân dân các dân tộc trong tỉnh lao động cần cù và sáng tạo. Bình Thuận nằm trên trục Quốc lộ 1A, có điều kiện kết nối, phát triển tốt với vùng kinh tế Đông Nam bộ, Tây Nguyên và Nam Trung bộ; hệ thống hạ tầng thiết yếu đã và đang được tích cực đầu tư xây dựng và phát huy hiệu quả cùng với nhiều yếu tố thuận lợi

khác. Do vậy, tuy trước mắt chúng ta còn không ít khó khăn, thách thức; song với đà phát triển như hiện nay, với những kinh nghiệm có được, nếu chúng ta biết khai thác và phát huy tốt những thuận lợi và thế mạnh ấy, đoàn kết một lòng, nêu cao quyết tâm, đồng bộ trong hành động, ra sức thi đua thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIII đề ra, cùng cả nước quán triệt và triển khai tốt Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng, tôi tin tưởng chắc chắn rằng trong một tương lai không xa, Bình Thuận sẽ vươn lên mạnh mẽ, toàn diện, vững chắc và trở thành một trong những tỉnh phát triển của cả nước.

Một lần nữa, thay mặt Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng, tôi xin chúc các đại biểu, các vị khách quý mạnh khỏe, hạnh phúc và thành công. Qua các đồng chí, tôi xin gửi đến các đồng chí lão thành cách mạng, các gia đình có công với nước, toàn thể cán bộ, đảng viên, cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang và nhân dân các dân tộc tỉnh Bình Thuận những tình cảm thân thiết và những lời chúc tốt đẹp nhất.

Chúc Đại hội Đại biểu tỉnh Bình Thuận lần thứ XIII thành công và thắng lợi!

*Xin trân trọng cảm ơn các đồng chí./.*

**TĂNG CƯỜNG XÂY DỰNG ĐẢNG BỘ  
TRONG SẠCH, VỮNG MẠNH; PHÁT HUY  
SỨC MẠNH ĐẠI ĐOÀN KẾT TOÀN DÂN;  
GIỮ VỮNG QUỐC PHÒNG - AN NINH;  
KHAI THÁC, SỬ DỤNG HIỆU QUẢ CÁC  
NGUỒN LỰC, TIỀM NĂNG, LỢI THẾ, CHỦ ĐỘNG  
HỘI NHẬP, ĐƯA TỈNH NHÀ PHÁT TRIỂN  
TOÀN DIỆN, NHANH VÀ BỀN VỮNG, MẠNH  
VỀ KINH TẾ BIỂN, DU LỊCH, NĂNG LƯỢNG**

*(Do đồng chí Nguyễn Ngọc Hai -  
Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy khóa XII  
trình bày tại Đại hội ngày 13/10/2015)*

---



## **Phần thứ nhất**

# **TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ TỈNH LẦN THỨ XII, NHIỆM KỲ 2010 - 2015**

Triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Bình Thuận lần thứ XII, nhiệm kỳ 2010 - 2015 trong bối cảnh có nhiều khó khăn, thách thức, nhất là những diễn biến phức tạp, khó lường của tình hình chính trị thế giới và trên biển Đông; kinh tế thế giới, trong nước suy giảm và chậm phục hồi; những hạn chế nội tại về kinh tế - xã hội, hạ tầng kỹ thuật của tỉnh nhà cải thiện chưa đáng kể, dịch bệnh, hạn hán còn kéo dài... Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, toàn Đảng, toàn dân, toàn quân và nhân dân tỉnh nhà đã đoàn kết và không ngừng nỗ lực phấn đấu thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XII, Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng và các nghị quyết của Trung ương, đạt được kết quả quan trọng, tương đối toàn diện trên các lĩnh vực, tạo chuyển biến căn bản trong đời sống xã hội.

## I- NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Kinh tế vượt qua nhiều khó khăn, thách thức, tiếp tục tăng trưởng; cơ cấu chuyển dịch theo hướng tiến bộ; tiềm năng, lợi thế được khai thác ngày càng tốt hơn

### 1.1- Tốc độ tăng trưởng kinh tế đạt khá.

Tổng sản phẩm nội tỉnh (GRDP) năm 2015 theo giá so sánh ước đạt 32.018 tỷ đồng, tăng bình quân 6,72%/năm, trong đó: Công nghiệp - xây dựng tăng 7,17%, Dịch vụ tăng 8,27%, Nông - lâm - thủy sản tăng 3,34%.

- Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tiến bộ. Đến năm 2015, tỷ trọng nhóm ngành Công nghiệp - xây dựng là 28,23%, Dịch vụ là 43,57%, Nông - lâm - thủy sản là 28,21%.

- Huy động GRDP vào ngân sách (không kể các khoản thu từ dầu khí và thuế xuất nhập khẩu) bình quân đạt 9,65%/năm; chi đầu tư phát triển 5 năm 2011 - 2015 là 11.686 tỷ đồng, chiếm 35,03% tổng chi ngân sách địa phương.

### 1.2- Sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp tăng trưởng khá

Giá trị sản xuất công nghiệp tăng bình quân 10,2%/năm. Các sản phẩm chủ lực, lợi thế như: nước mắm, nước khoáng Vĩnh Hảo, hải sản chế biến giữ được thị trường tiêu thụ, tăng trưởng ổn định; một số sản phẩm mới như: đồ gỗ nội thất, giấy tự dính, các sản phẩm thủ công mỹ nghệ, tảo chế biến, mủ trôm... từng bước tiếp cận và có chỗ đứng trên thị trường. Đã thu hút một số doanh nghiệp đăng ký và kinh doanh hạ tầng các khu, cụm công nghiệp, đầu tư khai thác, chế biến sa khoáng titan; các dự án nhiệt điện và phong điện được triển khai xây dựng, từng bước đưa vào vận hành; lưới truyền tải và phân phối điện được đầu tư, mở rộng... Nhiều doanh nghiệp chủ động đổi mới thiết bị, công nghệ, nâng cao năng lực cạnh tranh của sản phẩm.

### ***1.3- Du lịch, thương mại, dịch vụ, kinh tế đối ngoại phát triển***

- *Hoạt động du lịch tiếp tục tăng trưởng, số lượng du khách tăng bình quân 10,29%/năm, doanh thu du lịch tăng bình quân 24,65%/năm, thời gian lưu trú, mức tiêu dùng, tỷ lệ quay trở lại của du khách ngày càng cao hơn. Tiềm năng du lịch biển được phát huy ngày càng tốt hơn. Công tác xúc tiến du lịch được thường xuyên quan tâm, đã tổ chức*



được một số sự kiện văn hóa, thể thao quốc tế góp phần tuyên truyền, quảng bá, thu hút du khách<sup>(1)</sup>. Đầu tư hạ tầng phát triển du lịch đạt khá<sup>(2)</sup>; cơ sở nghỉ dưỡng, số lượng, chất lượng các dịch vụ ngày càng nâng lên. Vệ sinh môi trường, an toàn thực phẩm, an ninh trật tự tại các khu du lịch nhìn chung bảo đảm.

*- Thương mại, dịch vụ phát triển khá*

Lưu thông hàng hóa giữa các vùng, miền, các địa bàn thông suốt, thuận lợi. Thị trường trong nước được chú ý khai thác nhiều hơn. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tăng bình quân 16,6%/năm. Công tác xúc tiến thương mại được quan tâm; thực hiện tốt Chương trình đưa hàng Việt về nông thôn. Công tác quản lý thị trường được tăng cường.

---

<sup>(1)</sup> Như: Giải lướt ván buồm cúp thế giới PWA Mũi Né - Việt Nam, Festival thuyền buồm quốc tế Mũi Né - Bình Thuận - Việt Nam năm 2011, Lễ hội Khinh khí cầu Quốc tế Việt Nam lần thứ I - Bình Thuận năm 2012 ; Hoa hậu Trái đất, Hoa hậu Đại dương...

<sup>(2)</sup> Đến nay, toàn tỉnh có 436 dự án du lịch được chấp thuận đầu tư còn hiệu lực, với vốn đăng ký đầu tư 63.738 tỷ đồng; đã có 145 dự án đi vào hoạt động, trong đó có 32 dự án đầu tư nước ngoài. Có 172 cơ sở lưu trú được xếp hạng sao (3 cơ sở 5 sao, 25 cơ sở 4 sao, 11 cơ sở 3 sao).

Mạng lưới vận tải tiếp tục được mở rộng, chất lượng hoạt động phục vụ nhân dân ngày càng tốt hơn.

Hệ thống tổ chức tín dụng phát triển nhanh. Các giải pháp huy động vốn và mở rộng cho vay được đẩy mạnh, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu vốn phát triển sản xuất kinh doanh của các tổ chức và cá nhân, nhất là cho nông nghiệp, nông thôn. Năng lực tài chính, năng lực quản lý điều hành từng bước nâng lên, hoạt động ổn định, an toàn, hiệu quả; tín dụng đạt mức tăng trưởng khá<sup>(3)</sup>.

*- Kinh tế đối ngoại và hội nhập quốc tế được tăng cường*

Hoạt động xuất nhập khẩu có tiến bộ, số doanh nghiệp tham gia xuất khẩu tăng nhanh, thị trường xuất khẩu từng bước mở rộng, các doanh nghiệp đã chú ý khai thác, mở rộng thêm các thị trường mới ở Bắc Mỹ, EU, Nhật Bản, Nga<sup>(4)</sup> tạo điều kiện thuận

---

<sup>(3)</sup> Huy động tiền gửi hàng năm tăng từ 28 - 30%, dư nợ cho vay tăng từ 14 - 15%.

<sup>(4)</sup> Kim ngạch xuất khẩu năm 2015 đạt 447,7 triệu USD, đạt 121% so với kế hoạch (chỉ tiêu đề ra là 370 triệu USD); trong đó xuất khẩu hàng hoá 297,7 triệu USD, chiếm 68,63%, tăng bình quân 12,21%/năm (trong đó, nhóm hàng thủy sản 125 triệu USD, tăng 8,02%/năm; nông sản 27,7 triệu USD, giảm 4,23%/năm và hàng hoá khác 145 triệu USD tăng 24,74%/năm); kim ngạch xuất khẩu dịch vụ du lịch 150 triệu USD, tăng bình quân 19,97%/năm.

lợi đẩy mạnh xuất khẩu các mặt hàng lợi thế của địa phương như: thủy sản, thanh long, cao su, nhân hạt điều, gia công hàng may mặc, mộc gia dụng; kim ngạch xuất khẩu tăng bình quân 14,48%/năm. Kêu gọi đầu tư nước ngoài có tiến bộ, các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài hoạt động tương đối ổn định và đạt kết quả khá<sup>(5)</sup>, nguồn vốn viện trợ ngày càng nhiều và sử dụng có hiệu quả hơn<sup>(6)</sup>. Bên cạnh đó, tỉnh cũng đã tăng cường quan hệ với các Đại sứ quán, Tổng Lãnh sự quán nước ngoài để nắm thông tin, tìm kiếm thị trường, hỗ trợ doanh nghiệp và xử lý các tình huống xảy ra đối với các doanh nghiệp, đối tác nước ngoài<sup>(7)</sup>...

#### ***1.4- Kinh tế nông nghiệp phát triển, chú trọng nâng cao chất lượng gắn với xây dựng nông thôn mới***

---

<sup>(5)</sup> Hiện có 102 dự án có vốn đầu tư nước ngoài còn hiệu lực, với tổng vốn đăng ký là 1.687,49 triệu USD; trong đó, có 67 dự án đã đưa vào hoạt động kinh doanh, 17 dự án đang xây dựng; chiếm 1,6% trong tổng số doanh nghiệp của tỉnh, tăng 44,8%; tổng vốn kinh doanh 3.079 tỷ đồng.

<sup>(6)</sup> Tổng giá trị thực hiện các dự án có vốn tài trợ nước ngoài và các khoản viện trợ khác trong 4 năm 2011 - 2014 khoảng 60,868 triệu USD.

<sup>(7)</sup> Điển hình như việc phối hợp với Lãnh sự quán Nga để giải quyết 120 du khách Nga đang bị kẹt ở tỉnh do Công ty Lanta Tur Voyage (Nga) bất ngờ tuyên bố phá sản.

Nét nổi bật là các công trình thủy lợi được quan tâm đầu tư, nâng cấp, phát triển gắn với quản lý, điều tiết và khai thác tốt; nhờ đó, diện tích tưới chủ động tiếp tục được mở rộng, tạo điều kiện thâm canh, tăng vụ, nâng hệ số sử dụng đất, thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu cây trồng theo hướng tích cực. Các loại cây trồng có lợi thế như thanh long, cao su tiếp tục phát triển, hình thành các vùng chuyên canh; đặc biệt cây thanh long phát triển nhanh<sup>(8)</sup>. Bảo đảm diện tích đất trồng lúa theo chỉ tiêu Chính phủ giao<sup>(9)</sup> và sử dụng linh hoạt hơn trên cơ sở hiệu quả kinh tế, từng bước hình thành mô hình cánh đồng mẫu lớn, cánh đồng lúa chất lượng cao, các mô hình kinh tế trang trại<sup>(10)</sup>, mô hình liên kết và hợp tác trong sản xuất, kinh doanh có hiệu quả. Việc ứng dụng tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp được đẩy mạnh, năng suất, sản lượng một số cây trồng có lợi thế tiếp tục tăng nhanh<sup>(11)</sup>; trên 95%

<sup>(8)</sup> Đến nay hơn 25.000 ha.

<sup>(9)</sup> Quản lý 50.091 ha đất trồng lúa, vượt 1.193 ha so với chỉ tiêu Chính phủ giao đến năm 2015 (48.898 ha).

<sup>(10)</sup> Toàn tỉnh có 1.075 trang trại đang hoạt động.

<sup>(11)</sup> Đến năm 2015, sản lượng lương thực đạt 801,6 ngàn tấn, vượt 71,6 ngàn tấn so với mục tiêu đề ra (730.000 tấn), sản lượng thanh long ước đạt 500.000 tấn, vượt 100.000 tấn so với mục tiêu năm 2015 (400.000 tấn); 44.000 ha cao su, sản lượng mủ cao su đạt 48.000 tấn (mục tiêu năm 2015 là 40.000 - 50.000 tấn).

khâu làm đất, thu hoạch, vận chuyển và 100% khâu tuốt lúa đã được cơ giới hóa. Chăn nuôi từng bước phát triển theo hướng công nghiệp, bán công nghiệp; hoạt động thú y, kiểm soát giết mổ gia súc, gia cầm có tiến bộ; một số cơ sở và nhà máy chế biến thức ăn gia súc có quy mô khá lớn được đầu tư, đáp ứng một phần nhu cầu phát triển chăn nuôi.

Hoạt động lâm nghiệp chuyển mạnh theo hướng xã hội hóa. Công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng, nhất là rừng đặc dụng, rừng phòng hộ đầu nguồn được tăng cường; giao khoán quản lý và bảo vệ rừng cho đồng bào dân tộc thiểu số được duy trì tốt; số vụ vi phạm các quy định của pháp luật về quản lý và bảo vệ rừng giảm dần. Đã trồng mới 16.828 ha rừng, nâng độ che phủ của rừng từ 38,4% (năm 2010) lên 41% (năm 2015). Từng bước tổ chức quản lý, sắp xếp mạng lưới kinh doanh gỗ, lâm sản hợp lý hơn.

Giá trị gia tăng của ngành kinh tế thủy sản tăng bình quân 7,2%/năm, cơ cấu thuyền nghề chuyển mạnh theo hướng tăng tàu thuyền có công suất lớn, đánh bắt xa bờ gắn với dịch vụ hậu cần trên biển<sup>(12)</sup>.

<sup>(12)</sup> Toàn tỉnh hiện có 7.477 chiếc tàu thuyền, với tổng công suất 842 ngàn CV, bình quân 112,66 CV/chiếc (năm 2010: 74,6 CV/chiếc); trong đó, tàu có công suất từ 90 CV trở lên có 2.305 chiếc (năm 2010: 1.705 chiếc).

Sản lượng hải sản khai thác tăng qua từng năm, nuôi trồng thủy sản cả nước mặn, ngọt và nước lợ phát triển ổn định, đặc biệt chất lượng tôm giống được giữ vững, khẳng định được lợi thế<sup>(13)</sup>. Công tác bảo vệ nguồn lợi thủy sản được tăng cường. Các nghiệp đoàn nghề cá và tổ đoàn kết khai thác thủy sản thành lập ngày càng nhiều hơn, góp phần nâng cao hiệu quả khai thác và bảo vệ chủ quyền, quyền chủ quyền biển, đảo của Tổ quốc<sup>(14)</sup>.

Chương trình xây dựng nông thôn mới được triển khai tích cực, đạt kết quả bước đầu, góp phần thay đổi tích cực bộ mặt nông thôn; đến cuối tháng 9/2015, bình quân đạt 13,22 tiêu chí/xã (có 8 xã đạt tiêu chí về nông thôn mới), phấn đấu cuối năm 2015 có 25 xã đạt chuẩn nông thôn mới, chiếm 26,04% tổng số xã của tỉnh, tăng 4 xã so với mục tiêu nghị quyết Đại hội đề ra.

### ***1.5- Các thành phần kinh tế tiếp tục củng cố, phát triển đồng bộ***

---

<sup>(13)</sup> Năm 2015, sản lượng hải sản khai thác đạt 198.000 tấn, nuôi thủy sản đạt 14.000 tấn; sản xuất, tiêu thụ tôm giống 22 tỷ post, tăng 13,9 tỷ post so với 2010.

<sup>(14)</sup> Đã thành lập thí điểm 5 nghiệp đoàn nghề cá ở các địa phương và 226 tổ đoàn kết/4.002 thuyền/25.385 lao động (trong đó có 100% tàu thuyền khai thác hải sản xa bờ tham gia).

Môi trường đầu tư của tỉnh ngày càng được cải thiện; các chính sách hỗ trợ lãi suất, chính sách giảm, giãn thuế được thực hiện tốt hơn; một số khó khăn, vướng mắc được chú ý tháo gỡ, tạo điều kiện thuận lợi cho các thành phần kinh tế, các doanh nghiệp đầu tư phát triển sản xuất - kinh doanh.

Các doanh nghiệp nhà nước do địa phương quản lý đã được sắp xếp và đang trong quá trình đẩy mạnh cơ cấu lại, hoạt động ổn định, có hiệu quả, góp phần tích cực phục vụ các nhiệm vụ chính trị của địa phương, nộp ngân sách khá. Kinh tế tập thể tiếp tục được củng cố, phát triển và từng bước nâng dần hiệu quả hoạt động<sup>(15)</sup>. Kinh tế tư nhân phát triển khá nhanh<sup>(16)</sup>. Số lượng doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước chiếm 97,6% tổng số doanh nghiệp toàn tỉnh; lực lượng lao động chiếm 90,3% tổng số lao động trong các loại hình doanh nghiệp, nộp ngân sách hơn 70% tổng thu ngân sách của tỉnh, giải quyết việc làm cho lao động chiếm 90,3% so với tổng số doanh nghiệp toàn tỉnh.

---

(15) Toàn tỉnh có 165 HTX và 5.164 tổ hợp tác.

(16) Toàn tỉnh có 2.765 doanh nghiệp ngoài nhà nước, tăng 46,4%; tổng vốn kinh doanh 5.372 tỷ đồng, tăng 87,7%; với 56.950 lao động, tăng 25,4%; doanh thu hơn 36,7 ngàn tỷ đồng, tăng 66%; nộp ngân sách 967 tỷ đồng, tăng 40,5% so với năm 2010.

### **1.6- Thu ngân sách tăng khá**

Công tác thu ngân sách được tập trung chỉ đạo; triển khai đồng bộ, quyết liệt các biện pháp quản lý, khai thác nguồn thu và chống thất thu ngân sách, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính trong công tác thu thuế... Tổng thu nội địa 5 năm (2011 - 2015) là 18.462 tỷ đồng, tăng 88,1% so với giai đoạn 2006 - 2010.

Điều hành chi ngân sách, đặc biệt chi đầu tư phát triển có nhiều cố gắng, đảm bảo kịp thời chi trả lương, chi thực hiện các chính sách an sinh xã hội, phòng, chống, khắc phục thiên tai, dịch bệnh, quốc phòng, an ninh và các nhiệm vụ trọng tâm. Thực hiện nghiêm túc các giải pháp góp phần kiềm chế lạm phát; kiên quyết tạm dừng, cắt giảm, giãn tiến độ các công trình chưa thật bức xúc, cần thiết<sup>(17)</sup>.

### **2. Hoạt động giáo dục - đào tạo, khoa học - công nghệ, y tế, văn hóa - thể thao, thông tin và**

---

<sup>(17)</sup> Chi ngân sách địa phương thực hiện 5 năm (2011 - 2015) là 33.363 tỷ đồng, trong đó: chi cân đối là 22.498 tỷ đồng, chi chương trình mục tiêu quốc gia, nhiệm vụ Trung ương giao và chi đầu tư phát triển khác ngoài cân đối là 7.246 tỷ đồng, chi từ nguồn để lại quản lý qua NSNN là 3.619 tỷ đồng. Chi đầu tư phát triển (bao gồm cả trong cân đối và ngoài cân đối ngân sách) là 11.686 tỷ đồng, đạt tỷ lệ 35,03% so với tổng chi ngân sách địa phương (chỉ tiêu đề ra là 35%).



**truyền thông có tiến bộ; các chính sách an sinh xã hội được thực hiện khá tốt; đời sống các tầng lớp nhân dân không ngừng cải thiện**

***2.1- Sự nghiệp giáo dục và đào tạo tiếp tục phát triển ổn định, nhiều mặt chuyển biến tiến bộ***

Quy mô các cấp học, bậc học tiếp tục mở rộng; cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ dạy và học được đầu tư nhiều hơn. Chất lượng giáo dục toàn diện có bước nâng lên; tỷ lệ học sinh bỏ học giảm dần (còn 1%), tỷ lệ học sinh giỏi, học sinh tham gia đạt các giải học sinh giỏi cấp khu vực, cấp quốc gia và trúng tuyển các trường đại học tăng theo từng năm học. Đã chú trọng công tác xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia<sup>(18)</sup> gắn với tiếp tục duy trì và giữ vững chuẩn quốc gia về phổ cập giáo dục (PCGD) tiểu học đúng độ tuổi và PCGD trung học cơ sở; thực hiện PCGD mầm non cho trẻ em 5 tuổi đạt kết quả<sup>(19)</sup>. Thực hiện có hiệu quả chính sách hỗ trợ chi phí học tập, sinh hoạt cho học sinh dân tộc thiểu số, hộ nghèo và tín dụng ưu đãi cho sinh viên nghèo.

---

<sup>(18)</sup> Đạt 148/592 trường, đạt 25% (2015), tăng 128 trường so với năm 2010.

<sup>(19)</sup> Đến cuối năm 2015, đạt tỷ lệ 100% xã đạt chuẩn về Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 05 tuổi.

## *2.2- Đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng dần chất lượng nguồn nhân lực*

Lao động đang làm việc tại các ngành, lĩnh vực được đào tạo và đào tạo lại tăng dần qua các năm. Tỷ lệ lao động qua đào tạo bằng các hình thức từ 28% (năm 2010) tăng lên 55% (năm 2015), góp phần nâng chất lượng nguồn nhân lực<sup>(20)</sup>. Việc gắn kết giữa đào tạo và giải quyết việc làm có chuyển biến tích cực; các hoạt động dịch vụ giới thiệu việc làm, cung ứng lao động cho các doanh nghiệp, các chương trình, dự án được đẩy mạnh. Cơ cấu lao động chuyển dịch theo hướng giảm dần lao động nông nghiệp và tăng nhanh lao động khu vực dịch vụ, công nghiệp. Các cơ sở dạy nghề đã quan tâm nhiều hơn trong đổi mới nội dung, chương trình, phương pháp giảng dạy, linh hoạt trong phương thức và coi trọng hiệu quả đào tạo, ngày càng gắn chặt hơn với nhu cầu việc làm của xã hội.

---

<sup>(20)</sup> Toàn tỉnh hiện có 22 cơ sở dạy nghề; trong 5 năm (2011 - 2015) đã đào tạo nghề cho 69.588 người (bình quân 13.918 người/năm), trong đó đào tạo nghề cho lao động nông thôn 52.894 người (bình quân 11.192 người/năm). Giải quyết việc làm 5 năm (2011 - 2015) là 120.000 lao động, bình quân hàng năm giải quyết việc làm 24.000 lao động (chỉ tiêu đề ra là 24.000 lao động/năm).

### *2.3- Hoạt động khoa học - công nghệ bám sát hơn yêu cầu thực tiễn; việc ứng dụng, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật, hỗ trợ đổi mới thiết bị - công nghệ ngày càng được đẩy mạnh*

Các đề tài, dự án về khoa học - công nghệ được tổ chức nghiên cứu, triển khai, ứng dụng nhiều hơn. Đã rà soát, bổ sung chính sách hỗ trợ, đổi mới công nghệ đối với các doanh nghiệp sản xuất sản phẩm lợi thế phục vụ xuất khẩu. Thực hiện đăng ký bảo hộ chỉ dẫn địa lý; đăng ký bảo hộ nhãn hiệu, kiểu dáng công nghiệp đối với một số sản phẩm lợi thế của tỉnh<sup>(21)</sup>. Triển khai xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO vào hoạt động của cơ quan nhà nước. Khoa học xã hội và nhân văn tiếp tục có nhiều cố gắng trong điều tra, nghiên cứu, cung cấp tư liệu, luận cứ khoa học phục vụ việc tôn tạo, phát huy các giá trị văn hóa dân tộc,

---

<sup>(21)</sup> Đã hoàn thành nộp đơn đăng ký bảo hộ chỉ dẫn địa lý đối với quả thanh long Bình Thuận đến 13 nước và nước mắm Phan Thiết đến 3 nước. Đã trao quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý "Phan Thiết" cho 51 đơn vị sản xuất kinh doanh nước mắm; trao quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý "Bình Thuận" cho 78 tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh quả thanh long. Hỗ trợ Hiệp hội Thanh long Bình Thuận thực hiện Đề án dán tem trên quả thanh long mang chỉ dẫn địa lý, đến nay đã có 4 doanh nghiệp dán tem trên quả thanh long khi lưu thông trên thị trường.

góp phần định hướng dư luận xã hội, hoạch định chủ trương, chính sách phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

#### ***2.4- Công tác bảo vệ và chăm sóc sức khỏe nhân dân được tăng cường***

Cơ sở vật chất và trang thiết bị các cơ sở y tế từ tỉnh đến xã, phường tiếp tục được đầu tư nâng cấp theo hướng hiện đại; đặc biệt, đã chú ý đầu tư tuyến huyện và 02 bệnh viện đa khoa khu vực của tỉnh, Bệnh viện Y Dược cổ truyền và Phục hồi chức năng tỉnh; mạng lưới y tế cơ sở tiếp tục được củng cố, kiện toàn<sup>(22)</sup>. Đội ngũ thầy thuốc có bước trưởng thành cả về chất và lượng, đã chủ động tiếp cận được một số dịch vụ y tế kỹ thuật cao phục vụ cấp cứu, điều trị. Chất lượng khám và điều trị ngày càng nâng lên. Các chương trình y tế Quốc gia được triển khai tích cực; công tác y tế dự phòng được quan tâm chỉ đạo, các loại dịch bệnh được phát hiện và khống chế kịp thời. Công tác kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm được chú ý. Y tế biển đảo, y tế ngoài công lập và các đề

<sup>(22)</sup> Đến năm 2015 các trạm y tế cấp xã đều có bác sỹ (năm 2010 là 62,2%), bình quân có 6,2 bác sỹ/vạn dân, tăng 1,2 bác sỹ/vạn dân so với năm 2010, tỷ lệ trạm y tế xã, phường, thị trấn đạt chuẩn quốc gia về y tế theo chuẩn cũ (giai đoạn 2001 - 2010) là 100% (127/127), dự ước năm 2015 có 75,6% (96/127) xã, phường, thị trấn đạt chuẩn quốc gia về y tế theo chuẩn mới (giai đoạn 2011 - 2020).

án xã hội hóa hoạt động y tế được triển khai tích cực, góp phần đa dạng hóa các loại hình dịch vụ chăm sóc sức khỏe nhân dân; mức hưởng thụ các dịch vụ y tế của nhân dân từng bước nâng lên.

### ***2.5- Sự nghiệp văn hóa - nghệ thuật, thể dục - thể thao, thông tin và truyền thông có bước phát triển***

Hoạt động văn hóa - văn nghệ, thể dục - thể thao tiếp tục hướng mạnh về cơ sở, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu hưởng thụ của nhân dân. Tiếp tục tu bổ, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa, di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh; duy trì và nâng dần chất lượng các lễ hội truyền thống của địa phương. Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” ngày càng đi dần vào thực chất, gắn với phong trào xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh, góp phần đảm bảo an ninh, trật tự an toàn xã hội, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân<sup>(23)</sup>. Hoạt động thể thao tiếp tục đạt kết quả khá, giành nhiều thành tích cao. Phong trào thể dục - thể thao quần chúng tiếp tục duy trì phát triển, thu hút nhiều đối tượng tham gia.

---

<sup>(23)</sup> Năm 2015, có 241.000 hộ gia đình, 425 thôn, khu phố và 1.520 cơ quan, đơn vị được công nhận đạt chuẩn và giữ chuẩn về văn hóa và nếp sống văn minh.

Công tác thông tin, tuyên truyền được quan tâm, nhất là định hướng tuyên truyền các sự kiện chính trị và nhiệm vụ trọng tâm của tỉnh, ngày càng chú trọng thông tin phục vụ cơ sở. Hoạt động báo chí, xuất bản được lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện chặt chẽ, đúng quy định. Mạng lưới dịch vụ bưu chính, viễn thông, hạ tầng công nghệ thông tin ngày càng phát triển, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu của xã hội, góp phần hỗ trợ tích cực hoạt động sản xuất, kinh doanh, công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và thực hiện cải cách thủ tục hành chính. Ứng dụng công nghệ thông tin đạt kết quả tích cực.

***2.6- Các chính sách an sinh xã hội được thực hiện khá tốt, tích cực chăm lo người có công với cách mạng; công tác giảm nghèo được đẩy mạnh, đời sống đại bộ phận nhân dân được cải thiện***

Các chính sách an sinh xã hội được triển khai thực hiện nghiêm túc, kịp thời; công tác chăm sóc người cao tuổi, trợ giúp người khuyết tật, người tâm thần và chăm sóc trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn được quan tâm nhiều hơn. Phong trào “Đền ơn, đáp nghĩa” được duy trì thường xuyên. Tiếp tục đẩy mạnh chương trình giảm nghèo bằng nhiều giải pháp thiết thực, cụ thể; thực hiện khá tốt chính sách bảo trợ xã hội, bảo hiểm y tế cho người nghèo. Công

tác trợ giúp pháp lý cho người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số được thường xuyên quan tâm. Đã cơ bản hoàn thành mục tiêu hỗ trợ, xây dựng và sửa chữa nhà ở cho gia đình có công với cách mạng, xóa nhà tạm, nhà dột nát cho hộ nghèo và cận nghèo<sup>(24)</sup>.

↳ Đời sống của đại bộ phận nhân dân ngày càng cải thiện, một bộ phận vươn lên làm giàu; gia đình chính sách, gia đình có công với cách mạng và đồng bào dân tộc thiểu số được chăm lo tốt hơn<sup>(25)</sup>. GRDP bình quân đầu người năm 2015 đạt khoảng 37,58 triệu đồng, tương đương 1.748 USD, gấp 1,73 lần so với năm 2010.

### **3. Quản lý tài nguyên và môi trường được tăng cường, chủ động triển khai các biện pháp nhằm ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh thiên tai**

---

<sup>(24)</sup> Đã có 28.699 người thuộc diện bảo trợ xã hội đang hưởng trợ cấp xã hội và 460 đối tượng có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn đang được nuôi dưỡng tại các cơ sở bảo trợ xã hội trong và ngoài công lập. Khoảng 80% trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được chăm sóc; đã có 120/127 xã, phường được công nhận làm tốt công tác thương binh, liệt sỹ, chiếm tỷ lệ 94,5%.

<sup>(25)</sup> Trong 5 năm (2011 - 2015) giảm 18.713 hộ nghèo, bình quân mỗi năm giảm 3.742 hộ, đưa tỷ lệ hộ nghèo từ 9,09% đầu năm 2011, giảm còn 1,6% cuối năm 2015; giảm bình quân 1,5%/năm (chỉ tiêu đề ra là 1,5 - 1,7%/năm).

Công tác quản lý nhà nước về đất đai có tiến bộ. Công tác quy hoạch, xây dựng kế hoạch sử dụng đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất triển khai đồng bộ<sup>(26)</sup>. Công tác tuyên truyền, giáo dục về bảo vệ môi trường được quan tâm chỉ đạo; phần lớn các khu trung tâm đô thị đều có hệ thống cấp nước sinh hoạt tập trung; số lượng công viên, cây xanh ngày càng nhiều. Công tác thanh tra, kiểm tra về đất đai, khoáng sản, môi trường được tăng cường; các biện pháp phòng ngừa ô nhiễm, bảo vệ môi trường được coi trọng; kiên quyết xử lý các cơ sở gây ô nhiễm môi trường.

Công tác ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai được chú ý. Đã rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch, dự án xây dựng các khu dân cư có nguy cơ bị xâm thực để sắp xếp, bố trí lại nhằm giảm thiểu thiệt hại, bảo đảm an toàn nếu có thiên tai xảy ra; tích cực triển khai xây dựng hệ thống đê kè chống xâm thực tại huyện Tuy Phong, huyện Phú Quý, thị xã La Gi và thành phố Phan Thiết.

#### **4. Các nguồn lực cho đầu tư phát triển được huy động nhiều hơn, hệ thống kết cấu hạ tầng thiết yếu được đẩy mạnh đầu tư, từng bước đồng bộ**

---

<sup>(26)</sup> Toàn tỉnh đã cấp được 412.268 Giấy chứng nhận với diện tích 684.037 ha.



Tổng vốn đầu tư toàn xã hội 5 năm (2011 - 2015) gần 75.988 tỷ đồng, chiếm 39,72% GRDP, tăng bình quân 4,7%/năm.

Chủ trương cơ cấu lại đầu tư công được thực hiện nghiêm túc. Việc phân bổ vốn đã tập trung vào các công trình trọng điểm, bức xúc góp phần khai thác tiềm năng, lợi thế của địa phương; các công trình sắp hoàn thành, công trình chuyển tiếp để đẩy nhanh tiến độ thi công, sớm đưa vào sử dụng phát huy hiệu quả; thực hiện rà soát, cắt giảm, giãn tiến độ đầu tư các dự án chưa thật sự bức xúc. Việc xem xét, thông qua chủ trương đầu tư và quyết định đầu tư dự án công ngày càng chặt chẽ hơn; đã khắc phục dần tình trạng bố trí vốn đầu tư dàn trải, nợ đọng xây dựng cơ bản.

Bằng nhiều nguồn lực của cả nhà nước, doanh nghiệp và vốn huy động trong dân, hệ thống kết cấu hạ tầng từng bước được đầu tư, nâng cấp. Đã tiếp tục thi công, khởi công mới nhiều công trình thủy lợi<sup>(27)</sup>; hoàn thành đưa vào sử dụng các khu tránh trú

---

<sup>(27)</sup> như Hồ Phan Dũng, đập dâng Sông Phan, Hồ Sông Dinh 3, dự án tưới Phan Rí - Phan Thiết, kênh chuyển nước Biển Lạc - Hàm Tân, hệ thống thủy lợi Tà Pao; kênh tiếp nước phục vụ Trung tâm Điện lực Vĩnh Tân, hệ thống cấp nước Khu Lê Hồng Phong, dự án Kênh tiếp nước 812 - Châu Tá; kênh chuyển nước từ hồ Sông Móng về hồ Đu Đủ, hồ Tân Lập...

bảo cho tàu cá<sup>(28)</sup>; đang thi công nâng cấp Cảng cá Phan Thiết. Nâng cấp, cải tạo, sửa chữa một số cầu, đường quan trọng<sup>(29)</sup>; phối hợp với Bộ Giao thông vận tải thi công hoàn thành dự án mở rộng, nâng cấp Quốc lộ 1A và dự án Quốc lộ 55 đoạn qua địa bàn tỉnh. Khởi công Sân bay Phan Thiết, Cảng tổng hợp Vĩnh Tân. Tiếp tục đầu tư hạ tầng các khu công nghiệp (KCN), cụm công nghiệp, vốn đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng các khu công nghiệp đạt bình quân 96,55 tỷ đồng/năm, cao hơn bình quân giai đoạn từ 2006 - 2010 khoảng 3,4 lần; đang xúc tiến các bước chuẩn bị đầu tư KCN Sơn Mỹ I, Sơn Mỹ II, các cụm chế biến sâu sa khoáng titan. Các tuyến đường dây cao thế, hạ thế, các trạm biến áp và một số dự án thủy điện, nhiệt điện được đầu tư hoàn thành, đưa vào hoạt động. Kết cấu hạ tầng thương mại được tiếp tục đầu tư xây dựng; hoàn thành đầu

---

<sup>(28)</sup> Phú Hải (Phan Thiết) và thị trấn Liên Hương, thị trấn Phan Rí Cửa (huyện Tuy Phong)...

<sup>(29)</sup> Đường ĐT.720, ĐT.766 (huyện Đức Linh, Tân Linh); cầu Trần Hưng Đạo (Phan Thiết); cầu Đá Dựng (thị xã La Gi), cầu Trần (huyện Hàm Thuận Bắc); cầu Cà Giây (huyện Bắc Bình); đường Hòa Thắng - Hòa Phú, đường và cầu Hùng Vương, đường Lê Duẩn (thành phố Phan Thiết), đường ĐT.712 (huyện Hàm Thuận Nam), đê chắn sóng phía Đông cảng Phú Quý giai đoạn II,...

tư nâng cấp, xây dựng hệ thống chợ, cửa hàng xăng dầu, cửa hàng kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng, kho trung chuyển xăng dầu... Hệ thống trường lớp, bệnh viện, trạm y tế, thông tin liên lạc được tiếp tục đẩy mạnh đầu tư theo hướng chuẩn hóa, trang thiết bị được đầu tư theo hướng hiện đại; các thiết chế văn hóa được quan tâm đầu tư, xây dựng, nâng cấp góp phần phục vụ ngày càng tốt hơn nhu cầu học tập, khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe và đời sống tinh thần của nhân dân. Phong trào huy động sức dân làm giao thông nông thôn gắn với phong trào *“Chung sức, chung lòng xây dựng nông thôn mới”* được tập trung chỉ đạo thực hiện đạt kết quả khả quan<sup>(30)</sup>.

### **5. Công tác quy hoạch và quản lý quy hoạch có tiến bộ, kinh tế - xã hội các vùng có bước chuyển biến tích cực**

Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, huyện, thị xã, thành phố và các quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực, sản phẩm chủ yếu của

---

<sup>(30)</sup> Toàn tỉnh đã huy động được trên 449,4 tỷ đồng để bê tông hóa 1.772 tuyến đường giao thông nông thôn với tổng chiều dài gần 467,5 km và mắc điện chiếu sáng trên 200 km đường.

tỉnh đều được rà soát, xây dựng, phê duyệt, làm cơ sở xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm và hàng năm, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước và ban hành các cơ chế, chính sách thu hút đầu tư. Trên cơ sở quy hoạch, công tác quản lý, tổ chức thực hiện quy hoạch được quan tâm; kinh tế vùng đã có bước chuyển biến tích cực.

Kinh tế đô thị tiếp tục phát triển, tạo thế phát triển cân bằng giữa các vùng trong tỉnh. Hệ thống kết cấu hạ tầng đô thị, các trục đường chính cơ bản được nhựa hóa, hệ thống cung cấp điện, nước và thoát nước được đầu tư nâng cấp. Bộ mặt các đô thị tiếp tục khởi sắc.

Kinh tế - xã hội vùng ven biển, hải đảo tiếp tục phát triển ổn định; kết cấu hạ tầng vùng ven biển, đảo tiếp tục được đầu tư. Kinh tế biển được phát huy ngày càng tốt hơn, cả về du lịch và thủy sản; đời sống của nhân dân nhìn chung ổn định. Riêng đảo Phú Quý đã đầu tư nhà máy điện gió, đang tiếp tục triển khai đầu tư kè chống xâm thực, hệ thống giao thông... Các chính sách khuyến khích phát triển kinh tế - xã hội, hỗ trợ ngư dân, gắn với đảm bảo quốc phòng - an ninh, bảo vệ chủ quyền, quyền chủ quyền biển, đảo của Tổ quốc được thực hiện tốt.

Tiếp tục quan tâm đầu tư xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng nông thôn<sup>(31)</sup>. Triển khai thực hiện nhiều chương trình, dự án xây dựng các mô hình sản xuất, kinh doanh có hiệu quả; các hoạt động văn hóa - xã hội tiếp tục có chuyển biến tiến bộ; đời sống nông dân được cải thiện; một bộ phận giàu lên từ cây thanh long.

Kinh tế - xã hội miền núi, vùng cao, vùng đồng bào dân tộc thiểu số tiếp tục chuyển biến khá toàn diện; hiệu quả sản xuất ngày càng nâng lên. Hạ tầng điện, đường, trường, trạm, các thiết chế văn hóa được đầu tư khá căn bản; công tác giáo dục, các hoạt động văn hóa - văn nghệ, thể dục - thể thao tiếp tục được đẩy mạnh. Đời sống vật chất và tinh thần của đồng bào ngày càng cải thiện<sup>(32)</sup>; bộ mặt vùng đồng bào dân tộc thiểu số nhìn chung có nhiều khởi sắc. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội cơ bản được giữ vững. Lòng tin của đồng bào đối với Đảng và Nhà nước tiếp tục được nâng lên.

---

(31) Đã nâng cấp 21 công trình thủy lợi, 74 trường học, 4 công trình y tế, 46 công trình cơ sở vật chất thiết chế văn hóa, xã hội, 10 công trình điện... với tổng kinh phí 1.420 tỷ đồng.

(32) Bình quân mỗi năm giảm 753 hộ nghèo, tương ứng với 2,68%, đưa tỷ lệ hộ nghèo từ 22,95% (năm 2011) xuống còn 9,55% (năm 2015).

## **6. Quốc phòng thường xuyên được củng cố, tăng cường; an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội căn bản được giữ vững**

Công tác tuyên truyền, giáo dục, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng - an ninh nhằm nâng cao tinh thần cảnh giác cách mạng, ý thức bảo vệ Tổ quốc trong cán bộ, đảng viên và nhân dân được tiến hành thường xuyên. Thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân, biên phòng toàn dân trong khu vực phòng thủ ngày càng được củng cố vững chắc. Kinh tế và quốc phòng - an ninh được chú trọng gắn kết chặt chẽ trong các chủ trương và đề án phát triển. Các biện pháp nhằm góp phần bảo vệ chủ quyền, quyền chủ quyền biển, đảo của Tổ quốc được triển khai tích cực. Các phương án tác chiến, phòng thủ, các kế hoạch bảo vệ an ninh trật tự được tổ chức diễn tập và triển khai đạt kết quả tốt. Công tác bảo vệ an ninh nội bộ được tăng cường. Đấu tranh phòng ngừa, ngăn chặn hoạt động của các thế lực thù địch, phòng chống các loại tội phạm và tệ nạn xã hội được thường xuyên đẩy mạnh. Phong trào "*Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc*" được duy trì và ngày càng đi vào chiều sâu với những mô hình cụ thể, thiết thực. Nắm bắt và quản lý tình hình các mặt có liên quan đến an ninh

trật tự có nhiều tiến bộ và ngày càng chặt chẽ hơn. Sự phối hợp giữa các lực lượng ngày càng chặt chẽ, đồng bộ. Đã phát hiện và xử lý kịp thời, có hiệu quả các vụ việc phức tạp, nổi cộm; kiểm chế được sự gia tăng tội phạm và tai nạn giao thông; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội cả trên biển và đất liền căn bản giữ vững.

Lực lượng vũ trang nhân dân được thường xuyên chăm lo xây dựng, chất lượng chính trị, trình độ sẵn sàng chiến đấu, năng lực chuyên môn nghiệp vụ từng bước nâng lên; xuất hiện ngày càng nhiều những tấm gương tiêu biểu trong rèn luyện phẩm chất đạo đức cách mạng, nêu cao trách nhiệm trong thực thi nhiệm vụ. Lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên được tổ chức, quản lý chặt chẽ hơn, thường xuyên được củng cố, kiện toàn, duy trì tốt chế độ huấn luyện. Công tác tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ hàng năm đều đạt yêu cầu cả về số lượng và chất lượng.

### **7. Bộ máy nhà nước các cấp trong tỉnh tiếp tục được xây dựng, củng cố; hiệu lực và hiệu quả hoạt động được nâng lên**

Hoạt động của hội đồng nhân dân và vai trò giám sát của thường trực và các ban của hội đồng nhân dân các cấp từng bước được cải tiến và nâng

dẫn chất lượng, nhất là hoạt động chất vấn, trả lời chất vấn, tiếp xúc cử tri và tiếp công dân. Tổ chức bộ máy các cơ quan chuyên môn của hệ thống chính quyền từ tỉnh đến cơ sở được củng cố và xác định rõ hơn chức năng, nhiệm vụ.

Công tác quản lý nhà nước ngày càng được tăng cường, hiệu lực và hiệu quả hoạt động của ủy ban nhân dân các cấp tiếp tục nâng lên. Đã xây dựng và thực hiện tốt quy chế phối hợp giữa các cơ quan chính quyền với Mặt trận và tổ chức đoàn thể các cấp. Thực hiện cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính theo cơ chế “*một cửa*”, “*một cửa liên thông*” đạt kết quả tốt đi đôi với đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong chỉ đạo và xử lý công việc, cải thiện môi trường đầu tư được nhân dân và các doanh nghiệp đồng tình. Việc phân cấp quản lý được đẩy mạnh; trách nhiệm của các ngành, các cấp được phát huy tốt hơn. Phong cách, phương pháp làm việc, kỷ luật, kỷ cương công vụ được thường xuyên kiểm tra, chấn chỉnh, nhờ đó chỉ số năng lực cạnh tranh của tỉnh đã có nhiều chuyển biến tích cực.

Công tác thể chế pháp luật đạt kết quả tích cực. Các cơ quan thực thi pháp luật ngày càng được củng cố về các mặt. Các giải pháp cải cách tư pháp tiếp



tục được triển khai đồng bộ; đội ngũ cán bộ tư pháp được thường xuyên bổ sung và kiện toàn; công tác đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ và lý luận chính trị được quan tâm; chất lượng hoạt động điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án được nâng lên. Việc tăng thẩm quyền cho tòa án cấp huyện, nâng cao chất lượng tranh tụng tại phiên tòa, đề cao vai trò của luật sư trong tố tụng bước đầu có kết quả, hạn chế tình trạng truy tố, xét xử oan, sai, bỏ lọt tội phạm.

Công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí được thường xuyên đẩy mạnh. Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật được chú trọng nhiều hơn. Các giải pháp “*phòng*” và “*chống*” tham nhũng được triển khai khá đồng bộ; những sơ hở trong quản lý đất đai, tài nguyên, khoáng sản, tài chính được tích cực khắc phục; sự phối hợp giữa các cơ quan chức năng trong điều tra, xử lý các vụ án tiêu cực, tham nhũng ngày càng chặt chẽ; những vụ án phức tạp, tồn đọng kéo dài, những vụ án được dư luận quan tâm được tập trung chỉ đạo giải quyết dứt điểm và xử lý nghiêm minh. Nhờ vậy, trên một số lĩnh vực công tác phòng, chống tham nhũng có chuyển biến bước đầu.

Công tác giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo của công dân được tập trung đúng mức hơn, hầu hết

các vụ việc khiếu nại kéo dài được giải quyết dứt điểm, giảm rõ tình trạng khiếu kiện đông người, vượt cấp.

**8. Sức mạnh đại đoàn kết toàn dân được phát huy; chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội, các hội quần chúng tiếp tục nâng lên**

Hệ thống Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức đoàn thể các cấp đã có nhiều cố gắng trong việc tham mưu triển khai và làm nòng cốt trong quá trình thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở; tích cực tham gia giám sát, phản biện xã hội, góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền; nắm bắt và đề xuất với các cấp ủy Đảng, phối hợp với chính quyền giải quyết kịp thời nhiều nguyện vọng chính đáng, nhiều vấn đề bức xúc của nhân dân, góp phần tạo đồng thuận chung trong xã hội. Công tác xây dựng, phát triển thực lực và phát huy vai trò cốt cán chính trị được quan tâm.

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội, các hội quần chúng đã phối hợp với chính quyền các cấp huy động nhiều nguồn lực cho đầu tư phát triển, xây dựng khu phố (thôn), chăm lo bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, hội viên và nhân dân, đẩy mạnh

các hoạt động nhân đạo, từ thiện... Thông qua việc triển khai thực hiện các phong trào thi đua yêu nước, tinh thần, trách nhiệm đối với cộng đồng, xã hội của cán bộ, đoàn viên, hội viên và quần chúng nhân dân phát huy tốt hơn; xuất hiện ngày càng nhiều hơn những mô hình, những tấm gương điển hình tiên tiến. Các chính sách của Đảng và nhà nước về tôn giáo, về dân tộc, về kiều bào cũng như chính sách đối với công nhân, nông dân, trí thức, các thành phần kinh tế... được tổ chức thực hiện có kết quả; nhờ vậy, khối đại đoàn kết toàn dân tiếp tục được củng cố và tăng cường; niềm tin của nhân dân đối với sự lãnh đạo của Đảng, Nhà nước ngày càng nâng lên.

### **9. Công tác xây dựng Đảng được tăng cường, đạt được kết quả tích cực**

Công tác chính trị, tư tưởng được quan tâm thường xuyên hơn. Đặc biệt, từ sau triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI), việc phổ biến, học tập, triển khai các kết luận, nghị quyết của Trung ương từng bước đổi mới theo hướng thiết thực. Việc cung cấp thông tin cho các đối tượng cán bộ, đảng viên được mở rộng, tổ chức thường xuyên, hiệu quả, đi vào nề nếp. Các lĩnh vực nhạy cảm, phức tạp, những vấn đề nội bộ, nhân dân quan tâm

hoặc báo chí phản ánh được chỉ đạo xử lý và kịp thời định hướng thông tin, dư luận; thông qua đó góp phần ổn định tư tưởng trong cán bộ, đảng viên và nhân dân, tạo sự nhất trí nội bộ, sự đồng thuận trong xã hội ngày càng cao.

Công tác giáo dục lý luận chính trị, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ tiếp tục đổi mới cả về nội dung và phương pháp, mang lại kết quả khá tốt. Các chuyên đề, đề án về công tác chính trị, tư tưởng, nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ và đẩy mạnh việc học tập, làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh tiếp tục được tập trung chỉ đạo với nhiều nội dung, hình thức phù hợp gắn với thực hiện nhiệm vụ chính trị. Qua thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) cấp ủy, chính quyền các cấp đã coi trọng hơn nhiệm vụ xây dựng đạo đức trong cán bộ, đảng viên; ý thức tổ chức kỷ luật, tinh thần trách nhiệm trong công việc, tinh thần nỗ lực, vượt khó vươn lên trong đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức chuyển biến rõ nét.

Công tác tổ chức, cán bộ được triển khai thực hiện tương đối đồng bộ; các chủ trương, quan điểm, giải pháp về công tác cán bộ được cụ thể hóa nghiêm túc, kịp thời, sát hợp với thực tế và ngày càng đi vào chiều sâu. Tổ chức bộ máy được chú ý

kiện toàn. Ban hành nhiều quy chế phối hợp giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị nhằm đảm bảo hoạt động đồng bộ, thống nhất, nâng dần hiệu quả. Công tác quy hoạch, đào tạo, luân chuyển và phân cấp quản lý cán bộ có nhiều chuyển biến tích cực. Đội ngũ cán bộ được chú trọng nâng cao chất lượng. Công tác cán bộ nữ có chuyển biến so với trước; cán bộ xã, phường, thị trấn, cán bộ là người dân tộc thiểu số và ở huyện Phú Quý được đẩy mạnh đào tạo, bồi dưỡng, có bước trưởng thành về các mặt. Đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp huyện trở lên cơ bản được chuẩn hoá. Đề án đào tạo cán bộ có trình độ sau đại học ở nước ngoài gắn với Đề án đào tạo của Trung ương và một số đề án khác tiếp tục được thực hiện, phần lớn các đồng chí qua đào tạo đã phát huy tốt vai trò, năng lực trong công tác.

Việc củng cố, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng, chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên được chú trọng; đã tập trung xây dựng, củng cố tổ chức cơ sở đảng ở những vùng, lĩnh vực trọng yếu, có nhiều khó khăn. Các loại hình tổ chức cơ sở đảng tiếp tục được sắp xếp, củng cố, xác định rõ hơn chức năng, nhiệm vụ phù hợp với yêu cầu thực tiễn; phát huy tốt vai trò hạt nhân chính trị ở cơ sở. Việc đánh giá, phân loại tổ

chức cơ sở đảng và cán bộ, đảng viên ngày càng đi vào thực chất; những vướng mắc trong hoạt động của chi bộ từng bước được tháo gỡ căn bản, chất lượng sinh hoạt chi bộ ở nhiều nơi được nâng lên. Công tác phát triển, quản lý nâng cao chất lượng đảng viên được quan tâm chỉ đạo<sup>(33)</sup>. Công tác bảo vệ chính trị nội bộ được tiến hành thường xuyên và chủ động.

Công tác kiểm tra, giám sát, phúc tra được tăng cường, nội dung, phương pháp được đổi mới; chất lượng, hiệu quả tiếp tục nâng lên. Đã chú trọng kiểm tra, giám sát trách nhiệm của tổ chức Đảng và người đứng đầu trong việc thực hiện nghị quyết, chỉ thị của Đảng, các chương trình, dự án và những lĩnh vực nhạy cảm, phức tạp để phát sinh tiêu cực như: quản lý, sử dụng đất đai, tài nguyên, khoáng sản, mua sắm tài sản công, đầu tư xây dựng cơ bản, thực hành tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí và công tác cán bộ...; những vụ việc nổi cộm, tồn đọng được thường xuyên rà soát, giải quyết dứt điểm; xử lý nghiêm những tổ chức đảng và đảng viên có sai phạm, góp phần giáo dục, phòng ngừa, ngăn chặn

<sup>(33)</sup> Đến cuối năm 2015, kết nạp mới 7.678 đảng viên, vượt 9,6% chỉ tiêu Đại hội đề ra.

vi phạm, tăng cường kỷ luật, kỷ cương, thúc đẩy thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Công tác dân vận tiếp tục đổi mới theo hướng sát địa bàn cơ sở, cơ bản khắc phục tính hành chính, hình thức. Nhận thức về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của công tác dân vận trong cán bộ, đảng viên, công chức ngày càng được nâng lên. Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị được quan tâm chỉ đạo; phong trào thi đua “Dân vận khéo” gắn với việc “*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*”, phong trào thi đua “*Chung sức, chung lòng xây dựng nông thôn mới*” và các phong trào hành động cách mạng của địa phương được đẩy mạnh; công tác dân vận chính quyền của các cơ quan Nhà nước đạt kết quả khá tốt, góp phần thực hiện tốt các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước tại địa phương. Việc tham gia giám sát, phản biện xã hội, góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội và nhân dân được tập trung chỉ đạo nghiêm túc.

Phương thức lãnh đạo của các cấp uỷ từng bước được đổi mới theo hướng vừa bảo đảm vai trò lãnh đạo của Đảng vừa phát huy tốt hơn vai trò trách

nhiệm và tính chủ động, sáng tạo của các tổ chức trong hệ thống chính trị. Các cuộc họp, hội nghị được cải tiến và không ngừng nâng cao chất lượng. Việc phát huy dân chủ trong Đảng được thường xuyên chú trọng. Phong cách, lề lối làm việc tiếp tục được cải tiến theo hướng đề cao trách nhiệm người đứng đầu các cấp, tăng cường đôn đốc, kiểm tra, sâu sát cơ sở; xử lý kịp thời những tình huống xảy ra.

**10. Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI)**  
*“Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay”* gắn với Chỉ thị số 03-CT/TW của Bộ Chính trị (khóa XI) về tiếp tục đẩy mạnh việc *“Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”* được tập trung chỉ đạo nghiêm túc, tạo chuyển biến bước đầu

Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) đã được triển khai nghiêm túc gắn chặt với đẩy mạnh việc *“Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”* trên cơ sở nắm vững yêu cầu, phương châm chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng và hướng dẫn của các cơ quan chức năng. Đồng thời, vận dụng hướng dẫn của cấp trên, đề ra cách làm phù hợp nhằm mở rộng phát huy dân chủ



nội bộ và nhân dân trong tham gia xây dựng Đảng, được dư luận nội bộ và xã hội đồng tình, ủng hộ. Việc chuẩn bị và tổ chức kiểm điểm được tiến hành chu đáo, chặt chẽ với tinh thần cầu thị, nghiêm túc tự phê bình và phê bình trên cơ sở các nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt Đảng. Sau kiểm điểm, đã đề ra các kế hoạch, giải pháp cả trước mắt và lâu dài để khắc phục những yếu kém, khuyết điểm tồn tại và tập trung triển khai thực hiện có kết quả; tổ chức thông báo công khai kết quả kiểm điểm, trực tiếp tiếp thu, trả lời những vấn đề do tổ chức và cá nhân góp ý đối với tập thể và cá nhân các đồng chí ủy viên ban thường vụ cấp ủy. Ban thường vụ cấp ủy các cấp cũng đã tự kiểm tra; đồng thời, thường xuyên tiến hành kiểm tra các cấp ủy trực thuộc và người đứng đầu để đôn đốc, nhắc nhở, rà soát những việc, những giải pháp cần tiếp tục triển khai nhằm khắc phục triệt để, có hiệu quả những khuyết điểm đã mắc phải. Những trường hợp vi phạm kỷ luật, một số vụ việc phức tạp được chỉ đạo tập trung xử lý kịp thời và nghiêm túc. Nhiều yếu kém, khuyết điểm trong công tác giáo dục chính trị tư tưởng, trong công tác cán bộ, trong việc chấp hành các nguyên tắc tổ chức sinh hoạt đã được các cấp ủy khắc phục có hiệu quả. Đặc biệt, Ban Thường vụ

Tỉnh ủy đã ban hành một số chỉ thị cụ thể, chuyên đề để chỉ đạo khắc phục một số khuyết điểm, trì trệ kéo dài trong cán bộ, đảng viên<sup>(34)</sup>, đã nhận được sự đồng thuận, hưởng ứng tích cực, tạo chuyển biến rõ nét trong cán bộ, đảng viên về ý thức rèn luyện, tu dưỡng phẩm chất đạo đức và lối sống, phong cách và tinh thần trách nhiệm, ý thức chấp hành trong công tác, thái độ phục vụ nhân dân. Những việc làm trên thể hiện quyết tâm của cấp ủy các cấp, nhất là của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, có ảnh hưởng lan tỏa đến các cấp ủy, cán bộ, đảng viên, thúc đẩy ý thức trách nhiệm đối với công tác xây dựng Đảng hiện nay trong toàn Đảng bộ.

Đã triển khai thực hiện Chỉ thị số 03-CT/TW của Bộ Chính trị (khóa XI) từ tỉnh đến cơ sở với nội dung, cách làm đa dạng, phong phú và ngày càng sáng tạo hơn, gắn sát hơn với thực tiễn, với nhiệm

---

<sup>(34)</sup> Sau kiểm điểm Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành Chỉ thị số 27-CT/TU, ngày 01/10/2012 về việc nâng cao trách nhiệm và chấn chỉnh tác phong, giờ giấc làm việc, ý thức chấp hành của cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh; Chỉ thị số 30-CT/TU, ngày 08/01/2013 về đẩy mạnh thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong sinh hoạt, công tác; Kế hoạch số 49-KH/TU, ngày 25/10/2012 xác định 12 việc cụ thể cần tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện ngay và giao nhiệm vụ cụ thể cho từng cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm thực hiện.

vụ chính trị của từng cơ quan, đơn vị, địa phương; trở thành nền nếp, là việc làm thường xuyên của từng cấp, từng ngành và lan tỏa rộng rãi trong xã hội. Từ đó, ngày càng xuất hiện nhiều tấm gương tiêu biểu, điển hình trong việc học tập và làm theo Bác, nhất là ở cơ sở.

## **II- NHỮNG YẾU KÉM, KHUYẾT ĐIỂM**

*Bên cạnh những kết quả đạt được, tình hình các mặt của tỉnh đang tồn tại một số yếu kém, khuyết điểm đáng chú ý sau đây:*

### **1. Kinh tế tăng trưởng chưa tương xứng với tiềm năng, lợi thế; hiệu quả còn thấp, sức cạnh tranh còn yếu**

Kinh tế có tăng trưởng nhưng chưa mạnh, có mặt chưa vững chắc. Chậm cơ cấu lại nền kinh tế; năng suất, chất lượng và sức cạnh tranh của nền kinh tế còn thấp. Tốc độ tăng trưởng (GRDP), kết quả chuyển dịch cơ cấu kinh tế và huy động GRDP vào ngân sách không đạt mục tiêu Đại hội đề ra.

Sản xuất công nghiệp vẫn gặp nhiều khó khăn, quy mô nhỏ, công nghệ lạc hậu, sản phẩm mới còn ít, sức cạnh tranh yếu, hạ tầng kỹ thuật chưa có được sự đột phá. Tiềm năng du lịch chưa được khai thác có hiệu quả, sản phẩm du lịch chưa phong phú, chất

lượng dịch vụ còn thấp; môi trường du lịch chưa tốt; công tác quảng bá, xúc tiến du lịch chưa mạnh, một số vướng mắc trong chồng lẩn giữa quy hoạch phát triển du lịch với các ngành khác chậm được tháo gỡ. Sản xuất nông nghiệp quy mô nhỏ là chủ yếu, ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất chưa nhiều, chưa có mô hình sản xuất ứng dụng công nghệ cao; chưa gắn trồng trọt, chăn nuôi với bảo quản, chế biến, thị trường tiêu thụ và tổ chức tiêu thụ thành chuỗi giá trị. Tình trạng khai thác rừng trái phép, nhất là rừng ở các khu vực giáp ranh còn diễn biến phức tạp. Công tác thông tin, dự báo ngư trường phục vụ khai thác xa bờ hiệu quả chưa cao; năng suất khai thác hải sản thấp, chủ yếu vẫn theo công nghệ truyền thống; mô hình gắn kết giữa khai thác - chế biến - dịch vụ hậu cần trên biển phát triển còn chậm; công tác bảo vệ nguồn lợi thủy sản còn bất cập.

Thị trường trong nước chưa được khai thác có hiệu quả, thiếu ổn định, chưa vững chắc, xuất khẩu tiểu ngạch còn chiếm tỷ trọng lớn, giá cả không ổn định, nhất là thanh long; sản phẩm xuất khẩu qua chế biến chưa nhiều. Thu hút vốn đầu tư nước ngoài, tranh thủ nguồn vốn viện trợ ít; việc chuẩn bị các điều kiện để tận dụng cơ hội trong hội nhập quốc tế và liên kết vùng có lúc còn bị động.

**2. Chất lượng công tác quy hoạch và quản lý quy hoạch trên một số ngành, lĩnh vực chưa cao; thu hút các nguồn lực cho đầu tư phát triển còn khó khăn; hệ thống kết cấu hạ tầng chưa đáp ứng yêu cầu phát triển**

Một số quy hoạch (quy hoạch vùng, quy hoạch khu công nghiệp) thay đổi đã ảnh hưởng tiêu cực đến phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Huy động vốn đầu tư phát triển toàn xã hội chưa đạt kế hoạch đề ra. Các nguồn lực trong tỉnh, nhất là nguồn lực trong dân huy động chưa nhiều, khai thác chưa tốt. Nguồn thu ngân sách chưa ổn định và thiếu bền vững. Nhiều dự án được chấp thuận đầu tư chậm triển khai. Nguồn lực đầu tư cho phát triển kết cấu hạ tầng chưa đáp ứng yêu cầu phát triển; một số danh mục, công trình trọng điểm thực hiện còn chậm, có công trình kéo dài nhiều năm, tiến độ triển khai xây dựng hệ thống thủy lợi, các khu neo đậu tàu thuyền, tránh trú bão, kè chống xâm thực, đầu tư hạ tầng các khu công nghiệp nói chung còn chậm. Hạ tầng xã hội về y tế, giáo dục, văn hóa, thể thao còn thiếu. Hệ thống hạ tầng ở các đô thị chưa đồng bộ, nhiều đô thị chưa có hệ thống xử lý nước thải, rác thải...

### **3. Chất lượng, hiệu quả của giáo dục - đào tạo, khoa học - công nghệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân, hoạt động văn hóa, thể dục - thể thao có mặt chưa cao; an sinh xã hội còn một số vấn đề cần quan tâm**

Chất lượng giáo dục chưa đồng đều giữa các vùng, cơ sở vật chất và trang thiết bị thiếu và chưa đồng bộ; tỷ lệ học sinh bỏ học còn cao. Chất lượng nguồn nhân lực nhìn chung chưa đáp ứng kịp yêu cầu thực tế, lao động chưa qua đào tạo còn nhiều, đội ngũ cán bộ khoa học còn thiếu, nguồn lực thực hiện, cơ sở vật chất phục vụ công tác nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học - kỹ thuật chưa đảm bảo, cơ chế hoạt động của các trung tâm khoa học - kỹ thuật chậm đổi mới; chất lượng, hiệu quả đào tạo nghề chưa cao, việc đào tạo chưa gắn với nhu cầu thực tế.

Cơ sở vật chất, trang thiết bị và chất lượng nguồn nhân lực y tế chưa đáp ứng yêu cầu; mạng lưới y tế còn bất cập; công tác tuyên truyền, giáo dục ý thức bảo vệ, chăm sóc sức khỏe, bảo đảm an toàn thực phẩm, phòng chống dịch bệnh có nơi, có lúc chưa thường xuyên; tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế còn thấp; môi trường có lúc, có nơi bị ô nhiễm nặng, ảnh hưởng đến sức khỏe của nhân dân.

Cơ sở vật chất, phương tiện và các thiết chế văn hoá, thể thao còn thiếu, chưa đáp ứng yêu cầu hưởng thụ văn hóa, vui chơi, giải trí của nhân dân. Công tác xã hội hóa trên lĩnh vực văn hóa, thể thao có mặt còn khó khăn. Phong trào “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa*” chuyển biến chưa đều, nhiều nơi hình thức; đạo đức xã hội có mặt xuống cấp. Đời sống một bộ phận gia đình chính sách và một bộ phận nhân dân còn khó khăn, nhất là vùng sâu, vùng dân tộc thiểu số, vùng căn cứ kháng chiến, vùng bãi ngang ven biển; lao động thiếu việc làm và việc làm không ổn định còn nhiều; giảm nghèo chưa bền vững, nguy cơ tái nghèo ở một số địa bàn còn cao.

#### **4. Quốc phòng - an ninh có mặt còn hạn chế, trật tự an toàn xã hội từng nơi, từng lúc còn diễn biến phức tạp**

Ý thức cảnh giác cách mạng trong một số ít cán bộ, đảng viên và một bộ phận quần chúng nhân dân chưa được đề cao thường xuyên. Thế trận quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh nhân dân, thế trận biên phòng toàn dân có mặt chưa vững chắc. Công tác nắm bắt tình hình, xử lý thông tin có mặt chưa kịp thời. Chất lượng phong trào “*Toàn dân bảo vệ*

an ninh tổ quốc” chưa đều. An ninh cơ sở có lúc, có nơi còn diễn biến phức tạp, còn tiềm ẩn những nhân tố bất ổn, nếu giải quyết không tốt dễ dẫn đến “điểm nóng”, sự phối hợp của hệ thống chính trị trong xử lý một số vấn đề phức tạp nảy sinh ở cơ sở có lúc, có việc còn lúng túng; tình trạng khiếu kiện đông người vượt cấp vẫn chưa chấm dứt; hiệu quả công tác phòng ngừa, trấn áp tội phạm chưa cao, tội phạm mới (*tội phạm công nghệ cao, tội phạm có yếu tố nước ngoài*) đã xuất hiện trên địa bàn tỉnh; tai nạn giao thông giảm chưa căn bản. Chất lượng một số mặt công tác quốc phòng - an ninh của một bộ phận cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang chưa đáp ứng so với yêu cầu nhiệm vụ.

### **5. Đổi mới tổ chức, hoạt động của bộ máy nhà nước các cấp chưa theo kịp yêu cầu phát triển; dân chủ, kỷ cương trên một số mặt trong đời sống xã hội chưa tốt**

Hiệu quả hoạt động của hội đồng nhân dân các cấp có mặt còn thấp, nhất là cấp xã, phường, thị trấn. Hiệu lực và hiệu quả hoạt động của bộ máy quản lý hành chính có lúc, có nơi chưa cao. Cải cách hành chính, nhất là kết quả cải cách thủ tục hành chính ở một số ngành, lĩnh vực còn hạn chế. Trình



độ, năng lực của một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức chưa đáp ứng tốt so với yêu cầu nhiệm vụ đề ra; kỷ luật, kỷ cương hành chính có lúc, có việc chưa nghiêm; công tác quản lý nhà nước trên một số mặt chưa chặt chẽ, nhất là quy hoạch, quản lý đất đai, tài nguyên, khoáng sản, xây dựng cơ bản, trật tự đô thị và môi trường.

Công tác cải cách tư pháp chưa theo kịp yêu cầu, chất lượng có mặt chưa cao; đội ngũ cán bộ còn thiếu về số lượng, một bộ phận yếu về trình độ và năng lực nghiệp vụ, trách nhiệm và phẩm chất đạo đức lối sống. Công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật chưa được đẩy mạnh thường xuyên, trình độ hiểu biết và ý thức chấp hành pháp luật của một bộ phận công dân chưa cao, cá biệt số ít xem thường kỷ cương. Trên một số lĩnh vực, có nơi, có lúc dân chủ chưa được phát huy đúng mức, có trường hợp lợi dụng dân chủ làm những việc ảnh hưởng đến an ninh trật tự.

Vai trò của hệ thống chính trị và trách nhiệm của người đứng đầu ở cơ sở trong công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát phát hiện tham nhũng chưa được phát huy đúng mức; chống lãng phí chưa được thật sự coi trọng và chưa gắn chặt với chống tham nhũng. Tiêu cực, tham nhũng trên một số lĩnh vực

chậm được ngăn chặn, đẩy lùi; tiến độ xử lý một số vụ còn chậm.

### **6. Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội, các hội quần chúng có mặt chưa đáp ứng tốt yêu cầu**

Đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội chưa mạnh. Thực hiện chức năng giám sát, phản biện xã hội, tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội và các tầng lớp nhân dân còn nhiều lúng túng; không ít nơi chưa thật sự sâu sát, chưa nắm chắc tâm tư, nguyện vọng chính đáng của nhân dân để phối hợp với các cấp chính quyền giải quyết kịp thời những bức xúc nổi lên. Tỷ lệ tập hợp quần chúng vào tổ chức và chất lượng sinh hoạt của một số đoàn thể, hội quần chúng thấp. Công tác xây dựng, quản lý và phát huy vai trò của lực lượng cốt cán chính trị chưa đáp ứng yêu cầu.

### **7. Chất lượng công tác xây dựng Đảng trên một số mặt chưa cao, sự chuyển biến qua kiểm điểm theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) chưa đều, năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng nhìn chung còn thấp**

Công tác giáo dục chính trị tư tưởng chậm đổi mới so với yêu cầu; tính chiến đấu, tính kịp thời có lúc, có việc chưa tốt. Một số nơi triển khai các biện pháp đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong một bộ phận cán bộ, đảng viên thiếu kiên quyết, chưa kịp thời, hiệu quả chưa cao; việc đấu tranh với các luận điệu, thông tin xấu trên Internet kết quả chưa cao. Một số cấp ủy lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh còn lúng túng, chưa chú trọng đúng mức khâu phát hiện, bồi dưỡng, nhân rộng những điển hình tiên tiến.

Tổ chức bộ máy và đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý ở một số nơi chưa được củng cố, kiện toàn kịp thời. Công tác đánh giá, quản lý cán bộ có mặt còn hạn chế. Đội ngũ cán bộ nhìn chung vẫn chưa thoát khỏi tình trạng “*vừa thừa, vừa thiếu*”, một bộ phận cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức nói không đi đôi với làm, tinh thần trách nhiệm trong thực thi công vụ chưa cao, có biểu hiện làm việc cầm chừng, chưa tự giác rèn luyện, tu dưỡng phẩm chất đạo đức cách mạng, còn sa vào quan liêu, tiêu cực, tham nhũng.

Công tác tự kiểm tra, giám sát của một số cấp ủy chưa được thường xuyên coi trọng, thiếu chủ động, nhất là kiểm tra, giám sát trên các lĩnh vực nhạy cảm, phức tạp, phòng chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí và trách nhiệm của người đứng đầu; việc giám sát sau kiểm tra chưa nhiều.

Công tác dân vận có mặt chưa đáp ứng yêu cầu. Nhận thức của một bộ phận cán bộ, đảng viên, công chức về công tác dân vận chưa đầy đủ. Việc triển khai, cụ thể hóa các chủ trương, nghị quyết của Đảng về công tác dân vận có nơi chưa sát hợp với tình hình thực tế của địa phương, cơ sở, hiệu quả chưa cao. Phong trào thi đua “Dân vận khéo” phát triển chưa đều; việc tuyên truyền, vận động, phối hợp tham mưu giải quyết một số vụ việc nổi cộm, phát sinh chưa thật đồng bộ, chưa chặt chẽ.

Sự chuyển biến qua kiểm điểm theo Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) chưa mạnh, chưa đều. Việc vận dụng, cụ thể hóa nghị quyết, khả năng xử lý tình huống của một số cấp ủy còn bị động, lúng túng. Năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của một số tổ chức cơ sở đảng và một bộ phận cán bộ, đảng viên còn thấp. Ở một số cơ sở, nguyên tắc tổ

chức và sinh hoạt Đảng, ý thức tự phê bình và phê bình chưa được thực hiện nghiêm túc, đoàn kết nội bộ chưa thực sự bảo đảm.

### III- ĐÁNH GIÁ TỔNG QUÁT, NGUYÊN NHÂN VÀ MỘT SỐ KINH NGHIỆM

5 năm qua, mặc dù trong điều kiện khó khăn, song Đảng bộ và nhân dân tỉnh nhà đã ra sức thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XII đạt kết quả *quan trọng, tương đối toàn diện, tạo chuyển biến căn bản trong đời sống xã hội*. Kinh tế liên tục tăng trưởng với tốc độ khá; hệ thống kết cấu hạ tầng thiết yếu đã và đang được tiếp tục đầu tư, nhất là hệ thống giao thông, thủy lợi được phát huy khá tốt; nhờ vậy đã thúc đẩy khai thác tốt hơn tiềm năng, lợi thế của tỉnh, trước hết trên lĩnh vực nông nghiệp; bộ mặt đô thị và nông thôn, cả vùng đồng bào dân tộc thiểu số tiếp tục khởi sắc; chất lượng nguồn nhân lực được nâng lên; đời sống nhân dân được cải thiện, các chính sách đền ơn đáp nghĩa, phúc lợi xã hội và an sinh xã hội được bảo đảm; quốc phòng được tăng cường, an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội căn bản được giữ vững. Công tác xây dựng Đảng có chuyển biến

tiến bộ, từng bước đi vào chiều sâu; hệ thống chính trị ngày càng nâng dần hiệu lực, hiệu quả hoạt động; dân chủ được phát huy, phong trào thi đua yêu nước được duy trì khá tốt, xuất hiện nhiều tấm gương, mô hình tiêu biểu, năng động, sáng tạo... Những kết quả ấy tạo tiền đề quan trọng thúc đẩy tỉnh nhà phát triển nhanh hơn trong thời gian tới.

*Đạt được những kết quả trên đây, bên cạnh sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, giúp đỡ của các cơ quan Trung ương, song chủ yếu là:*

- Các cấp ủy đảng đã có nhiều cố gắng trong nghiên cứu, quán triệt, vận dụng các chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước, đề ra nhiệm vụ và giải pháp cụ thể tương đối sát hợp với tình hình và đặc điểm cụ thể của tỉnh nhà.

- Có sự nỗ lực, phối hợp đồng bộ, linh hoạt của cả hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở trong cụ thể hóa và tổ chức triển khai thực hiện chủ trương của các cấp ủy tương đối kịp thời và có hiệu quả.

- Phong trào thi đua yêu nước, hành động cách mạng của quần chúng được duy trì khá tốt và mở rộng trên các lĩnh vực, các địa bàn; tạo được sự đồng thuận, đoàn kết, quyết tâm phấn đấu của cả hệ thống

chính trị và của các tầng lớp nhân dân trong quá trình triển khai nghị quyết do Đại hội đề ra.

*Tuy nhiên*, tình hình các mặt của tỉnh phát triển còn chậm, có mặt chưa vững chắc, chưa tạo được sự đột phá trong chất lượng tăng trưởng, còn 6/22 chỉ tiêu chủ yếu chưa đạt kế hoạch đề ra<sup>(35)</sup>. Năng suất, chất lượng, sức cạnh tranh của nền kinh tế nhìn chung còn yếu.<sup>1</sup> Hệ thống kết cấu hạ tầng chưa đồng bộ, chất lượng nguồn nhân lực còn bất cập so với yêu cầu.<sup>2</sup> Đời sống một bộ phận nhân dân lao động ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, gia đình chính sách còn khó khăn; mức độ thụ hưởng các dịch vụ y tế, giáo dục, văn hóa giữa các vùng còn chênh lệch. Việc xây dựng các thiết chế văn hóa chưa được quan tâm đúng mức. Ô nhiễm môi trường,<sup>3</sup> một số vụ việc bức xúc về mặt xã hội ở một số nơi chưa được giải quyết căn bản triệt để;<sup>4</sup> an ninh nông thôn và trật tự xã hội có lúc còn diễn biến phức tạp, nếu xử lý không tốt dễ dẫn

---

<sup>(35)</sup> Đó là: Tốc độ tăng GRDP bình quân hàng năm; GRDP bình quân đầu người năm đến 2015; cơ cấu kinh tế đến năm 2015; Tỷ lệ thu ngân sách so GRDP hàng năm; Thu hút vốn đầu tư xã hội so GRDP hàng năm; Tỷ lệ độ che phủ rừng đến năm 2015.

đến “điểm nóng”; dân chủ chưa gắn liền với kỷ cương, phép nước. Chất lượng hoạt động của hệ thống chính trị có mặt chưa đáp ứng được yêu cầu; năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của một số tổ chức đảng còn hạn chế so với nhiệm vụ và yêu cầu đặt ra; tệ lãng phí, quan liêu, tham nhũng chưa được ngăn chặn, đẩy lùi có hiệu quả... Những yếu kém trên đã làm cản ngại không ít đến quá trình phát triển của tỉnh nhà.

*Tình hình trên, có những yếu tố khách quan tác động, nhất là tình hình lạm phát và suy giảm của nền kinh tế, tình hình thế giới và khu vực diễn biến khó lường, ảnh hưởng tiêu cực của biến đổi khí hậu; nhưng chủ yếu và trước hết là do:*

- Năng lực lãnh đạo của cấp ủy, sự điều hành của chính quyền các cấp, sự quyết tâm và nỗ lực của cả hệ thống chính trị nhìn chung có lúc, có việc chưa đều, chưa cao, chưa theo kịp yêu cầu nhiệm vụ.

- Một số khó khăn, vướng mắc, nhất là trên lĩnh vực kinh tế chậm được tháo gỡ, còn lúng túng; các nguồn nội lực chưa được khai thác tối đa, các nguồn ngoại lực chưa được thu hút và phát huy có hiệu quả; tranh thủ sự hỗ trợ của Trung ương chưa



đủ mạnh; khả năng dự báo còn hạn chế, một số chỉ tiêu đề ra cao, tính khả thi thấp.

- Năng lực, trình độ của một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức còn bất cập, một số ít đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức chưa tự giác và thường xuyên rèn luyện phẩm chất đạo đức cách mạng, trách nhiệm chưa cao, phong cách làm việc chậm đổi mới; kỷ cương, kỷ luật chưa được giữ nghiêm.

**Từ thực tiễn 05 năm qua, rút ra một số kinh nghiệm sau:**

1. Trong lãnh đạo, chỉ đạo phải nắm chắc quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, vận dụng một cách sáng tạo, đề ra được nhiệm vụ trọng tâm và xác định rõ giải pháp đột phá thật cụ thể, sát hợp trên cơ sở phân tích đúng tiềm năng, lợi thế, đặc điểm tình hình của địa phương, không sao chép, rập khuôn, máy móc.

2. Quá trình tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ, phải có quyết tâm cao và tập trung chỉ đạo quyết liệt, đồng bộ trong cả hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở; trong lãnh đạo, chỉ đạo phải đổi mới mạnh mẽ phong cách theo hướng vừa bao quát, toàn diện, vừa có trọng tâm, trọng điểm, giải quyết kịp thời

những vấn đề nổi lên trong đời sống xã hội; phát huy đúng mức vai trò lãnh đạo của các cấp ủy và tổ chức đảng, nhất là phải đề cao trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy và chính quyền các cấp.

**3.** Phải đặc biệt quan tâm công tác xây dựng Đảng, nhất là công tác cán bộ, xây dựng đội ngũ cán bộ có phẩm chất và năng lực, đủ tâm, đủ tầm, trước hết là đội ngũ cán bộ chủ chốt, lãnh đạo quản lý các cấp; phải giữ vững đoàn kết nội bộ, sự nhất trí cao trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện.

**4.** Phải dựa vào dân, lấy lợi ích của dân làm gốc, lắng nghe, thấu hiểu và giải quyết thấu đáo, đúng quy định của pháp luật những nguyện vọng của nhân dân, tạo được sự đồng thuận rộng rãi trong các tầng lớp nhân dân; thực hiện nghiêm túc, đầy đủ quy chế dân chủ ở cơ sở; thường xuyên coi trọng và không ngừng đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước trên khắp các địa bàn, các lĩnh vực; chú trọng phát hiện, xây dựng và nhân rộng những điển hình tiên tiến, những nhân tố mới, tạo sức lan tỏa mạnh mẽ, làm động lực thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển.

**Phần thứ hai**  
**MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN**  
**5 NĂM (2015 - 2020)**

*5 năm đến*, tình hình thế giới và khu vực còn diễn biến phức tạp, khó lường; kinh tế thế giới phục hồi chậm và còn nhiều khó khăn; quá trình toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng sẽ tác động mạnh mẽ đến phát triển kinh tế - xã hội của đất nước nói chung và tỉnh nhà nói riêng, sẽ tạo ra những thời cơ, thuận lợi cũng như khó khăn đan xen. Cùng với những nhân tố mới, triển vọng mới và những kết quả, kinh nghiệm tích lũy được trong nhiều nhiệm kỳ qua, tiềm năng và lợi thế của tỉnh sẽ tiếp tục được phát huy. Tuy nhiên, tỉnh nhà vẫn còn nhiều khó khăn và một số yếu kém về kết cấu hạ tầng, chất lượng nguồn nhân lực, hiệu quả tăng trưởng kinh tế, năng lực cạnh tranh thấp... chưa thể khắc phục ngay được; điều đó đòi hỏi Đảng bộ và nhân dân toàn tỉnh phải tiếp tục đoàn kết, phấn đấu khắc phục khó khăn, phát huy thuận lợi, chủ động hội nhập với quyết tâm cao nhất để xây dựng tỉnh nhà phát triển nhanh và bền vững hơn trong thời gian đến.

## I- MỤC TIÊU CHUNG

Tăng cường xây dựng tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, hoạt động của bộ máy nhà nước các cấp; phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân; khai thác, sử dụng hiệu quả các nguồn lực, tiềm năng, lợi thế, chủ động hội nhập, phát triển mạnh kinh tế biển, du lịch, năng lượng, thúc đẩy kinh tế tỉnh nhà phát triển nhanh và bền vững theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa; đầu tư hệ thống kết cấu hạ tầng thiết yếu cơ bản đáp ứng yêu cầu phát triển; không ngừng cải thiện và nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân; tăng cường bảo vệ môi trường; giữ vững quốc phòng - an ninh, trật tự an toàn xã hội; tạo chuyển biến rõ nét, toàn diện và vững chắc các mặt của tỉnh.

## II- MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

<sup>1</sup> Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm nội tỉnh (GRDP) tăng bình quân<sup>7</sup> - 7,5%/năm; trong đó, GRDP nhóm ngành: Công nghiệp - xây dựng tăng 9,0 - 9,5%; Dịch vụ tăng 8,2 - 8,7%; Nông - lâm - thủy sản tăng 3,3% - 3,8%.

<sup>2</sup> Bình quân hàng năm, huy động GRDP vào ngân sách (chưa tính các khoản thu trực tiếp từ dầu

khí và thuế xuất nhập khẩu) từ 9,5% - 10%; chi đầu tư phát triển từ ngân sách tập trung chiếm 35% tổng chi ngân sách địa phương; thu hút vốn đầu tư toàn xã hội so với GRDP chiếm khoảng 43 - 44%; giải quyết việc làm 24.000 lao động; tỷ lệ hộ nghèo giảm từ 1 đến 1,2%.

- Bình quân hàng năm có trên 75% tổ chức cơ sở đảng xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, trong đó có ít nhất 45% tổ chức cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh; phát triển 2.000 đảng viên; 75 - 80% tổ chức Mặt trận và các đoàn thể vững mạnh.

#### **- Đến năm 2020:**

+ Tỷ trọng Công nghiệp - xây dựng chiếm 31,4 - 31,8%; Dịch vụ chiếm 46,6 - 47,0%; Nông - lâm - thủy sản chiếm 21,4 - 21,8% trong giá trị tăng thêm.

+ GRDP bình quân đầu người đạt từ 3.100 - 3.200 USD.

+ Sản lượng lương thực đạt 811.000 tấn; sản lượng cao su 65.000 tấn; sản lượng quả thanh long 750.000 tấn; sản lượng hải sản khai thác 200.000 tấn; kim ngạch xuất khẩu đạt 600 triệu USD, trong đó kim ngạch xuất khẩu hàng hóa là 380 triệu USD.

+ Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên giảm còn 0,87%;  
+ tỷ lệ lao động qua đào tạo bằng các hình thức đạt 65% - 70% (trong đó lao động qua đào tạo được cấp bằng hoặc chứng chỉ nghề từ 25% - 27%);<sup>8</sup> tỷ lệ trường học đạt chuẩn quốc gia đạt trên 40%. {1 năm; 2 P}

<sup>9</sup>+ Duy trì tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng ở mức dưới 9%; có 7 bác sỹ và trên 30 giường bệnh trên 1 vạn dân;<sup>11</sup> 100% xã, phường, thị trấn đạt chuẩn Quốc gia về y tế;<sup>12</sup> có trên 80% dân số tham gia bảo hiểm y tế.

<sup>13</sup>+ Phần đầu trên 98% hộ dân sử dụng nước hợp vệ sinh, 65% hộ dân sử dụng nước sạch theo tiêu chuẩn của Bộ Y tế; <sup>14</sup>93% - 94% chất thải rắn ở đô thị được thu gom xử lý; <sup>15</sup>100% các khu công nghiệp đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường.

<sup>16</sup>+ Tỷ lệ che phủ rừng đạt 43% (nếu tính cả cây công nghiệp và cây lâu năm đạt 55%).

<sup>17</sup>+ Có 50% số xã (48 xã) đạt chuẩn nông thôn mới.

<sup>18</sup>+ Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ chiếm 1,4% dân số.

### III- NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN CÁC NGÀNH, CÁC LĨNH VỰC, CÁC VÙNG

**1. Tiếp tục đổi mới mô hình tăng trưởng gắn với cơ cấu lại nền kinh tế, khai thác có hiệu quả tiềm năng, lợi thế, chủ động hội nhập, liên kết để thúc đẩy phát triển toàn diện kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa**

*- Khai thác tiềm năng năng lượng, chế biến sâu quặng sa khoáng titan, thúc đẩy mạnh mẽ phát triển công nghiệp, chú trọng đúng mức phát triển công nghiệp chế biến nông - lâm - thủy sản*

Tạo điều kiện thuận lợi và tích cực đôn đốc triển khai các dự án năng lượng (nhiệt điện, phong điện, thủy điện, khí điện) để Bình Thuận sớm trở thành trung tâm năng lượng mang tầm quốc gia. Phát huy hiệu quả, đẩy nhanh tiến độ đầu tư hạ tầng các khu, cụm công nghiệp; thu hút đầu tư, chuẩn bị các điều kiện để từng bước hình thành trung tâm chế biến sâu quặng sa khoáng titan, gắn chặt với bảo vệ môi trường, cảnh quan. Ưu tiên đẩy mạnh phát triển công nghiệp chế biến, tăng sản phẩm có hàm lượng

khoa học - công nghệ cao; bên cạnh chế biến các loại thủy sản, lâm sản, chú trọng chế biến các sản phẩm từ quả thanh long, mủ thơm, mủ cao su, tảo... Khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư phát triển công nghiệp hỗ trợ, công nghiệp đóng, sửa tàu thuyền phục vụ đánh bắt xa bờ. Thực hiện tốt chính sách khuyến công và các biện pháp hỗ trợ các cơ sở sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp về ưu đãi tín dụng, mặt bằng sản xuất, thông tin thị trường, tư vấn về kỹ thuật và đào tạo nguồn nhân lực; hỗ trợ và tạo điều kiện cho các doanh nghiệp hoạt động đạt hiệu quả cao.

*- Phát triển du lịch một cách bền vững*

Phát huy các tiềm năng, lợi thế để phát triển ngành du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh. Xây dựng và triển khai thực hiện tốt Đề án trung tâm du lịch - thể thao biển mang tầm quốc gia; xây dựng và giữ vững thương hiệu quốc gia khu du lịch Hàm Tiến - Mũi Né. Tiếp tục đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng du lịch, thực hiện xã hội hóa đầu tư các khu du lịch cộng đồng, các khu vui chơi giải trí; tập trung tháo gỡ khó khăn, tạo điều kiện cho các dự án triển khai, đồng thời kiên quyết thu hồi các dự án du lịch đã được cấp phép đầu tư, có điều kiện



nhưng chậm triển khai. Khai thác các tiềm năng, lợi thế về biển, đảo, núi, đồi và những giá trị lịch sử, văn hóa của địa phương để phát triển mạnh loại hình du lịch nghỉ dưỡng, du lịch khám phá, du lịch sinh thái; đa dạng hóa các sản phẩm du lịch, liên kết với các địa phương trong tỉnh và các tỉnh lân cận để hình thành các tour, tuyến du lịch nhằm thu hút mạnh du khách. Làm tốt khâu kiểm tra, đánh giá chất lượng các khu, điểm, cơ sở du lịch; xử lý kiên quyết và kịp thời những yếu kém, bất cập phát sinh. Coi trọng việc cảnh báo, phòng, cứu hộ, bảo vệ tính mạng của du khách; đặc biệt quan tâm vấn đề môi trường (cả môi trường tự nhiên và môi trường xã hội), vệ sinh an toàn thực phẩm; không ngừng nâng cao chất lượng các sản phẩm dịch vụ và các hoạt động lễ hội. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quảng bá, xúc tiến đầu tư phát triển du lịch. Chú trọng hơn nữa công tác đào tạo nâng chất lượng nguồn nhân lực và chất lượng phục vụ du lịch.

*- Phát triển mạnh thương mại, dịch vụ*

Coi trọng khai thác và phát triển thị trường nội địa, chú ý tổ chức tốt các kênh phân phối; giữ vững thương hiệu và mở rộng thị phần các sản phẩm lợi thế: nước mắm Phan Thiết, nước khoáng Vĩnh Hảo,

tảo, thanh long, mù tôm, tôm giống, hải sản chế biến... Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Cuộc vận động “*Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam*”, khuyến khích các doanh nghiệp tổ chức cung ứng các mặt hàng thiết yếu ở nông thôn, vùng sâu, vùng xa. Tăng cường kiểm soát giá cả, quản lý thị trường; kịp thời áp dụng các biện pháp điều tiết cung cầu, bình ổn thị trường.

Khai thác có hiệu quả các thị trường truyền thống; đồng thời, đẩy mạnh hơn nữa công tác xúc tiến thương mại, tích cực mở rộng thị trường xuất khẩu theo hướng đa dạng hóa thị trường, sản phẩm; ưu tiên khai thác và tận dụng tối đa các cơ hội từ các thị trường xuất khẩu trọng điểm, chiến lược nhằm giải quyết tốt đầu ra của các loại sản phẩm, nhất là sản phẩm nông nghiệp. Đẩy mạnh xuất khẩu các sản phẩm lợi thế của tỉnh, trọng tâm là các mặt hàng thủy sản, cao su, thanh long, đồ gỗ gia dụng và mỹ nghệ. Tăng kim ngạch xuất khẩu trực tiếp và sản phẩm xuất khẩu đã qua chế biến.

Phát triển và đa dạng hóa các loại hình dịch vụ. Phát triển các loại phương tiện vận chuyển, đảm bảo lưu thông hàng hóa gắn với thường xuyên kiểm tra hoạt động giao thông vận tải, chú ý tuyến giao

thông giữa đất liền với đảo Phú Quý; tiếp tục mở rộng nâng cấp mạng lưới bưu chính viễn thông, tạo điều kiện thuận lợi phát triển các loại dịch vụ tài chính, ngân hàng... nhằm không ngừng nâng cao chất lượng phục vụ ngày càng tốt hơn nhu cầu sản xuất và đời sống của nhân dân.

*- Đẩy mạnh phát triển nông nghiệp toàn diện, bền vững gắn với xây dựng nông thôn mới*

Đẩy mạnh cơ cấu lại nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng, phát triển nông nghiệp một cách toàn diện theo hướng hiện đại gắn với nhu cầu của thị trường, tăng cường ứng dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật vào sản xuất; đẩy mạnh phát triển các hình thức hợp tác liên kết theo chuỗi giá trị; không ngừng tăng năng suất, chất lượng, hiệu quả và khả năng cạnh tranh của các sản phẩm, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu trong nước và xuất khẩu.

Cơ cấu lại ngành Trồng trọt theo hướng phát triển sản xuất quy mô lớn, tập trung, phát triển liên kết giữa sản xuất, bảo quản, chế biến gắn với thị trường tiêu thụ theo chuỗi giá trị; phát triển kinh tế trang trại, các loại hình kinh tế hợp tác; tăng cường quản lý chặt chẽ quy hoạch các loại cây trồng chủ

lực, lợi thế như cây thanh long, cao su và các loại cây trồng phù hợp với lợi thế, điều kiện thổ nhưỡng và thích ứng với biến đổi khí hậu của từng vùng; đồng thời, thực hiện phương pháp canh tác hợp lý, tưới tiêu khoa học, sử dụng công nghệ tưới tiết kiệm nước. Thực hiện tốt chủ trương sử dụng linh hoạt, có hiệu quả diện tích đất lúa. Khuyến khích phát triển chăn nuôi gia súc, gia cầm theo mô hình tập trung, bán công nghiệp và công nghiệp, bảo đảm vệ sinh môi trường. Coi trọng ứng dụng khoa học kỹ thuật trong sản xuất, bảo quản, chế biến các loại nông sản, đặc biệt là khâu giống cây, giống con; từng bước hình thành các mô hình sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, sản phẩm sạch; gắn chặt sản xuất với chế biến, tiêu thụ sản phẩm đối với các sản phẩm lợi thế và có khả năng cạnh tranh cao; chú ý nâng cao chất lượng quả thanh long; nhân rộng mô hình cánh đồng mẫu lớn, cánh đồng lúa chất lượng cao. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra các cơ sở kinh doanh phân bón, thuốc trừ sâu, thức ăn gia súc; xử lý kịp thời, nghiêm minh các hành vi gian lận thương mại, kinh doanh hàng giả, hàng kém chất lượng ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp và đời sống của nông dân.

Làm tốt công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng, tiếp tục duy trì thực hiện tốt chính sách giao khoán bảo vệ rừng, nhất là vùng đồng bào dân tộc thiểu số; tăng cường kiểm tra và xử lý nghiêm các đối tượng phá rừng, kiên quyết ngăn chặn và đẩy lùi tình trạng tiêu cực trong các lực lượng quản lý, bảo vệ rừng; giải quyết cơ bản tình trạng lấn chiếm đất rừng. Đẩy mạnh công tác trồng rừng, quan tâm trồng rừng gỗ lớn, rừng trồng tập trung gắn với chế biến lâm sản xuất khẩu để nâng cao giá trị kinh tế lâm nghiệp đóng góp vào tăng trưởng kinh tế, giảm nghèo và bảo vệ môi trường.

Đầu tư phát triển kinh tế thủy sản theo hướng toàn diện, nâng cao hiệu quả khai thác, nuôi trồng, chế biến, dịch vụ gắn với bảo vệ nguồn lợi thủy sản. Triển khai thực hiện tốt các chính sách ưu đãi của Chính phủ để đẩy mạnh phát triển năng lực tàu thuyền công suất lớn; khuyến khích phát triển mô hình tàu khai thác xa bờ gắn với dịch vụ hậu cần và chế biến trên biển, góp phần bảo vệ chủ quyền, quyền chủ quyền biển, đảo của Tổ quốc; tiếp tục nhân rộng và phát huy mô hình nghiệp đoàn nghề cá, tổ đoàn kết sản xuất. Hạn chế phát triển thuyền công suất nhỏ; xử lý nghiêm mọi hoạt động làm cạn kiệt, hủy hoại môi trường. Tranh thủ tối đa các

nguồn vốn, tăng cường đầu tư, cải tạo, duy tu, bảo dưỡng hạ tầng kỹ thuật nghề cá. Khuyến khích đầu tư thiết bị, công nghệ nuôi trồng, bảo quản, chế biến thủy sản; nhất là sản xuất tôm giống, chế biến thủy sản xuất khẩu, nâng cao chất lượng, giá trị, tăng khả năng cạnh tranh của sản phẩm.

Ổn định diện tích vùng sản xuất muối theo quy hoạch; tăng cường ứng dụng công nghệ tiên tiến vào sản xuất, phát triển công nghiệp sau muối để đa dạng hóa sản phẩm, tăng chất lượng muối, nâng cao giá trị sản phẩm. Ngăn ngừa, khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường trong sản xuất và chế biến muối.

Đẩy mạnh thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới gắn với giảm nghèo bền vững, trên cơ sở tiếp tục cụ thể hóa nội dung và vận dụng linh hoạt bộ tiêu chí phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh, phát huy tốt hơn nữa vai trò của quần chúng nhân dân, tạo chuyển biến tích cực, toàn diện bộ mặt nông thôn tỉnh nhà. Phấn đấu đến năm 2020 có 50% số xã đạt chuẩn nông thôn mới.

*- Khuyến khích phát triển mạnh các thành phần kinh tế*

Khuyến khích và tạo mọi điều kiện thuận lợi để các thành phần kinh tế, các doanh nghiệp đầu tư

phát triển trên tất cả các ngành, các lĩnh vực mà pháp luật không cấm, thực hiện liên doanh, liên kết, mở rộng quy mô, nâng cao hiệu quả sản xuất - kinh doanh; tập trung trước hết vào khai thác có hiệu quả tiềm năng, lợi thế của tỉnh. Tiếp tục thực hiện đồng bộ các giải pháp cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước; khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi phát triển mạnh kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân và các hình thức tổ chức sản xuất, kinh doanh hỗn hợp nhiều hình thức sở hữu. Tiếp tục thực hiện tốt chính sách hỗ trợ phát triển các doanh nghiệp nhỏ và vừa, hộ sản xuất kinh doanh, đặc biệt trong nông nghiệp và khu vực nông thôn, đáp ứng yêu cầu thị trường và hội nhập quốc tế. Công khai hoá quy hoạch, cơ chế, chính sách, danh mục các công trình, các dự án kêu gọi, ưu đãi đầu tư... để các thành phần kinh tế lựa chọn và quyết định đầu tư. Bảo đảm mọi thành phần kinh tế đều được bình đẳng trước pháp luật. Phát huy hơn nữa vai trò của đội ngũ doanh nhân trong xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Tăng cường liên kết vùng và thực hiện có hiệu quả các chủ trương của Trung ương về hội nhập quốc tế; cải thiện môi trường thu hút mạnh các nguồn vốn đầu tư; đẩy mạnh tuyên truyền, quảng bá, khuyến khích và tạo điều kiện thu hút vốn đầu

tư trực tiếp nước ngoài, tranh thủ các dự án có vốn tài trợ nước ngoài và các khoản viện trợ khác để đầu tư vào các lĩnh vực lợi thế, lĩnh vực văn hóa, y tế, giáo dục, du lịch, thể dục - thể thao, chế biến nông, lâm, thủy sản.

*- Làm tốt công tác tài chính, tín dụng đáp ứng yêu cầu vốn cho sản xuất - kinh doanh*

Triển khai đồng bộ các giải pháp để đẩy mạnh phát triển sản xuất kinh doanh, tạo nguồn thu lớn và ổn định từ nội lực của nền kinh tế; tăng cường xúc tiến đầu tư, thu hút các dự án lớn có năng lực thực sự, tạo động lực cho kinh tế phát triển; từ đó, hình thành các nguồn thu mới, bền vững. Tăng cường lãnh đạo công tác thu thuế, chống thất thu và lạm thu; chú ý quản lý, khai thác tốt các nguồn thu ngân sách trên địa bàn tỉnh; có kế hoạch tích cực và hiệu quả khai thác tốt nguồn thu từ quỹ đất; phấn đấu thực hiện tổng thu ngân sách nhà nước (trừ số kiến thiết) giai đoạn 2016 - 2020 là 35.950 tỷ đồng, trong đó thu nội địa tính cân đối ngân sách (trừ thu dầu thô, thuế xuất nhập khẩu, số kiến thiết) là 21.400 tỷ đồng, tăng 45% so với giai đoạn 2011 - 2015.

Bố trí chi ngân sách tích cực, tiếp tục thực hiện tốt cơ cấu đầu tư công; ưu tiên cho các nhiệm vụ



trọng yếu, những công trình trọng điểm. Quản lý chặt chẽ các khoản chi, bảo đảm đúng dự toán, đúng chế độ quy định; tăng cường kỷ luật, kỷ cương tài chính, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Đẩy mạnh phân cấp quản lý, điều hành tài chính và ngân sách nhằm phát huy tính năng động và trách nhiệm của các huyện, thị xã, thành phố. Triển khai kịp thời các cơ chế, chính sách tiền tệ, tín dụng; đẩy mạnh các biện pháp huy động vốn, mở rộng cho vay gắn với nâng cao chất lượng tín dụng đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu vay phát triển sản xuất, kinh doanh; ưu tiên cho vay phát triển kinh tế nông nghiệp, nông thôn và sản xuất, chế biến hàng xuất khẩu.

**2. Tiếp tục đẩy mạnh xã hội hoá, không ngừng nâng cao chất lượng hoạt động giáo dục - đào tạo, khoa học - công nghệ, y tế, văn hoá, thể dục - thể thao, thông tin truyền thông; giải quyết tốt các vấn đề xã hội bức xúc; thực hiện công bằng xã hội, chăm lo tốt đời sống nhân dân**

- Tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục đào tạo. Tăng cường giáo dục đạo đức, nhân cách, truyền thống cách mạng, kỹ năng sống và văn hóa ứng xử, hạn chế tối đa tình trạng bạo lực học đường. Tiếp tục đổi mới nội dung, phương pháp dạy học, thi, kiểm

tra và đánh giá chất lượng giáo dục; giữ vững và nâng dần chất lượng phổ cập giáo dục mầm non 5 tuổi. Chú trọng giáo dục toàn diện, chăm lo đào tạo học sinh giỏi, bồi dưỡng nhân tài; đồng thời, bảo đảm chất lượng đào tạo, nâng cao chất lượng giáo dục vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, các trường dân tộc nội trú, hạn chế tối đa tình trạng học sinh bỏ học. Đẩy mạnh đầu tư cơ sở vật chất phục vụ dạy và học gắn với tiếp tục thực hiện tốt Đề án kiên cố hóa trường, lớp học và nhà công vụ cho giáo viên. Tạo điều kiện thuận lợi để các trường chuyên nghiệp, đào tạo nghề tiếp tục phát triển, sắp xếp hợp lý các trung tâm giáo dục thường xuyên, hướng nghiệp và dạy nghề các huyện. Đẩy mạnh xã hội hóa sự nghiệp giáo dục, đào tạo ở các vùng có điều kiện thuận lợi; đồng thời, rà soát thực hiện chính sách hỗ trợ về giáo dục đào tạo cho các địa bàn khó khăn và đối tượng chính sách, nhất là đồng bào dân tộc thiểu số. Quản lý chặt chẽ đi đôi với tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của các trường, các lớp tư thục, nhất là các nhà, nhóm trẻ mẫu giáo, mầm non...

- Sử dụng có hiệu quả lực lượng lao động hiện có; đẩy mạnh đào tạo, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, có kiến thức, kỹ năng, đạo đức nghề

nghiệp; xây dựng một đội ngũ lao động lành nghề, làm việc có khoa học, có kỹ thuật, có năng suất, chất lượng và hiệu quả. Khuyến khích xã hội hóa công tác dạy nghề. Đổi mới mạnh mẽ nội dung, phương thức đào tạo nghề phù hợp với đặc điểm, điều kiện cụ thể của đối tượng lao động; theo nhu cầu của thị trường lao động và có sự gắn kết chặt chẽ giữa nhà trường, cơ sở đào tạo nghề với các doanh nghiệp nhằm hướng tới mục tiêu chuyển dịch cơ cấu lao động, đáp ứng yêu cầu chuyển dịch cơ cấu kinh tế, khai thác tiềm năng, lợi thế của tỉnh nhà. Thực hiện tốt việc phân luồng học sinh, coi trọng đào tạo lại, thường xuyên tổ chức bồi dưỡng trang bị, cung cấp những kiến thức, kỹ năng, phương pháp mới, đáp ứng yêu cầu ứng dụng những thành tựu khoa học - công nghệ vào sản xuất cho công chức, viên chức và người lao động.

- Gắn chặt giữa các cơ quan khoa học công nghệ với công tác khuyến công, khuyến nông, khuyến ngư và các cơ quan chức năng liên quan; đẩy mạnh công tác nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao các tiến bộ khoa học kỹ thuật trên các lĩnh vực của đời sống xã hội; tập trung trước hết vào khai thác tiềm năng, các sản phẩm lợi thế của địa phương. Thực hiện tốt chính sách đổi mới công

nghe - thiết bị, khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư thiết bị công nghệ hiện đại, thân thiện với môi trường, tạo năng suất và giá trị gia tăng cao, nhất là đối với các sản phẩm lợi thế của tỉnh. Đổi mới mạnh mẽ nội dung và cơ chế, tạo điều kiện thuận lợi về mọi mặt để không ngừng nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của đội ngũ khoa học công nghệ và các trung tâm hoạt động khoa học công nghệ trên các lĩnh vực; hình thành các khu thực nghiệm ứng dụng công nghệ cao của tỉnh. Phát huy có hiệu quả các chương trình khoa học - công nghệ, ưu tiên thực hiện các chương trình, đề tài ứng dụng gắn với sản xuất và phục vụ sản xuất, các lĩnh vực có khả năng tạo đột phá về năng suất, chất lượng sản phẩm. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin gắn với cải cách hành chính, phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành. Tăng cường quản lý tiêu chuẩn - đo lường - chất lượng và sở hữu trí tuệ; hỗ trợ doanh nghiệp trong việc xác lập, bảo vệ và khai thác quyền sở hữu trí tuệ. Làm tốt công tác nghiên cứu, phản biện, cung cấp những luận cứ khoa học phục vụ các đề án phát triển kinh tế - xã hội.

- Tăng cường đầu tư cho sự nghiệp y tế, quan tâm đúng mức công tác y tế dự phòng, đặc biệt là tuyển huyện và tuyển xã; triển khai tốt công tác

phòng dịch, vệ sinh an toàn thực phẩm và các chương trình y tế quốc gia; kiểm soát, khống chế dập tắt kịp thời, không để xảy ra các loại dịch bệnh. Nâng cao chất lượng khám chữa bệnh; phát triển mô hình bệnh viện vệ tinh và bác sỹ gia đình. Khuyến khích xã hội hóa hoạt động y tế; tạo điều kiện thuận lợi phát triển y tế ngoài công lập và hình thức hợp tác công - tư; đồng thời, tăng cường quản lý chặt chẽ các cơ sở khám, chữa bệnh, nhất là cơ sở tư nhân. củng cố và hoàn thiện mạng lưới y tế cơ sở; duy trì, củng cố và giữ chuẩn quốc gia về y tế ở tuyến xã. Tiếp tục xây dựng, cải tạo, nâng cấp bệnh viện đa khoa huyện và bệnh viện đa khoa khu vực đi đôi với tăng cường đầu tư trang thiết bị theo hướng đồng bộ, hiện đại. Đổi mới mạnh mẽ cơ chế quản lý ở các bệnh viện công lập theo hướng tự chủ. Triển khai có hiệu quả Luật Bảo hiểm y tế, phấn đấu thực hiện đạt mục tiêu lộ trình bảo hiểm y tế toàn dân, đến năm 2020 có trên 80% dân số tham gia bảo hiểm y tế. Đặc biệt coi trọng công tác đào tạo chuyên môn, giáo dục y đức, xây dựng đội ngũ thầy thuốc “*sáng về y đức, sâu về y lý, giỏi về y thuật*”. Kết hợp các phương pháp chữa bệnh hiện đại với y học cổ truyền. Tăng cường công tác truyền thông, chăm sóc sức khỏe sinh sản và kế hoạch hóa gia đình, giảm tình trạng mất cân bằng giới tính.

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Trung ương về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước. Đẩy mạnh xã hội hóa và chuyển mạnh các hoạt động văn hóa, thể dục - thể thao về cơ sở; phát triển mạnh phong trào văn hoá, văn nghệ quần chúng. Kết hợp sự hỗ trợ của Nhà nước với huy động sức dân đầu tư xây dựng các thiết chế văn hoá, ưu tiên đầu tư các thiết chế văn hóa, thể thao cơ bản: trung tâm văn hóa - thể thao tỉnh, Bảo tàng tỉnh, hoàn thiện các khu vui chơi, giải trí của trẻ em và thanh niên, Quảng trường của tỉnh, Trung tâm văn hóa - thể thao cấp huyện, một số thiết chế văn hóa cấp xã; từng bước đầu tư xây dựng các khu di tích căn cứ cách mạng trong kháng chiến... Đưa phong trào "*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa*" đi vào thực chất và chiều sâu. Đặc biệt coi trọng việc xây dựng "*Gia đình văn hóa*", "*khu phố, thôn văn hóa*"; chú ý phát huy và nhân rộng mô hình dòng họ hiếu học, ông bà, cha mẹ mẫu mực đúng thực chất. Làm tốt công tác quản lý nhà nước trên lĩnh vực văn hóa, bảo tồn và phát huy di sản văn hóa dân tộc; có kế hoạch tôn tạo, trùng tu, chống xuống cấp các di tích lịch sử, văn hóa đi đôi với sưu tầm, khai thác, phát huy tốt hơn

nữ giá trị văn hóa của các dân tộc ở địa phương; phát huy các giá trị văn hóa vật thể, phi vật thể của tỉnh. Quan tâm chăm sóc và bảo vệ trẻ em, công tác gia đình, bình đẳng giới; chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi. Phát triển rộng rãi phong trào thể dục - thể thao toàn dân, có biện pháp tích cực đẩy mạnh thể thao thành tích cao, thể thao chuyên nghiệp.

- Làm tốt công tác thông tin, tuyên truyền phục vụ các sự kiện chính trị và các nhiệm vụ trọng tâm của tỉnh. Tạo điều kiện thuận lợi trong hoạt động đi đôi với tăng cường quản lý hoạt động báo chí, xuất bản theo đúng định hướng, chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin gắn với cải cách hành chính, phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành. Tiếp tục mở rộng, đầu tư nâng cấp mạng lưới bưu chính, viễn thông... nhằm không ngừng nâng cao chất lượng phục vụ ngày càng tốt hơn nhu cầu sản xuất và đời sống của nhân dân.

- Thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội. Tiếp tục đẩy mạnh phong trào “Đền ơn đáp nghĩa”, thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách đối với người có công với cách mạng, hộ nghèo, hộ cận nghèo. Không để bất cứ hộ gia đình chính sách

nào có mức sống dưới mức trung bình của cư dân cùng địa bàn. Bằng các biện pháp tích cực và hữu hiệu, tiếp tục giảm nghèo một cách bền vững trên cơ sở tiếp tục lồng ghép, thực hiện có hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia bằng nguồn vốn ngân sách, vốn viện trợ quốc tế và hỗ trợ của các doanh nghiệp gắn với phong trào của quần chúng nhân dân. Quan tâm đúng mức vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

### **3. Tăng cường quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, phòng tránh thiên tai và chủ động thích nghi với biến đổi khí hậu**

Thực hiện tốt Luật đất đai năm 2013. Tăng cường quản lý tài nguyên, đất đai, rừng, biển, khoáng sản, nước... Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về khoáng sản gắn với đánh giá tiềm năng, trữ lượng các loại khoáng sản để rà soát quy hoạch, kế hoạch quản lý, bảo vệ, khai thác, sử dụng hợp lý, tiết kiệm, hiệu quả. Đẩy mạnh thực hiện dự án tổng thể hồ sơ địa chính, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai, công tác quy hoạch sử dụng đất. Thực hiện tốt công tác phân công, phân cấp quản lý nhà nước đối với các loại tài nguyên, khoáng sản,... theo quy định của pháp luật.



Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác bảo vệ môi trường; bảo đảm ngân sách hàng năm chi cho sự nghiệp bảo vệ môi trường không thấp hơn thông báo của Trung ương. Quan tâm bảo vệ môi trường khi xem xét các dự án đầu tư; không chấp nhận đầu tư các dự án có công nghệ, trang thiết bị lạc hậu, không thân thiện với môi trường. Tăng cường các biện pháp nhằm chủ động ngăn ngừa, hạn chế mức độ gia tăng ô nhiễm, khắc phục tình trạng suy thoái và cải thiện chất lượng môi trường, nhất là các khu công nghiệp, du lịch, đô thị và một số vùng nông thôn. Có kế hoạch xử lý căn bản tình trạng ngập úng nước vào mùa mưa ở các đô thị. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các biện pháp xử lý nước thải, chất thải, các loại hóa chất gây ô nhiễm môi trường trong sản xuất, kinh doanh; ưu tiên, tạo điều kiện thuận lợi cho các dự án đầu tư hệ thống xử lý nước thải, rác thải. Kiểm soát chặt chẽ các nguồn gây ô nhiễm và xử lý nghiêm các vi phạm. Có biện pháp tích cực chống hoang mạc hóa vùng ven biển; làm tốt công tác quản lý và đẩy mạnh phát triển rừng, trồng rừng ven biển, rừng đầu nguồn, trồng cây xanh ở các đô thị để góp phần cải thiện môi

trường. Khuyến khích phát triển, sử dụng năng lượng mới, năng lượng tái tạo.

Tiếp tục thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia ứng phó với biến đổi khí hậu; nâng cao chất lượng dự báo, thường xuyên kiểm tra bảo đảm an toàn đê kè, hồ chứa nước; nạo vét lòng sông, cửa biển và thoát nước ở các khu đô thị; có kế hoạch bố trí tái định cư và chủ động di dời dân ra khỏi những vùng có nguy cơ sạt lở, chịu ảnh hưởng nghiêm trọng của biến đổi khí hậu. Tiếp tục đầu tư các công trình chứa nước, nối mạng hệ thống thủy lợi, hoàn thiện kênh mương nội đồng gắn với chuyển đổi cơ cấu cây trồng phù hợp điều kiện cụ thể từng vùng.

#### **4. Huy động nhiều nguồn lực đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng theo hướng đồng bộ, hiện đại**

- Rà soát lại toàn bộ quy hoạch tổng thể ngành, lĩnh vực, địa phương. Nâng cao chất lượng quy hoạch xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, bảo đảm hiệu quả tổng thể và tính hệ thống, nhất là mạng lưới giao thông, điện, cấp nước, thủy lợi, thông tin truyền thông, giáo dục, y tế. Huy động tối đa các nguồn lực cho đầu tư phát triển. Thực hiện tốt việc phân bổ và quản lý sử dụng vốn trong xây dựng cơ bản, ưu tiên trước hết cho các công trình

trọng điểm, bức xúc, công trình dở dang để hoàn thành đưa vào khai thác, khắc phục tình trạng đầu tư dàn trải, phân tán. Khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi cho tư nhân đầu tư phát triển hạ tầng, phát triển các ngành, các sản phẩm lợi thế, có tiềm năng phát triển. Chú ý đúng mức phong trào nhà nước và nhân dân cùng làm; nhất là nhà nước hỗ trợ để xây dựng, chỉnh trang bộ mặt khu phố, thôn, làm thủy lợi nhỏ, giao thông nông thôn.

- Xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ, hỗ trợ tạo điều kiện đẩy nhanh tiến độ thi công đường Cao tốc Dầu Giây - Phan Thiết, Quốc lộ 55, Quốc lộ 28, Quốc lộ 28B. Ưu tiên đầu tư xây dựng các công trình quan trọng, thiết yếu; trước hết là các công trình thủy lợi, giao thông,... với mục tiêu phấn đấu đến năm 2020, toàn tỉnh căn bản đủ nước phục vụ sản xuất và sinh hoạt; giao thông thuận tiện, thông suốt: có cảng tổng hợp, có sân bay, các tuyến quốc lộ qua địa bàn tỉnh, các tuyến giao thông đối ngoại quan trọng, giao thông ven biển được cải tạo, nâng cấp và xây dựng hoàn chỉnh, 70% chiều dài đường giao thông nông thôn được bê tông hóa, nhựa hóa. Đầu tư hoàn thành cơ bản kết cấu hạ tầng nông thôn. Các khu neo, đậu tránh trú bão cho tàu thuyền ở các địa phương, trước hết ở Phú Quý, Mũi Né,... được

đầu tư hoàn chỉnh và phát huy hiệu quả. Các điểm xung yếu về xâm thực bờ biển cơ bản được khắc phục. Có hệ thống hạ tầng thương mại phù hợp, từng bước hoàn chỉnh theo hướng văn minh, hiện đại; chú ý đầu tư kết cấu hạ tầng gắn với chỉnh trang bộ mặt các đô thị trên địa bàn tỉnh. Thực hiện có hiệu quả Đề án đầu tư nâng cấp chuẩn hóa cơ sở trường lớp, trạm y tế, cơ sở khám, điều trị bệnh và các thiết chế văn hóa, thể thao.

### **5. Phát triển kinh tế - xã hội hài hòa giữa các vùng, các địa phương, đẩy mạnh phát triển kinh tế biển**

Khai thác có hiệu quả tiềm năng, thế mạnh của từng vùng, tăng cường liên kết, phối hợp giữa các địa phương trong vùng để cùng phát triển, từng bước giảm bớt mức độ chênh lệch về trình độ phát triển và mức sống dân cư giữa các vùng.

- *Vùng ven biển và đồng bằng*: Đầu tư nâng cấp hạ tầng các khu đô thị hiện có, tập trung phát triển các ngành công nghiệp, du lịch, dịch vụ; đầu tư kết cấu hạ tầng, tạo điều kiện thuận lợi để sớm hình thành trung tâm năng lượng, trung tâm du lịch - thể thao biển, từng bước hình thành trung tâm chế biến quặng sa khoáng titan mang tầm quốc gia làm động lực thúc đẩy các địa phương khác cùng phát

triển. Sử dụng quỹ đất tiết kiệm, có hiệu quả; tổ chức lại sản xuất nông nghiệp, tập trung phát triển các cây trồng, con nuôi lợi thế, phát triển các vùng sản xuất hàng hóa tập trung, thâm canh, gắn với công nghiệp bảo quản, chế biến và xuất khẩu. Phát triển toàn diện kinh tế biển cả về khai thác, chế biến, nuôi trồng, dịch vụ hậu cần nghề cá gắn với phát triển đa dạng các loại hình dịch vụ du lịch, đi đôi với coi trọng phát triển công nghiệp nhằm khai thác tối đa lợi thế kinh tế biển.

- *Huyện đảo Phú Quý*: Quan tâm bảo vệ, giữ vững môi trường sinh thái, tăng cường trồng cây xanh; từng bước kiểm soát giảm dần và đi đến ổn định quy mô dân số trên đảo, có biện pháp bảo đảm nước ngọt phục vụ sinh hoạt và sản xuất; trở thành trung tâm khai thác, dịch vụ hậu cần nghề cá. Phát triển hợp lý cả về quy mô và mức độ công nghiệp chế biến, công nghiệp sửa chữa phục vụ kinh tế thủy sản và du lịch. Xây dựng đảo Phú Quý có vị trí quan trọng trong chiến lược bảo đảm nhiệm vụ quốc phòng - an ninh trên biển; là căn cứ chi viện hậu cần, kỹ thuật cho khu vực quần đảo Trường Sa, Nhà giàn DK1 và tìm kiếm cứu nạn. Xây dựng hoàn chỉnh hệ thống kết cấu hạ tầng thiết yếu; bảo đảm giao thông thông suốt giữa đảo với đất liền; chăm

lo tốt đời sống nhân dân, tạo nền tảng để huyện đảo phát triển vững chắc.

- *Vùng nông thôn*: Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng thiết yếu, xây dựng các thị trấn, thị tứ, đẩy mạnh phong trào làm giao thông nông thôn, làm thủy lợi nhỏ. Tiếp tục chuyển đổi cơ cấu cây trồng, con nuôi một cách vững chắc, phù hợp với điều kiện, đặc điểm của từng vùng; đẩy mạnh phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp. Bằng các biện pháp tích cực, thực hiện giảm nghèo bền vững; nâng cao chất lượng giáo dục, hạn chế tối đa tình trạng học sinh bỏ học; nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe nhân dân; tiếp tục đẩy mạnh và đưa phong trào “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa*” ở nông thôn đi vào thực chất, coi trọng phát huy phong trào “*Đền ơn đáp nghĩa*”, tình làng nghĩa xóm. Bảo đảm an ninh nông thôn, chặn đứng và kiên quyết đẩy lùi các tệ nạn xã hội.

- *Vùng cao, miền núi, đồng bào dân tộc thiểu số*: Quan tâm đúng mức vùng cao, miền núi, đồng bào dân tộc thiểu số; khai thác, phát huy có hiệu quả quỹ đất có được, bảo đảm đất sản xuất cho đồng bào; đẩy mạnh công tác giao khoán bảo vệ rừng và trồng rừng; chú ý phát triển ngành nghề, chăn nuôi

gia súc, gia cầm; đào tạo nghề và tạo điều kiện giải quyết việc làm, tăng thu nhập, thoát nghèo bền vững; coi trọng xây dựng đời sống văn hóa, khuyến khích bảo tồn, gìn giữ và phát huy bản sắc văn hóa tốt đẹp, đồng thời vận động xóa bỏ các hủ tục lạc hậu; tích cực nâng chất lượng giáo dục, y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân; tăng cường các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục - thể thao; tiếp tục phát huy mô hình kết nghĩa giữa các cơ quan, đơn vị, Mặt trận, đoàn thể, vùng đô thị, đồng bằng với vùng cao, miền núi, đồng bào dân tộc thiểu số; giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

## **6. Tăng cường tiềm lực quốc phòng - an ninh, giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội**

Tiếp tục thực hiện “*Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới*” và “*Chiến lược bảo vệ an ninh Quốc gia*”. Làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao tinh thần cảnh giác cách mạng, ý thức bảo vệ Tổ quốc trong cán bộ, đảng viên và nhân dân. Phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và nhân dân trong thực hiện nhiệm vụ quân sự - quốc phòng ở địa phương, thường xuyên gắn chặt nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội với thế trận quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh nhân dân và biên

phòng toàn dân; tiếp tục triển khai tốt các biện pháp nhằm xây dựng tỉnh thành khu vực phòng thủ vững chắc, chủ động đối phó với mọi tình huống xảy ra.

Nắm chắc tình hình, tập trung nâng cao chất lượng phối hợp, hiệp đồng chặt chẽ giữa các lực lượng trên địa bàn tỉnh, tăng cường các biện pháp nghiệp vụ, nêu cao ý thức sẵn sàng chiến đấu, đẩy mạnh phong trào “*Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc*”, phát hiện và xử lý kịp thời và có hiệu quả mọi tình huống xảy ra, không để bị động, bất ngờ, không để xảy ra “điểm nóng”. Tiếp tục chú trọng làm tốt công tác bảo vệ an ninh nội bộ, kiên quyết đấu tranh triệt phá các băng nhóm tội phạm; bằng các biện pháp tích cực và hữu hiệu, ngăn chặn và đẩy lùi các loại tệ nạn xã hội, nhất là tệ ma túy, cờ bạc,...; phấn đấu giảm dần tai nạn giao thông một cách căn bản. Kiên quyết làm thất bại mọi âm mưu của các thế lực thù địch, góp phần tích cực bảo vệ các mục tiêu trọng điểm bảo vệ biển đảo, bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn toàn tỉnh.

Xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân đủ về số lượng, cơ cấu hợp lý, có bản lĩnh chính trị vững vàng, tuyệt đối trung thành với Tổ quốc, với Đảng,



với nhân dân; luôn mài sắc ý chí chiến đấu và sẵn sàng chiến đấu, giỏi về nghiệp vụ, giữ nghiêm kỷ luật, có tư cách đạo đức tốt, hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được Đảng bộ, chính quyền và nhân dân tin tưởng giao phó, phát huy đúng mức vai trò nòng cốt trong phong trào “*Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc*” và trong nhiệm vụ xây dựng, củng cố quốc phòng - an ninh. Làm tốt công tác tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ hàng năm, đảm bảo các yêu cầu về số lượng và chất lượng.

### **7. Xây dựng, nâng cao năng lực, hiệu lực và hiệu quả quản lý, điều hành của bộ máy nhà nước các cấp ở địa phương**

1 - Tiếp tục đổi mới phương thức và nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của hội đồng nhân dân các cấp; chú ý đổi mới nội dung và chất lượng các kỳ họp, các cuộc tiếp xúc cử tri; đặc biệt, coi trọng phát huy vai trò giám sát của hội đồng nhân dân trên các lĩnh vực theo quy định của pháp luật.

2 - Tăng cường vai trò quản lý nhà nước trên các lĩnh vực của đời sống xã hội; nhất là đất đai, tài nguyên, khoáng sản, rừng... Duy trì và giữ nghiêm kỷ cương, xây dựng xã hội thượng tôn pháp luật. Làm tốt phân công, phân cấp; xác định rõ trách nhiệm người đứng đầu của từng cơ quan, đơn vị,

từng ngành trong hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước, bảo đảm sự quản lý, điều hành thống nhất, thông suốt, kỷ cương trong hoạt động từ tỉnh đến cơ sở.

- Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính theo cơ chế “một cửa”, “một cửa liên thông” gắn với tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính và kiểm soát thủ tục hành chính, góp phần tích cực cải thiện môi trường đầu tư và tạo điều kiện thúc đẩy các dịch vụ công phát triển phục vụ tốt nhu cầu của nhân dân, doanh nghiệp. Triển khai thực hiện nghiêm túc việc tinh giản biên chế theo chỉ đạo của Bộ Chính trị (khóa XI) gắn với xây dựng đội ngũ cán bộ có cơ cấu hợp lý, có phẩm chất đạo đức tốt, có tư duy sáng tạo, có năng lực, trình độ đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ đặt ra. Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực vận dụng, cụ thể hóa chủ trương, nghị quyết của cấp trên và kỹ năng xử lý tình huống cho đội ngũ cán bộ ở cơ sở.

↳ - Thực hiện cải cách tư pháp một cách đồng bộ và có hiệu quả; khuyến khích phát triển dịch vụ pháp lý trên địa bàn tỉnh. Xây dựng các cơ quan bảo vệ pháp luật ngày càng trong sạch vững mạnh, thực sự là công cụ sắc bén của Đảng bộ, chỗ dựa đáng

tin cậy của nhân dân. Tăng cường bồi dưỡng nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức tư pháp. Không ngừng nâng cao chất lượng công tác điều tra, truy tố, xét xử và thi hành án. Hạn chế thấp nhất tỷ lệ án tồn đọng, oan sai, cải sửa. Phát huy thật tốt vai trò, vị trí của từng cơ quan trong hoạt động tư pháp, đồng thời bảo đảm tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy trên cơ sở chấp hành nghiêm túc các quy định của pháp luật.

- Thực hiện nghiêm và có hiệu quả Luật tiếp công dân, Luật khiếu nại, Luật tố cáo; nâng cao trách nhiệm của ủy ban nhân dân các cấp, giải quyết kịp thời, đúng pháp luật các vụ việc mới phát sinh ngay từ cơ sở, tổ chức thực hiện nghiêm các quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực và kết luận, quyết định xử lý tố cáo góp phần hạn chế tình trạng khiếu kiện đông người, vượt cấp. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật nhằm nâng cao nhận thức, ý thức tôn trọng pháp luật và trách nhiệm, nghĩa vụ công dân của cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân.

† - Thực hiện đồng bộ và có hiệu quả các biện pháp đẩy mạnh hơn nữa công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, thực hành tiết kiệm. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát; đặc

biệt quan tâm đến các lĩnh vực dễ phát sinh tiêu cực, tham nhũng, như: đất đai, tài nguyên, khoáng sản, đầu tư công, quản lý ngân sách, cấp phát đầu tư, quản lý và sử dụng các nguồn quỹ...; phát huy tốt trách nhiệm của chi bộ, của người đứng đầu cơ quan, đơn vị và vai trò giám sát của cơ quan dân cử, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội và nhân dân trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Làm tốt công tác tiếp nhận và xử lý thông tin tố cáo tham nhũng, bảo vệ người phát hiện, tố cáo tham nhũng. Xử lý kịp thời, nghiêm minh mọi tổ chức và cá nhân tham nhũng, tiêu cực hoặc trù dập người tố cáo tham nhũng, tiêu cực.

### **8. Nâng cao chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội, các hội quần chúng; phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân**

Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội, các hội quần chúng; tiếp tục đổi mới mạnh mẽ nội dung và phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội theo hướng sâu sát cơ sở; phối hợp, tham mưu đề xuất giải quyết kịp thời những khó khăn, bức xúc trong

cuộc sống của nhân dân, bảo vệ quyền lợi chính đáng, hợp pháp của đoàn viên, hội viên; thực hiện tốt chức năng giám sát, phản biện xã hội và tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền. Xây dựng Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh nhà ngày càng vững mạnh, xứng đáng là đội dự bị tin cậy của Đảng bộ. Thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước, tạo điều kiện thuận lợi để các hội quần chúng hoạt động theo đúng quy định của pháp luật.

Chăm lo xây dựng, củng cố niềm tin, sự đồng thuận của các tầng lớp nhân dân; đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước, kịp thời nhân rộng các điển hình tiên tiến trong các cấp, các ngành, các lĩnh vực nhằm không ngừng phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tham gia xây dựng quê hương, phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, thực hiện thắng lợi các chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

Tiếp tục thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở đi đôi với giáo dục ý thức chấp hành pháp luật, giữ vững kỷ cương; phê phán và xử lý nghiêm minh những hành vi vi phạm quyền làm chủ của nhân dân, những hành vi lợi dụng dân chủ để gây rối, phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân. Thông qua phong

trào quân chúng, đẩy mạnh xây dựng thực lực cốt cán chính trị ở cơ sở và củng cố, tăng cường đại đoàn kết toàn dân vững mạnh. Thực hiện tốt chính sách dân tộc, chính sách tự do tín ngưỡng, chính sách đối với giai cấp nông dân, công nhân, đội ngũ trí thức, tăng cường vận động đồng bào định cư ở nước ngoài góp phần xây dựng quê hương, đất nước.

### **9. Đẩy mạnh công tác xây dựng Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức đảng**

Tiếp tục thực hiện tốt Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) “*Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay*” gắn với đẩy mạnh việc “*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*”.

- Về công tác chính trị tư tưởng: Đổi mới mạnh mẽ nội dung và phương pháp công tác tư tưởng; bám sát yêu cầu nhiệm vụ chính trị và thực tiễn cuộc sống, nắm chắc quan điểm, chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước để làm tốt công tác tuyên truyền, vận động, giáo dục nâng cao nhận thức trong cán bộ, đảng viên và nhân dân; nói và làm theo nghị quyết, nói đi đôi với làm. Tiếp tục đổi mới phương pháp tổ chức nghiên cứu, học tập chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh; nghiên cứu, quán triệt và cụ thể hóa nghị

quyết, đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước theo hướng thực chất, bảo đảm hiệu quả thiết thực, phù hợp với từng đối tượng; đưa việc “*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*” đi vào chiều sâu trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội. Nâng cao bản lĩnh chính trị, phát huy tính năng động, sáng tạo, tự giác, tinh thần đoàn kết, gương mẫu rèn luyện, xây dựng phẩm chất đạo đức cách mạng, lối sống lành mạnh, nêu cao ý thức tổ chức kỷ luật, tinh thần trách nhiệm trong công việc, tận tụy phục vụ nhân dân của mỗi cán bộ, đảng viên, trước hết trong đội ngũ cán bộ lãnh đạo, chủ chốt các cấp; chống mọi biểu hiện cơ hội, cục bộ, thực dụng, cá nhân chủ nghĩa. Coi trọng phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu. Khắc phục có hiệu quả tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống trong cán bộ, đảng viên; phòng chống “tự diễn biến” và “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Làm tốt công tác thông tin nhiều chiều, đáp ứng nhu cầu thông tin đa dạng của cán bộ, đảng viên, nhân dân phù hợp với từng đối tượng; nắm bắt và định hướng kịp thời dư luận xã hội; tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng đối với các cơ quan báo chí, văn hóa, văn nghệ. Coi trọng phát huy có hiệu quả vai trò của các cơ quan thông tin đại chúng.

- Về công tác tổ chức, cán bộ: Tiếp tục sắp xếp, củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy gắn với xây dựng đội ngũ cán bộ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ mới, có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức trong sáng, lối sống lành mạnh; có trình độ chuyên môn tốt; có năng lực tổ chức thực hiện nhiệm vụ được giao; có phong cách làm việc sâu sát, khoa học; chú trọng đội ngũ cán bộ nữ, cán bộ là người dân tộc thiểu số, đặc biệt là cán bộ trẻ nhằm bảo đảm tính kế thừa, tăng tỷ lệ cán bộ nữ tham gia cấp ủy, chính quyền các cấp. Thực hiện nghiêm túc và đồng bộ các khâu trong công tác cán bộ, coi trọng việc đánh giá cán bộ đúng thực chất, phát huy và trọng dụng những cán bộ có đức, có tài, có tâm huyết; kiên quyết thay thế những cán bộ năng lực yếu, phẩm chất kém, uy tín giảm sút. Tiếp tục làm tốt công tác quy hoạch cán bộ gắn với đào tạo, bồi dưỡng; đẩy mạnh công tác luân chuyển, tạo điều kiện để cán bộ học tập, rèn luyện và trưởng thành qua thực tiễn.

Tập trung sức xây dựng, củng cố tổ chức cơ sở đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức đảng các cấp; trước hết là năng lực vận dụng cụ thể hoá và năng lực tổ chức thực hiện nghị quyết của Đảng. Đặc biệt, chú trọng củng cố tổ chức



cơ sở đảng ở xã, phường, thị trấn, doanh nghiệp, các đơn vị thuộc khối nội chính, các cơ quan trọng yếu. Coi trọng xây dựng, củng cố chi bộ, phát huy đúng mức vai trò hạt nhân chính trị của chi bộ ở cơ sở; tiếp tục đẩy mạnh việc cải tiến, nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, chú ý cải tiến phương pháp, cách thức ban hành, tổ chức triển khai nghị quyết và nâng cao tinh thần, thái độ, trách nhiệm từ chi ủy, đến đồng chí bí thư chi bộ và từng đảng viên; nâng cao tính chiến đấu, chất lượng và hiệu quả tự phê bình, phê bình trong sinh hoạt Đảng; tiếp tục đánh giá, phân tích chất lượng tổ chức cơ sở đảng và đảng viên theo hướng coi trọng thực chất. Đẩy mạnh phát triển đảng viên trẻ, nữ trong công nhân, nông dân, trí thức, ở địa bàn dân cư, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, đồng bào có đạo và trong các doanh nghiệp. Làm tốt công tác bảo vệ chính trị nội bộ, chấp hành nghiêm túc mọi qui định của Đảng và các vấn đề có liên quan đến công tác bảo vệ chính trị nội bộ.

Thường xuyên rà soát bổ sung, hoàn thiện và thực hiện nghiêm túc quy chế làm việc, các nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt Đảng, phát huy dân chủ nội bộ đi đôi với tăng cường kỷ luật, kỷ cương, đảm bảo sự đoàn kết, thống nhất trong nội bộ. Giữ vững đoàn

kết nội bộ, trước hết trong ban chấp hành, ban thường vụ các cấp ủy, trên cơ sở quán triệt và chấp hành nghiêm các nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt Đảng, quan điểm, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

- Về công tác kiểm tra, giám sát: Tiếp tục đổi mới công tác kiểm tra, giám sát; trọng tâm là kiểm tra, giám sát việc chấp hành Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị, quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, thực hiện nhiệm vụ của người đảng viên; tập trung những lĩnh vực dễ phát sinh tiêu cực, những đảng viên là cán bộ chủ chốt ở các cấp, các ngành, các địa phương. Phối hợp chặt chẽ giữa công tác kiểm tra, giám sát của Đảng với công tác thanh tra của Nhà nước và hoạt động giám sát của các cơ quan dân cử, của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội và nhân dân; coi trọng công tác giám sát sau kiểm tra, tái giám sát sau giám sát; giải quyết tốt đơn thư tố cáo, khiếu nại; bảo đảm những khuyết điểm phát hiện qua kiểm tra được khắc phục triệt để, nghiêm túc. Xử lý nghiêm minh, kịp thời những trường hợp vi phạm kỷ luật Đảng, pháp luật của Nhà nước và các vụ việc tiêu cực. Chú trọng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ kiểm tra các cấp bảo đảm hoàn thành nhiệm vụ. Phát huy

đúng mức vai trò, trách nhiệm của tổ chức cơ sở đảng trong công tác kiểm tra, giám sát.

- *Về công tác dân vận*: Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cơ quan nhà nước gắn với xây dựng đạo đức, phong cách công tác dân vận cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, chăm lo lợi ích chính đáng, thiết thực của nhân dân. Tiếp tục thực hiện tốt Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị. Kịp thời quán triệt, cụ thể hóa các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước sát hợp với đặc điểm thực tế của địa phương và nguyện vọng hợp pháp, chính đáng của nhân dân. Đẩy mạnh phong trào thi đua “*Dân vận khéo*” gắn với các phong trào hành động cách mạng của địa phương. Phát huy tốt dân chủ ở cơ sở theo phương châm “*Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, giám sát*”. Coi trọng công tác giám sát, phản biện xã hội, góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội và nhân dân.

- *Về phương thức lãnh đạo*: Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo, nâng cao tính chiến đấu, tính tiên phong gương mẫu, đoàn kết, trung thực, chấp hành nguyên tắc tổ chức sinh hoạt Đảng, cải tiến lề lối làm việc, nâng cao hiệu quả công tác của các cấp

ủy đảng. Cán bộ chủ chốt các cấp, các ngành phải đi sát cơ sở, sát nhân dân, phát hiện và xử lý kịp thời những vấn đề nảy sinh trong thực tế theo phạm vi trách nhiệm của mình. Sơ kết, tổng kết kịp thời những chủ trương lớn đi đôi với quan tâm hơn nữa khâu bồi dưỡng, xây dựng, phát hiện và nhân rộng những điển hình tiên tiến. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và đoàn thể chính trị - xã hội các cấp. Tiếp tục cải tiến, nâng cao chất lượng các cuộc họp, hội nghị; đổi mới việc ban hành nghị quyết, chương trình hành động... của các cấp ủy và của chi bộ, tổ chức cơ sở đảng.

#### **IV- NHỮNG NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM VÀ KHÂU ĐỘT PHÁ CẦN TẬP TRUNG LÃNH ĐẠO THỰC HIỆN**

*Để thực hiện thắng lợi những nhiệm vụ trên đây, 05 năm đến, toàn Đảng bộ cần lãnh đạo thực hiện 4 nhiệm vụ trọng tâm sau:*

**1.** Tập trung xây dựng tổ chức đảng thật sự trong sạch, vững mạnh, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; kiên quyết ngăn chặn và đẩy lùi tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị

và đạo đức lối sống gắn với đẩy mạnh đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

2. Triển khai các giải pháp nhằm đổi mới mô hình tăng trưởng gắn với cơ cấu lại nền kinh tế; rà soát, bổ sung và ban hành các chính sách để khai thác có hiệu quả tiềm năng, lợi thế của tỉnh, tập trung phát triển mạnh kinh tế biển, du lịch và năng lượng.

3. Củng cố, tăng cường quốc phòng - an ninh, góp phần cùng cả nước bảo vệ vững chắc độc lập, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ, giữ vững chủ quyền, quyền chủ quyền biển, đảo của Tổ quốc; giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội.

4. Thực hiện tốt các chính sách đền ơn đáp nghĩa, phúc lợi xã hội và an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững gắn với giải quyết có hiệu quả những vấn đề bức xúc về mặt xã hội; xây dựng con người mới có nhân cách, đạo đức, có năng lực sáng tạo, trách nhiệm xã hội và ý thức tuân thủ pháp luật.

*\* 04 khâu đột phá trong nhiệm kỳ 2015 - 2020*

- Đẩy mạnh cải cách hành chính;
- Xây dựng đồng bộ hệ thống kết cấu hạ tầng thiết yếu;

- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực;
- Ứng dụng rộng rãi những thành tựu khoa học và công nghệ.

\*

\*      \*

**Phát huy truyền thống đoàn kết, thống nhất, Đảng bộ và nhân dân tỉnh nhà quyết tâm tận dụng tốt thời cơ, khai thác và sử dụng hiệu quả các tiềm năng, lợi thế, chủ động hội nhập, thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIII, xây dựng tỉnh Bình Thuận phát triển về mọi mặt, tạo thế đi lên vững chắc, góp phần cùng cả nước thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng.**

\*

Số 477-BC/TU

Phan Thiết, ngày 23 tháng 9 năm 2015

## **BÁO CÁO**

### **kiểm điểm của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khoá XII, nhiệm kỳ 2010 - 2015**

*(Do đồng chí Nguyễn Mạnh Hùng - Bí thư Tỉnh ủy  
khóa XII trình bày tại Đại hội ngày 13/10/2015)*

---

Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XII (tháng 9 năm 2010) đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh gồm 53 đồng chí. Trong nhiệm kỳ, có 01 đồng chí điều động nhận nhiệm vụ ở Trung ương, 03 đồng chí nghỉ hưu, 01 đồng chí từ trần; đồng thời, bổ sung 07 đồng chí vào Ban Chấp hành (trong đó có 01 đồng chí do Trung ương luân chuyển về làm Phó Bí thư Tỉnh ủy); đến nay Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh có 55 đồng chí, Ban Thường vụ Tỉnh ủy có 15 đồng chí.

Những kết quả đạt được cũng như các mặt yếu kém, khuyết điểm trong quá trình thực hiện Nghị

quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XII gắn liền với trách nhiệm lãnh đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy. Từ tình hình thực tế của tỉnh những năm qua, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (*sau đây gọi tắt là Tỉnh ủy*), Ban Thường vụ Tỉnh ủy liên hệ kiểm điểm những ưu, khuyết điểm như sau:

#### **A- NHỮNG ƯU ĐIỂM:**

**1- Về quán triệt, thực hiện Nghị quyết Đại hội XI của Đảng, vận dụng, cụ thể hóa nghị quyết, chỉ thị của Trung ương; thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XII và các chủ trương của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy**

Nhiệm kỳ qua, tất cả các chủ trương, nghị quyết của Trung ương đã được Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy lãnh đạo và tổ chức quán triệt một cách chủ động, khẩn trương và nghiêm túc trong toàn Đảng bộ. Ngay sau các hội nghị Trung ương, Thường trực Tỉnh ủy đã kịp thời phổ biến nhanh tinh thần cốt lõi của các nội dung chính đã tiếp thu; trên cơ sở đó giao cho các ngành, các cấp chuẩn bị dự thảo báo cáo, chương trình hành động hoặc nghị quyết, kế hoạch; Ban Thường vụ Tỉnh ủy tổ chức hội nghị quán triệt, triển khai và lấy ý kiến của cán bộ chủ chốt, các đồng chí lãnh đạo tiền



nhiệm, cán bộ hưu trí cao cấp trước khi Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Tỉnh ủy chính thức thông qua. Tiếp tục thực hiện chủ trương không ban hành quá nhiều nghị quyết mới mà chủ yếu đi sâu tổng kết, đánh giá các nghị quyết, chương trình hành động đã ban hành; từ đó, đề ra kết luận tiếp tục thực hiện; chỉ ban hành nghị quyết đối với những vấn đề mới, quan trọng, bức xúc...

Trong nhiệm kỳ, Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành 03 nghị quyết chuyên đề<sup>(1)</sup>, 31 chương trình hành động, 32 kế hoạch triển khai các nghị quyết, kết luận của Trung ương (khóa XI) và 60 chỉ thị. Đến nay, các nội dung đề ra trong chương trình làm việc toàn khoá của Tỉnh ủy (khóa XII), nhiệm kỳ 2010 - 2015 đã được triển khai.

Nhìn chung, các nghị quyết, chương trình hành động, kế hoạch, kết luận được ban hành có nội dung ngắn gọn, tập trung vào những nhiệm vụ trọng tâm, cụ thể, phù hợp với đặc điểm, tình hình thực tế của tỉnh. Tư tưởng chỉ đạo xuyên suốt của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy là phát huy tối đa nội lực, đẩy

---

<sup>(1)</sup> Nghị quyết về đẩy mạnh phát triển giao thông nông thôn giai đoạn 2011 - 2015; Nghị quyết về phát triển du lịch đến năm 2015; Nghị quyết về xây dựng và phát triển đô thị đến năm 2020.

mạnh thực hiện các giải pháp nhằm chủ động tạo môi trường thông thoáng và điều kiện thuận lợi nhất để thu hút đầu tư của các thành phần kinh tế; huy động các nguồn lực để phát triển kinh tế - xã hội; đẩy mạnh thực hiện xã hội hoá trên các lĩnh vực giáo dục - đào tạo, y tế, văn hoá xã hội, thể dục - thể thao; quan tâm thực hiện các chính sách an sinh xã hội; gắn phát triển kinh tế - xã hội với xây dựng, củng cố quốc phòng - an ninh và bảo vệ môi trường; chăm lo ngày càng tốt hơn đời sống của các tầng lớp nhân dân, nhất là vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng căn cứ kháng chiến, vùng bãi ngang ven biển và hải đảo; thường xuyên coi trọng công tác xây dựng Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức đảng gắn với đẩy mạnh công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, thực hành tiết kiệm; làm tốt công tác dân vận của Đảng.

Trong lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị, Ban Thường vụ Tỉnh ủy thường xuyên coi trọng công tác tư tưởng trong cán bộ, đảng viên và nhân dân; những vấn đề phức tạp, nổi cộm mới phát sinh và những chủ trương, định hướng lớn về phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh được thông báo công khai đến cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân bằng những hình thức phù hợp; từ đó, vừa cung cấp

những thông tin chính thống, vừa định hướng dư luận, tạo sự đồng thuận trong nội bộ cán bộ, đảng viên và trong các tầng lớp nhân dân.

Công tác kiểm tra, giám sát được tiến hành thường xuyên, có trọng tâm, trọng điểm. Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã kịp thời ban hành và triển khai thực hiện nghiêm túc Chương trình công tác kiểm tra, giám sát toàn khóa, từng năm và ban hành nhiều quy định, quy chế liên quan. Điểm mới là ngày càng đi sâu vào những lĩnh vực nhạy cảm, phức tạp dễ phát sinh tiêu cực; coi trọng kiểm tra, giám sát việc khắc phục khuyết điểm qua kiểm điểm tự phê bình và phê bình theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI), trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện việc nêu gương của người đứng đầu các cấp; phương pháp kiểm tra, giám sát cũng được đổi mới theo hướng đi vào những vụ việc cụ thể, thiết thực; đồng thời, coi trọng tổ chức giám sát sau kiểm tra, tái giám sát. Thường trực Tỉnh ủy tăng cường làm việc với cơ sở để kiểm tra tình hình triển khai thực hiện nhiệm vụ hoặc theo chuyên đề; từ đó, đã kịp thời phát huy những ưu điểm; đồng thời, uốn nắn những sai sót, lệch lạc.

Lãnh đạo tiếp tục đổi mới phương thức hoạt động của công tác dân vận theo hướng chuyển

manh về cơ sở, gần dân, sát với từng đối tượng; khắc phục dần tính hình thức, hành chính. Phát huy bài học về lòng dân, thật sự dựa vào dân, thường xuyên coi trọng và không ngừng đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước trên khắp các địa bàn, các lĩnh vực được Ban Thường vụ Tỉnh ủy vận dụng, thực hiện có hiệu quả, tạo được sự đồng thuận rộng rãi trong các tầng lớp nhân dân; khơi dậy và phát huy sức mạnh to lớn của nhân dân trên cơ sở phát huy đúng mức dân chủ; chú trọng phát hiện, xây dựng và nhân rộng những điển hình tiên tiến... nhờ đó, những vụ việc phức tạp, nổi cộm, những vấn đề bức xúc nổi lên đều cơ bản được giải quyết<sup>(2)</sup>, khối đại đoàn kết toàn dân tiếp tục được tăng cường; niềm tin của nhân dân đối với sự lãnh đạo của cấp ủy, chính quyền địa phương có chuyển biến tốt hơn.

---

<sup>(2)</sup> Điển hình như các vụ việc xảy ra tại các vùng dân tộc, tôn giáo ở Bắc Bình, Tánh Linh, Phan Thiết; vụ Trung Quốc hạ đặt giàn khoan trái phép Hải Dương 981, vụ tụ tập đông người gây mất an ninh trật tự tại xã Vĩnh Tân huyện Tuy Phong, việc giải phóng mặt bằng để thi công công trình thủy lợi Sông Dinh 3, nâng cấp cải tạo Quốc lộ 1A, đường Hòa Thắng - Hòa Phú, phát động nhân dân thực hiện phong trào “Chung sức, chung lòng xây dựng nông thôn mới”, làm giao nông nông thôn, thủy lợi nhỏ, đầu tư điện chiếu sáng nông thôn, phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”...

Kết quả đạt được trong nhiệm kỳ qua cho thấy việc xác định những nhiệm vụ trọng tâm và những giải pháp mà các nghị quyết, chương trình hành động của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đề ra cho cả trước mắt và lâu dài là phù hợp, đúng đắn, sát hợp với điều kiện cụ thể của tỉnh. Nhờ đó, trong điều kiện có nhiều khó khăn; song tình hình các mặt của tỉnh đạt kết quả quan trọng và tương đối toàn diện<sup>(3)</sup>.

## **2- Về việc xây dựng và thực hiện quy chế làm việc của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, việc chấp hành nguyên tắc tổ chức, sinh hoạt Đảng; lãnh đạo công tác cán bộ và công tác đảng viên**

- Ngay sau Đại hội, Tỉnh ủy đã ban hành Quy chế làm việc của Tỉnh ủy; Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành quy chế về nhiệm vụ và quan hệ công tác của Thường trực Tỉnh ủy, Quy định trách nhiệm các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy phụ trách địa bàn và phân công trách nhiệm các đồng chí trong Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Tỉnh ủy. Trong nhiệm kỳ, Tỉnh ủy đã 02 lần rà soát, sửa đổi, bổ

---

<sup>(3)</sup> Đã lãnh đạo triển khai thực hiện đạt và vượt 16/22 chỉ tiêu chủ yếu do Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XII đề ra.

sung Quy chế làm việc của Tỉnh ủy; Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã 01 lần rà soát, sửa đổi, bổ sung quy chế về nhiệm vụ và quan hệ công tác của Thường trực Tỉnh ủy bảo đảm ngày càng sát hợp hơn với thực tế; xác định rõ vai trò, trách nhiệm của tập thể và từng đồng chí Thường trực Tỉnh ủy, nội dung nhiệm vụ thuộc thẩm quyền của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, đặc biệt là thẩm quyền quyết định về những vấn đề kinh tế - xã hội. Qua đó, vừa tránh được việc bao biện, làm thay và cũng tránh được sự buông lỏng công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy. Đồng thời, ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, mối quan hệ công tác của Văn phòng Tỉnh ủy và các ban của Tỉnh ủy; chỉ đạo rà soát quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức các đảng đoàn, ban cán sự đảng cấp tỉnh theo hướng phân định rõ ràng, cụ thể hơn thẩm quyền và trách nhiệm trong giải quyết những vấn đề quan trọng, nhạy cảm của tỉnh, đảm bảo tốt hơn vai trò lãnh đạo của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, sự chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy.

+ Trên cơ sở quy chế làm việc, 6 tháng, hàng năm Tỉnh ủy họp nghe và cho ý kiến về tình hình, kết quả phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững quốc phòng - an ninh và công tác xây dựng Đảng, công

tác dân vận của Đảng bộ, ban hành kết luận để chỉ đạo triển khai thực hiện; đồng thời, tiến hành họp đột xuất để cho chủ trương giải quyết những vấn đề lớn, quan trọng của Đảng bộ theo đề nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Quá trình đó, Tỉnh ủy luôn coi trọng phát huy dân chủ trong sinh hoạt Đảng, giữ vững đoàn kết nội bộ trên cơ sở chấp hành các nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt Đảng, chế độ tự phê bình và phê bình. Những chủ trương quan trọng đều được đưa ra tập thể thảo luận và quyết định; những vấn đề còn có ý kiến khác nhau đều được bàn bạc dân chủ và quyết định theo đa số. Qua hoạt động thực tế cho thấy từng đồng chí Tỉnh ủy viên đã phát huy khá tốt vai trò, trách nhiệm của mình, nắm chắc công việc để điều hành, phối hợp và trực tiếp tổ chức thực hiện nhiệm vụ được giao ngày càng có kết quả; đồng thời, đã tích cực tham gia, đóng góp trí tuệ vào quá trình xây dựng các nghị quyết, kế hoạch, vào các công việc chung của Tỉnh ủy để lãnh đạo thực hiện các nhiệm vụ của Đảng bộ.

+ Ban Thường vụ Tỉnh ủy duy trì thường xuyên chế độ họp định kỳ hàng tháng, nhất là đã dành thời gian thích đáng để cho ý kiến về những nội dung do Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị, qua đó, việc lãnh đạo, chỉ đạo phát triển

kinh tế - xã hội của Ban Thường vụ Tỉnh ủy ngày càng chặt chẽ hơn, các vấn đề có tính chất nhạy cảm, phức tạp có liên quan đến đời sống, sinh hoạt của số đông nhân dân hoặc những vấn đề dư luận xã hội quan tâm đều được Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, cân nhắc kỹ lưỡng, cho ý kiến trước khi Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện; từ đó, đã tạo được sự thống nhất cao trong nội bộ, dư luận xã hội đồng tình. Tập thể Ban Thường vụ Tỉnh ủy luôn đoàn kết, nhất trí cao trong quá trình lãnh đạo triển khai thực hiện toàn diện trên các mặt của Đảng bộ; từng đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy được phân công phụ trách địa bàn đã thường xuyên theo dõi, dành thời gian làm việc tại cơ sở, nắm bắt tình hình, xử lý cụ thể những vấn đề phát sinh. Mặt khác, lãnh đạo tỉnh đã tăng cường quan hệ với các bộ, ngành Trung ương để tìm biện pháp tháo gỡ khó khăn, giúp tỉnh phát triển nhanh hơn.

Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã chỉ đạo Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh có quyết định giao nhiệm vụ hàng năm cho các sở, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; đồng thời, trực tiếp có quyết định giao nhiệm vụ cụ thể hàng năm cho các ban của Tỉnh ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội



tỉnh để làm căn cứ đánh giá sự nỗ lực của từng cơ quan và người đứng đầu; từ đó, đã từng bước nâng dần trách nhiệm của đội ngũ cán bộ trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ, nhất là trách nhiệm người đứng đầu từng cơ quan, đơn vị.

Nhằm thúc đẩy phát triển toàn diện các mặt kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã chỉ đạo triển khai cụ thể Kết luận số 76-KL/TW của Bộ Chính trị (khóa XI), xây dựng các chương trình, đề án cụ thể, trên cơ sở đó đã xác định những mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp nhằm phát triển toàn diện các mặt của tỉnh, hợp đồng với các trung tâm, viện nghiên cứu của Trung ương để giúp tỉnh xây dựng các đề án hình thành 03 trung tâm mang tầm quốc gia: Trung tâm du lịch - thể thao biển, trung tâm năng lượng và trung tâm chế biến sâu quặng sa khoáng titan.

Các hội nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Tỉnh ủy được chuẩn bị khá chu đáo theo quy chế; nội dung thảo luận tập trung vào những vấn đề trọng tâm, trọng điểm, chất lượng từng bước được nâng lên. Việc ban hành nghị quyết, kế hoạch, chương trình hành động, kết luận được tiến hành đúng quy trình, vừa phát huy trách nhiệm của cơ quan tham mưu, vừa coi trọng phát huy trí tuệ tập thể.

+ Thường trực Tỉnh ủy duy trì thường xuyên chế độ họp Thường trực Tỉnh ủy để cho ý kiến giải quyết kịp thời các công việc hằng ngày của Đảng bộ cũng như những vấn đề phát sinh trên cơ sở đồng thuận, nhất trí cao trong tập thể Thường trực Tỉnh ủy, chủ trì giao ban các Thường trực, giao ban khối Đảng, khối Dân vận - Mặt trận, khối Nội chính, hoạt động của các ban chỉ đạo của Tỉnh ủy và tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ ở cơ sở, nhờ đó đã phát hiện và chỉ đạo giải quyết khá kịp thời nhiều vấn đề phát sinh, những kiến nghị của các ngành, địa phương và của nhân dân. Trong xử lý công việc, Thường trực Tỉnh ủy vừa coi trọng phát huy vai trò, trách nhiệm của các cấp chính quyền và Mặt trận, đoàn thể, vừa lãnh đạo thống nhất chung của cấp ủy; chú ý lắng nghe và phát huy tính năng động, sáng tạo của các ngành, các địa phương. Mặt khác, luôn coi trọng phát huy trách nhiệm của các đồng chí Tỉnh ủy viên, tạo điều kiện để các đồng chí vừa trực tiếp thực hiện trách nhiệm phụ trách ngành, địa phương, lĩnh vực được phân công, vừa tham gia tích cực vào sự lãnh đạo chung của Tỉnh ủy và của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã sắp xếp và phân công đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các sở, ban, ngành, địa phương theo Đề án nhân sự của Tỉnh ủy, nhiệm kỳ 2010 - 2015 gắn với quy hoạch Tỉnh ủy (khóa XIII), chú trọng công tác đánh giá, đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển cán bộ các cấp; bổ sung, điều chỉnh một số chính sách liên quan đến công tác cán bộ phù hợp với tình hình thực tế. Lãnh đạo tốt việc bầu cử Đại biểu Quốc hội khóa XIII, hội đồng nhân dân các cấp, nhiệm kỳ 2011 - 2016, nhân sự Đại hội Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các đoàn thể chính trị - xã hội cấp tỉnh.

- Quan tâm lãnh đạo công tác xây dựng tổ chức cơ sở đảng, phát triển đảng viên; thực hiện việc khảo sát, đánh giá thực trạng phát triển đảng viên mới trong khối y tế, giáo dục... trên cơ sở đó đề ra giải pháp khắc phục hạn chế về phát triển đảng viên, về tình trạng chưa có đảng viên, chi bộ ở một số đơn vị. Đề ra các biện pháp nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ và bổ sung, sửa đổi tiêu chí nhằm đánh giá, phân loại và nhận xét các tổ chức cơ sở đảng, đảng viên chặt chẽ, đúng thực chất hơn; đã ban hành chỉ thị chỉ đạo tăng cường công tác kết nạp đảng viên vừa chú ý số lượng, vừa coi trọng chất lượng.

### **3. Trách nhiệm trong công tác chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) gắn với đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh**

Thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) “*Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay*”, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã triển khai nghiêm túc trong toàn Đảng bộ gắn chặt với tiếp tục đẩy mạnh việc “*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*” trên cơ sở nắm vững yêu cầu, phương châm chỉ đạo của Trung ương phù hợp với đặc điểm, tình hình cụ thể của tỉnh, từ đó đề ra cách làm phù hợp nhằm mở rộng, phát huy dân chủ nội bộ và nhân dân trong tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền, được dư luận nội bộ và xã hội đồng tình, ủng hộ. Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã phân công đồng chí Bí thư Tỉnh ủy trực tiếp phụ trách việc chỉ đạo và triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) và Chỉ thị số 03-CT/TW của Bộ Chính trị; Thường trực Tỉnh ủy duy trì chế độ giao ban trực tuyến về kết quả thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) gắn với đẩy mạnh việc “*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*” định kỳ hàng quý để nắm tình hình và

kịp thời chỉ đạo, triển khai các nhiệm vụ trọng tâm cần tập trung thực hiện.

Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã lãnh đạo chuẩn bị và tổ chức kiểm điểm chu đáo, chặt chẽ với tinh thần cầu thị, nghiêm túc tự phê bình và phê bình. Sau kiểm điểm có đề ra các kế hoạch, giải pháp cả trước mắt và lâu dài để khắc phục những yếu kém, khuyết điểm tồn tại và tập trung thực hiện; tổ chức thông báo công khai kết quả kiểm điểm, trực tiếp tiếp thu, trả lời những vấn đề do tổ chức và cá nhân góp ý đối với tập thể và cá nhân các đồng chí ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Đã chỉ đạo các cấp ủy tập trung khắc phục những yếu kém, khuyết điểm được chỉ ra qua kiểm điểm, xử lý nghiêm túc, kịp thời những trường hợp vi phạm kỷ luật và một số vụ việc phức tạp. Quá trình triển khai thực hiện đã đạt được một số kết quả cụ thể:

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã chỉ đạo thực hiện tốt chế độ thông tin 2 chiều, duy trì thường xuyên chế độ gặp gỡ, tiếp xúc để thông báo tình hình, lắng nghe ý kiến đóng góp của các đồng chí lãnh đạo tiền nhiệm, của đội ngũ trí thức, văn nghệ sĩ...; các lĩnh vực nhạy cảm và phức tạp được Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo thông tin ngay theo chỉ đạo của Trung ương; những vấn đề mà nội bộ và nhân dân

quan tâm hoặc báo chí phản ánh được chỉ đạo xử lý và kịp thời định hướng thông tin, định hướng dư luận; vai trò của các cơ quan truyền thông được chú ý phát huy; đã ban hành Chỉ thị số 27-CT/TU, Chỉ thị số 30-CT/TU nhằm giữ nghiêm ý thức tổ chức kỷ luật, chấn chỉnh tác phong, nâng cao trách nhiệm và quản lý tốt đội ngũ cán bộ, công chức.

Lãnh đạo tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh với nhiều nội dung, hình thức phù hợp vừa coi trọng việc làm theo gắn với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị và Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI); qua đó, ý thức tổ chức kỷ luật, tinh thần trách nhiệm trong công việc, sự nỗ lực, vượt khó vươn lên trong đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức có chuyển biến tiến bộ hơn. Xuất hiện ngày càng nhiều hơn những tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến.

Tổ chức bộ máy các cơ quan trong hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở tiếp tục được lãnh đạo sắp xếp, kiện toàn, phát huy hiệu lực, hiệu quả; chức năng, nhiệm vụ và mối quan hệ công tác của từng tổ chức tiếp tục được sửa đổi, bổ sung phù hợp.

Sau kiểm điểm, đã luân chuyển, điều động một số cán bộ chủ chốt ở địa phương theo Đề án nhân

sự Tỉnh ủy (khóa XII), góp phần chủ động chuẩn bị nhân sự cấp ủy, chính quyền nhiệm kỳ 2015 - 2020; đã sắp xếp, phân công và kiện toàn lãnh đạo một số sở, ngành có nhiều hạn chế, yếu kém, nhiều ý kiến góp ý qua kiểm điểm theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) và dư luận xã hội quan tâm; xử lý kiên quyết và kịp thời cán bộ vi phạm kỷ luật và pháp luật, những trường hợp không chấp hành sự phân công nhiệm vụ của tổ chức.

Công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí được quan tâm chỉ đạo. Đã thành lập Ban Nội chính Tỉnh ủy, chỉ đạo xây dựng quy chế làm việc và mối quan hệ với các cơ quan chức năng liên quan trong tỉnh; ban hành các chỉ thị nhằm đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; đã quy định và thực hiện định kỳ việc thường trực cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy hàng tháng, hàng quý nghe báo cáo về công tác phòng, chống tham nhũng. Thực hiện tốt việc giáo dục ý thức phòng, chống tham nhũng; kê khai tài sản, chuyển đổi vị trí công tác, thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở. Hầu hết các vụ tiêu cực, tham nhũng nổi cộm, tồn đọng đã được Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo xử lý dứt điểm, nghiêm minh theo đúng quy định của pháp luật. Thực hiện nghiêm túc chế độ công khai, minh

bạch các quy hoạch, dự án, chương trình kinh tế - xã hội; thực hiện rộng rãi cơ chế đấu giá, đấu thầu các dự án kinh tế theo quy định.

Công tác kiểm tra, giám sát được tăng cường, trong đó chú ý tập trung kiểm tra, giám sát tổ chức đảng và cá nhân người đứng đầu thực hiện việc khắc phục khuyết điểm qua kiểm điểm theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI), về công tác phòng, chống tham nhũng, về việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh... sau kiểm tra có giám sát lại để đánh giá tình hình, kết quả khắc phục.

Công tác dân vận, hoạt động tham vấn nhân dân và phản biện của đội ngũ trí thức được coi trọng; việc thực hiện Quyết định số 217-QĐ/TW, Quyết định số 218-QĐ/TW của Bộ Chính trị về quy chế giám sát, phản biện xã hội và góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội và nhân dân được cụ thể hóa và triển khai thực hiện nghiêm túc từ tỉnh đến cơ sở.

#### **4. Về phẩm chất đạo đức, lối sống**

Tỉnh ủy và Ban Thường vụ Tỉnh ủy thường xuyên coi trọng lãnh đạo công tác giáo dục phẩm



chất đạo đức cách mạng của đội ngũ cán bộ, đảng viên. Chỉ đạo triển khai nghiêm túc, kịp thời các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương về phòng, chống tham nhũng, lãng phí; đồng thời, thường xuyên tiến hành kiểm tra và giám sát việc thực hiện gắn với triển khai thực hiện Chỉ thị số 03-CT/TW của Bộ Chính trị (khóa XI), thực hiện Quy định số 101-QĐ/TW, ngày 07/6/2012 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp. Hầu hết các đồng chí trong Tỉnh ủy luôn có ý thức rèn luyện, giữ vững phẩm chất chính trị, xây dựng khối đoàn kết thống nhất nội bộ, nêu cao ý thức tổ chức kỷ luật, có tinh thần trách nhiệm, nỗ lực phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ được phân công; chú ý rèn luyện, tu dưỡng phẩm chất đạo đức cách mạng, có lối sống giản dị, lành mạnh; gần gũi với quần chúng, lãnh đạo gia đình thực hiện tốt các chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước, thường xuyên sinh hoạt và tích cực tham gia xây dựng địa phương nơi cư trú. Những đồng chí có thiếu sót, khuyết điểm đều được đấu tranh góp ý, phê bình với tinh thần đồng chí.

## B- NHỮNG KHUYẾT ĐIỂM, HẠN CHẾ

*Bên cạnh những ưu điểm nêu trên, trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy và Ban Thường vụ Tỉnh ủy còn có một số khuyết điểm, hạn chế sau đây:*

- Quán triệt, tổ chức thực hiện một số quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước có nội dung chưa sâu kỹ; việc vận dụng, cụ thể hóa và tổ chức triển khai thực hiện một số chủ trương, chính sách ở một số ngành, địa phương còn chậm, ít sáng tạo nhưng biện pháp chỉ đạo uốn nắn chưa thật kiên quyết. Công tác tư tưởng có lúc, có nơi còn bị động, chế độ cung cấp thông tin chuyên đề, định hướng thông tin chuyên đề nhìn chung chưa nhiều và có việc chưa kịp thời. Các biện pháp đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong một bộ phận cán bộ, đảng viên chưa thật quyết liệt, thiếu đồng bộ, hiệu quả chưa cao. Một số cấp ủy lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh còn lúng túng trong xác định nội dung, phương thức đưa việc học tập và làm theo trở thành công việc quan trọng, thường xuyên gắn với vị trí, nhiệm vụ công tác; chưa chú trọng phát hiện, bồi dưỡng, nhân rộng những điển hình tiên tiến.

- Trong lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị, Tỉnh uỷ, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ chưa lường hết khó khăn diễn biến phức tạp xảy ra, nhất là ảnh hưởng của khủng hoảng, suy giảm kinh tế thế giới; khả năng dự báo còn hạn chế, xác định một số chỉ tiêu kinh tế còn cao, các giải pháp mang tính đột phá tạo mô hình mới chưa rõ. Trên một số lĩnh vực, vai trò quản lý Nhà nước chưa được phát huy đúng mức, đặc biệt trên các lĩnh vực đầu tư, tài nguyên, khoáng sản...; việc thực hiện cải cách thủ tục hành chính, thực hiện cơ chế “*một cửa*”, “*một cửa liên thông*” có nơi chưa tốt, còn gây phiền hà cho tổ chức, cá nhân.

- Lãnh đạo công tác cán bộ nhìn chung vẫn chưa có nhiều đột phá, việc phân công, bố trí, sắp xếp cán bộ một số trường hợp còn chậm; việc quy hoạch, bố trí cán bộ nữ, cán bộ trẻ vào các chức danh chủ chốt còn ít. Công tác đào tạo cán bộ có lúc, có nơi chưa gắn với quy hoạch, bố trí, sử dụng.

- Lãnh đạo tạo chuyển biến về nhận thức, hành động của cán bộ, đảng viên qua thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) chưa đồng đều; năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và đội ngũ đảng viên chưa cao, tỷ lệ tổ chức cơ sở đảng “trong sạch, vững mạnh” chưa đạt chỉ tiêu Đại

hội đề ra. Các nguyên tắc tổ chức sinh hoạt Đảng, ý thức tự phê bình và phê bình có lúc, có nơi còn hạn chế, còn tình trạng nể nang, e ngại, vai trò của người đứng đầu chưa được phát huy đúng mức.

- Lãnh đạo công tác kiểm tra, giám sát tuy được đẩy mạnh song chưa kịp thời phát hiện những nhân tố mới để phát huy cũng như phát hiện những khó khăn, vướng mắc để khắc phục, tháo gỡ. Một số vụ việc sai phạm phát hiện và xử lý còn chậm.

- Lãnh đạo nâng cao nhận thức về công tác dân vận trong cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức hiệu quả chưa cao. Lãnh đạo hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể và hội quần chúng các cấp chuyển biến chưa đều. Chất lượng của tổ chức cơ sở và lực lượng đoàn viên, hội viên không ít nơi còn thấp; công tác xây dựng, phát huy lực lượng cốt cán chính trị, vận động, tập hợp quần chúng nhất là trong tín đồ, chức sắc các tôn giáo còn nhiều khó khăn, hạn chế.

- Công tác chỉ đạo các ngành, địa phương trong việc phối hợp xử lý một số vụ việc bức xúc thiếu đồng bộ, còn kéo dài; thu hồi các khoản thất thoát qua thanh tra, kiểm tra còn khó khăn; xử lý trách nhiệm người đứng đầu trong một số trường hợp chưa thật kiên quyết.

- Tinh thần đấu tranh xây dựng nội bộ của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy có lúc, có việc chưa thật mạnh mẽ, thẳng thắn. Ý thức tự giác rèn luyện phẩm chất đạo đức cách mạng và tinh thần trách nhiệm của một số ít đồng chí trong Tỉnh ủy chưa cao. Trong nhiệm kỳ, có 01 đồng chí Tỉnh ủy viên bị xử lý kỷ luật với hình thức khiển trách, 02 đồng chí kiểm điểm rút kinh nghiệm.

**\* *Đánh giá chung:***

Nhiệm kỳ qua, Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy luôn giữ vững đoàn kết, nhất trí, chấp hành nghiêm túc các nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt Đảng, thể hiện rõ trách nhiệm và quyết tâm cao; lãnh đạo, chỉ đạo bao quát, toàn diện các công việc của Đảng bộ, trong từng thời gian cụ thể đã dồn sức lãnh đạo có trọng tâm, trọng điểm đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu, nhiệm vụ đặt ra.

Sau kiểm điểm tự phê bình và phê bình theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI), sự lãnh đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy ngày càng quyết liệt, chặt chẽ và sâu sát hơn; đã kiểm soát kỹ hơn từng vấn đề, từng nhiệm vụ cụ thể để tập trung chỉ đạo giải quyết kịp thời, dứt điểm; nhất là những yếu kém tồn đọng, kéo dài nhiều năm, từ nhiệm kỳ

trước. Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã đẩy mạnh các biện pháp nhằm giữ nghiêm kỷ luật, kỷ cương, nâng cao tinh thần trách nhiệm, ý thức phục vụ nhân dân của đội ngũ cán bộ, đảng viên các cấp; quá trình đó, từng đồng chí Tỉnh ủy viên, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã gương mẫu, đi đầu, thực hiện nghiêm túc, tạo sức lan tỏa trong đội ngũ cán bộ, đảng viên. Đã chú ý tăng cường làm việc với cơ sở, giải quyết kịp thời các vấn đề bức xúc phát sinh ở cơ sở; đồng thời, tập trung nhiều hơn công tác kiểm tra, giám sát và chú ý công tác tự kiểm tra, giám sát của các cấp, các ngành, nhất là công tác giám sát sau kiểm tra, công tác tái giám sát sau giám sát, từ đó chủ động phát hiện và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm, uốn nắn kịp thời sai sót.

Tuy nhiên, trong lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy chưa có sự bất phá vỡ nét trong các giải pháp phát triển kinh tế, do tác động bởi nhiều nhân tố không thuận lợi nên thực hiện một số chỉ tiêu chủ yếu của nhiệm kỳ qua chưa đạt kế hoạch đề ra<sup>(4)</sup>. Công tác tư tưởng có lúc, có việc thiếu kịp thời. Lãnh đạo công tác cán bộ có

---

<sup>(4)</sup> Còn 6/22 chỉ tiêu chủ yếu không đạt Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XII đề ra.

trường hợp còn chậm, nhất là trong việc bổ sung cán bộ lãnh đạo chủ chốt ở một số địa phương, đơn vị còn khuyết, thiếu. Lãnh đạo khắc phục những khuyết điểm, hạn chế được chỉ ra qua kiểm điểm tự phê bình và phê bình theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) trong một số việc, ở từng thời điểm kết quả đạt được chưa đáp ứng mong đợi của cán bộ, đảng viên và nhân dân. Một số ít cán bộ, có cả cán bộ lãnh đạo thiếu gương mẫu trong việc thực hiện quy định, điều lệ Đảng, chấp hành pháp luật của Nhà nước, ảnh hưởng nhất định đến lòng tin của nhân dân. Việc lãnh đạo cụ thể hóa, triển khai thực hiện Chỉ thị số 03-CT/TW của Bộ Chính trị (khóa XI) đối với một số cấp ủy còn lúng túng. Việc lãnh đạo, chỉ đạo hệ thống chính trị để giải quyết những vụ việc phức tạp nảy sinh ở cơ sở có lúc, có nơi chưa kịp thời, còn bị động.

*Tình hình trên có nhiều nguyên nhân, song chủ yếu là do:*

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy phải dành nhiều thời gian để giải quyết những tồn đọng cụ thể kéo dài từ nhiều nhiệm kỳ trước; do đó, trong từng thời gian có ảnh hưởng đến công tác lãnh đạo, chỉ đạo một số nhiệm vụ cụ thể.

- Từng đồng chí Tỉnh ủy viên phát huy vai trò, trách nhiệm có lúc chưa cao.

- Lãnh đạo để bảo đảm sự phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương có lúc, có việc chưa đồng bộ.

### **C- MỘT SỐ KINH NGHIỆM:**

*Từ kết quả hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy trong nhiệm kỳ qua, rút ra một số kinh nghiệm:*

*Một là, phát huy đúng mức trí tuệ và trách nhiệm của tập thể và cá nhân của từng đồng chí Tỉnh ủy viên, nhất là vai trò của đồng chí bí thư cấp ủy trong nghiên cứu các quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước để vận dụng, cụ thể hóa sát hợp với tình hình của địa phương, đơn vị và tập trung xử lý kịp thời, hiệu quả những tình huống phát sinh.*

*Hai là, phải coi trọng đúng mức công tác xây dựng Đảng trong sạch vững mạnh, vừa đảm bảo thực hiện nghiêm nguyên tắc tổ chức sinh hoạt Đảng, vừa phát huy dân chủ trong sinh hoạt Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo của cấp ủy các cấp. Đặc biệt vun đắp, giữ gìn đoàn kết nội bộ; hết sức chú ý*



công tác cán bộ, đề cao trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy và chính quyền các cấp; đổi mới mạnh mẽ phong cách lãnh đạo, chỉ đạo theo hướng vừa bao quát, toàn diện, vừa có trọng tâm, trọng điểm; đồng thời, thường xuyên kiểm tra, giám sát để kịp thời phát hiện, uốn nắn sai sót và xử lý nghiêm các trường hợp sai phạm.

*Ba là*, quá trình lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ phải thực sự quyết liệt, đồng bộ trong cả hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở; đồng thời, phải thật sự dựa vào dân, lắng nghe, thấu hiểu, giải quyết thấu đáo những nguyện vọng chính đáng của nhân dân, từ đó tạo sự đồng thuận rộng rãi trong các tầng lớp nhân dân trong thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; thường xuyên đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, chú trọng phát hiện, xây dựng và nhân rộng những điển hình tiên tiến.

*Bốn là*, từng đồng chí Tỉnh ủy viên phải phát huy tốt vai trò, trách nhiệm đối với lĩnh vực, địa bàn được phân công phụ trách; nêu cao ý thức tổ chức kỷ luật, quyết tâm vượt qua mọi khó khăn để hoàn thành tốt nhiệm vụ được phân công và tích cực tham gia vào sự lãnh đạo chung của Tỉnh ủy.

Tỉnh ủy (khoá XII) báo cáo kiểm điểm công tác lãnh đạo, chỉ đạo trong nhiệm kỳ qua để Đại hội xem xét và cho ý kiến, đồng thời là cơ sở để Tỉnh ủy (khoá XIII) nghiên cứu, đề ra phương hướng hoạt động của mình trong nhiệm kỳ tới./.

**T/M TỈNH ỦY**

**BÍ THƯ**

*(đã ký, đóng dấu)*

**Nguyễn Mạnh Hùng**

**ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU  
ĐẢNG BỘ TỈNH BÌNH THUẬN  
LẦN THỨ XIII**

\*

**ĐẢNG CÔNG SẢN VIỆT NAM**

*Phan Thiết, ngày 15 tháng 10 năm 2015*

**NGHỊ QUYẾT  
ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ TỈNH BÌNH THUẬN  
LẦN THỨ XIII, NHIỆM KỲ 2015 - 2020**

-----

Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Bình Thuận lần thứ XIII, nhiệm kỳ 2015 - 2020 diễn ra từ ngày 12 đến ngày 15 tháng 10 năm 2015 tại thành phố Phan Thiết;

**QUYẾT NGHỊ**

**I-** Tán thành những nội dung cơ bản về đánh giá tình hình 5 năm 2010 - 2015 và phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ 5 năm 2015 - 2020 nêu trong Báo cáo chính trị đã trình Đại hội

**1. Về đánh giá tình hình 5 năm 2010 - 2015**

Đại hội khẳng định:

5 năm qua, Đảng bộ và nhân dân tỉnh nhà đã ra sức thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XII đạt được kết quả quan trọng,

tương đối toàn diện, tạo chuyển biến căn bản trong đời sống xã hội. Kinh tế tăng trưởng với tốc độ khá; hệ thống kết cấu hạ tầng thiết yếu được chú trọng đầu tư, nhất là hệ thống giao thông, thủy lợi nhằm khai thác tốt hơn tiềm năng, lợi thế của tỉnh. Bộ mặt đô thị, nông thôn và vùng đồng bào dân tộc thiểu số ngày càng khởi sắc; đời sống nhân dân được cải thiện, các chính sách đền ơn đáp nghĩa, phúc lợi xã hội và an sinh xã hội thực hiện tốt hơn; quốc phòng được tăng cường, an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội căn bản được giữ vững. Công tác xây dựng Đảng có chuyển biến tiến bộ; hệ thống chính trị ngày càng nâng dần hiệu lực, hiệu quả hoạt động; dân chủ được phát huy, phong trào thi đua yêu nước được duy trì khá tốt. Triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) "*Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay*" gắn với đẩy mạnh "*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*" đạt được những kết quả bước đầu quan trọng. *Những kết quả ấy tạo tiền đề quan trọng thúc đẩy tỉnh nhà phát triển nhanh hơn trong thời gian tới.*

*Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được vẫn còn những hạn chế tồn tại; tình hình các mặt của tỉnh phát triển còn chậm, có mặt chưa vững*

chắc, chưa tạo được sự đột phá trong chất lượng tăng trưởng, vẫn còn 6/22 chỉ tiêu chủ yếu chưa đạt kế hoạch đề ra. Hệ thống kết cấu hạ tầng chưa đồng bộ, chất lượng nguồn nhân lực còn bất cập. Đời sống một bộ phận nhân dân vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số còn khó khăn. Một số vụ việc bức xúc về mặt xã hội chưa được giải quyết căn bản; an ninh nông thôn và trật tự xã hội có lúc, có nơi còn diễn biến phức tạp. Tệ lãng phí, quan liêu, tham nhũng chưa được ngăn chặn, đẩy lùi có hiệu quả... *Những yếu kém trên đã làm cản ngại không ít đến quá trình phát triển của tỉnh nhà.*

## **2. Về mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp phát triển 5 năm (2015 - 2020)**

Đại hội nhất trí:

*Trong 5 năm đến, tăng cường xây dựng tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, hoạt động của bộ máy nhà nước các cấp; phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân; khai thác, sử dụng hiệu quả các nguồn lực, tiềm năng, lợi thế, chủ động hội nhập, phát triển mạnh kinh tế biển, du lịch, năng lượng, thúc đẩy kinh tế tỉnh nhà phát triển nhanh và bền vững theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa;*

đầu tư hệ thống kết cấu hạ tầng thiết yếu cơ bản đáp ứng yêu cầu phát triển; không ngừng cải thiện và nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân; tăng cường bảo vệ môi trường; giữ vững quốc phòng - an ninh, trật tự an toàn xã hội.

### ***2.1. Phân đấu đạt một số chỉ tiêu chủ yếu sau***

- Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm nội tỉnh (GRDP) tăng bình quân 7 - 7,5%/năm; trong đó, GRDP nhóm ngành: Công nghiệp - xây dựng tăng 9,0 - 9,5%; Dịch vụ tăng 8,2 - 8,7%; Nông - lâm - thủy sản tăng 3,3% - 3,8%.

- Bình quân hàng năm, huy động GRDP vào ngân sách (chưa tính các khoản thu trực tiếp từ dầu khí và thuế xuất nhập khẩu) từ 9,5% - 10%; chi đầu tư phát triển từ ngân sách tập trung chiếm 35% tổng chi ngân sách địa phương; thu hút vốn đầu tư toàn xã hội so với GRDP chiếm khoảng 43 - 44%; giải quyết việc làm 24.000 lao động; tỷ lệ hộ nghèo giảm từ 1 đến 1,2%.

- Bình quân hàng năm có trên 75% tổ chức cơ sở đảng xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, trong đó có ít nhất 45% tổ chức cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh; phát triển 2.000 đảng viên; 75 - 80% tổ chức Mặt trận và các đoàn thể vững mạnh.

**- Đến năm 2020:**

+ Tỷ trọng Công nghiệp - xây dựng chiếm 31,4 - 31,8%; Dịch vụ chiếm 46,6 - 47,0%; Nông - lâm - thủy sản chiếm 21,4 - 21,8% trong giá trị tăng thêm.

+ GRDP bình quân đầu người đạt từ 3.100 - 3.200 USD.

+ Sản lượng lương thực đạt 811.000 tấn; sản lượng cao su 65.000 tấn; sản lượng quả thanh long 750.000 tấn; sản lượng hải sản khai thác 200.000 tấn; kim ngạch xuất khẩu đạt 600 triệu USD, trong đó kim ngạch xuất khẩu hàng hóa là 380 triệu USD.

+ Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên giảm còn 0,87%; tỷ lệ lao động qua đào tạo bằng các hình thức đạt 65% - 70% (trong đó lao động qua đào tạo được cấp bằng hoặc chứng chỉ nghề từ 25% - 27%); tỷ lệ trường học đạt chuẩn quốc gia đạt trên 40%.

+ Duy trì tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng ở mức dưới 9%; có 7 bác sỹ và trên 30 giường bệnh trên 1 vạn dân; 100% xã, phường, thị trấn đạt chuẩn Quốc gia về y tế; có trên 80% dân số tham gia bảo hiểm y tế.

+ Phần đầu trên 98% hộ dân sử dụng nước hợp vệ sinh, 65% hộ dân sử dụng nước sạch theo tiêu chuẩn của Bộ Y tế; 93% - 94% chất thải rắn ở đô thị được thu gom xử lý; 100% các khu công nghiệp đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường.

+ Tỷ lệ che phủ rừng đạt 43% (nếu tính cả cây công nghiệp và cây lâu năm đạt 55%).

+ Có 50% số xã (48 xã) đạt chuẩn nông thôn mới.

+ Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ chiếm 1,4% dân số.

## ***2.2. Về nhiệm vụ và giải pháp phát triển các ngành, các lĩnh vực, các vùng***

*a/ Tiếp tục đổi mới mô hình tăng trưởng gắn với cơ cấu lại nền kinh tế, khai thác có hiệu quả tiềm năng, lợi thế, chủ động hội nhập, liên kết để thúc đẩy phát triển toàn diện kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa*

*- Khai thác tiềm năng năng lượng, chế biến sâu quặng sa khoáng titan, tạo điều kiện thuận lợi và tích cực đôn đốc triển khai các dự án năng lượng để Bình Thuận sớm trở thành trung tâm năng lượng mang tầm quốc gia; đồng thời, thu hút đầu tư, chuẩn*



bị các điều kiện để từng bước hình thành trung tâm chế biến sâu quặng sa khoáng titan. Khuyến khích đẩy mạnh phát triển công nghiệp chế biến, chú trọng chế biến các sản phẩm nông nghiệp lợi thế, tăng sản phẩm có hàm lượng khoa học - công nghệ cao và công nghiệp đóng, sửa tàu thuyền, ưu tiên các dự án phục vụ đánh bắt xa bờ. Thực hiện tốt chính sách khuyến công và biện pháp hỗ trợ các cơ sở sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp.

- *Phát triển du lịch theo hướng bền vững.* Phát huy tiềm năng, lợi thế gắn với vùng, khu vực và các địa phương, đẩy mạnh các biện pháp để phát triển ngành du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh, triển khai thực hiện tốt Đề án trung tâm du lịch - thể thao biển mang tầm quốc gia; xây dựng và giữ vững thương hiệu quốc gia khu du lịch Hàm Tiến - Mũi Né.

- *Phát triển mạnh thương mại, dịch vụ.* Khai thác có hiệu quả các thị trường truyền thống, coi trọng thị trường nội địa, tích cực mở rộng thị trường xuất khẩu, giữ vững thương hiệu và mở rộng thị phần các sản phẩm lợi thế. Khuyến khích các doanh nghiệp tổ chức cung ứng các mặt hàng thiết yếu ở nông thôn, vùng sâu, vùng xa. Tăng cường kiểm

soát giá cả, quản lý thị trường; điều tiết cung cầu, bình ổn thị trường. Đa dạng hóa các loại hình dịch vụ phục vụ ngày càng tốt hơn nhu cầu sản xuất và đời sống của nhân dân.

- *Đẩy mạnh phát triển nông nghiệp toàn diện, bền vững gắn với xây dựng nông thôn mới.* Hết sức coi trọng ứng dụng khoa học kỹ thuật; từng bước hình thành các mô hình sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, sản phẩm sạch. Cơ cấu lại ngành Trồng trọt theo hướng phát triển sản xuất quy mô lớn, tập trung, phát triển liên kết giữa sản xuất, bảo quản, chế biến gắn với các hình thức hợp tác liên kết theo chuỗi giá trị và thị trường tiêu thụ; phát triển vững chắc các loại cây trồng chủ lực, lợi thế và các loại cây trồng phù hợp với địa phương. Phát triển chăn nuôi gia súc, gia cầm theo mô hình tập trung bán công nghiệp và công nghiệp, bảo đảm vệ sinh môi trường. Làm tốt công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng.

Đẩy mạnh phát triển kinh tế thủy sản theo hướng toàn diện; khuyến khích phát triển tàu công suất lớn, khai thác xa bờ gắn với dịch vụ hậu cần và chế biến trên biển, tiếp tục nhân rộng và phát huy mô hình nghiệp đoàn nghề cá, tổ đoàn kết sản xuất góp phần bảo vệ chủ quyền, quyền chủ quyền biển,

đảo. Tăng cường đầu tư, cải tạo, duy tu, bảo dưỡng hạ tầng kỹ thuật nghề cá. Khuyến khích đầu tư thiết bị, công nghệ nuôi trồng, bảo quản, chế biến thủy sản hiện đại để nâng cao chất lượng, giá trị, tăng khả năng cạnh tranh của sản phẩm.

Ổn định diện tích vùng sản xuất muối theo quy hoạch, phát triển công nghiệp sau muối để đa dạng hóa sản phẩm, tăng chất lượng và giá trị muối gắn với bảo vệ môi trường trong sản xuất và chế biến muối.

Đẩy mạnh xây dựng nông thôn mới gắn với giảm nghèo bền vững, tạo chuyển biến toàn diện bộ mặt nông thôn; chú ý phát huy tốt hơn nữa vai trò chủ thể của nhân dân trong việc tham gia xây dựng nông thôn mới.

- *Khuyến khích phát triển mạnh các thành phần kinh tế, chủ động hội nhập.* Cải thiện mạnh mẽ môi trường thu hút đầu tư; tạo mọi điều kiện thuận lợi để các thành phần kinh tế, các doanh nghiệp đầu tư phát triển trên tất cả các ngành, các lĩnh vực, bảo đảm bình đẳng trước pháp luật. Tăng cường liên kết vùng và thực hiện có hiệu quả các chủ trương của Trung ương về hội nhập quốc tế.

- *Làm tốt công tác tài chính, tín dụng.* Triển khai đồng bộ các giải pháp tạo nguồn thu lớn và ổn

định gắn với hình thành các nguồn thu mới, bền vững; đồng thời, chống thất thu và lạm thu; phấn đấu thực hiện tổng thu ngân sách nhà nước giai đoạn 2016 - 2020 là 35.950 tỷ đồng. Bố trí chi ngân sách tích cực, ưu tiên cho các nhiệm vụ trọng yếu, đi đôi với quản lý chặt chẽ các khoản chi, triệt để tiết kiệm chi, chống lãng phí. Đẩy mạnh các biện pháp huy động vốn, mở rộng cho vay gắn với nâng cao chất lượng tín dụng đáp ứng nhu cầu vay phát triển sản xuất, kinh doanh.

*b/ Tiếp tục đẩy mạnh xã hội hoá, không ngừng nâng cao chất lượng hoạt động giáo dục - đào tạo, khoa học - công nghệ, y tế, văn hoá, thể dục - thể thao, thông tin truyền thông; giải quyết tốt các vấn đề xã hội bức xúc; thực hiện công bằng xã hội, chăm lo tốt đời sống nhân dân*

- Tiếp tục thực hiện Nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về đổi mới căn bản toàn diện giáo dục đào tạo; chú trọng nâng chất lượng giáo dục ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, hạn chế tối đa tình trạng học sinh bỏ học. Tạo điều kiện thuận lợi để các trường chuyên nghiệp, đào tạo nghề tiếp tục phát triển; sắp xếp hợp lý các trung tâm giáo dục thường xuyên, hướng nghiệp và dạy nghề các huyện.

- Sử dụng có hiệu quả lực lượng lao động hiện có, đồng thời phải đẩy mạnh đào tạo, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao. Đổi mới mạnh mẽ nội dung, phương thức, phương pháp đào tạo, bồi dưỡng nghề, bám sát nhu cầu của thị trường lao động. Thực hiện tốt việc phân luồng học sinh, coi trọng công tác đào tạo lại, thường xuyên tổ chức bồi dưỡng trang bị những kiến thức, kỹ năng, phương pháp mới cho công chức, viên chức và người lao động.

- Đẩy mạnh công tác nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao các tiến bộ khoa học kỹ thuật trên các lĩnh vực. Đổi mới mạnh mẽ nội dung và cơ chế, tạo điều kiện thuận lợi về mọi mặt để nâng cao hơn nữa năng lực, hiệu quả hoạt động của đội ngũ khoa học và các trung tâm hoạt động khoa học. Tăng cường quản lý tiêu chuẩn - đo lường - chất lượng và sở hữu trí tuệ.

- Quan tâm đúng mức công tác y tế dự phòng; kiểm soát, khống chế dập tắt kịp thời, không để xảy ra các loại dịch bệnh. Duy trì, củng cố và giữ chuẩn quốc gia về y tế ở tuyến xã. Nâng cao chất lượng khám chữa bệnh; tiếp tục xây dựng, cải tạo, nâng cấp bệnh viện đa khoa huyện và bệnh viện đa khoa khu vực. Đổi mới mạnh mẽ cơ chế quản lý ở các

bệnh viện công lập theo hướng tự chủ. Xây dựng đội ngũ thầy thuốc “sáng về y đức, sâu về y lý, giỏi về y thuật”; kết hợp các phương pháp chữa bệnh hiện đại với y học cổ truyền. Phấn đấu đạt mục tiêu lộ trình bảo hiểm y tế toàn dân.

- Thực hiện có hiệu quả Nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững. Đẩy mạnh xã hội hóa và chuyển mạnh các hoạt động văn hóa, thể dục - thể thao về cơ sở và có biện pháp tích cực đẩy mạnh thể thao thành tích cao, thể thao chuyên nghiệp. Ưu tiên đầu tư các thiết chế văn hóa, thể thao cơ bản: Trung tâm văn hóa - thể thao tỉnh, Bảo tàng tỉnh, hoàn thiện các khu vui chơi, giải trí của trẻ em, thanh niên, Quảng trường của tỉnh, trung tâm văn hóa - thể thao cấp huyện, một số thiết chế văn hóa cấp xã; từng bước đầu tư các khu di tích căn cứ cách mạng trong kháng chiến. Đưa phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” đi vào thực chất và chiều sâu. Quan tâm chăm sóc và bảo vệ trẻ em, công tác gia đình, bình đẳng giới; chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi.

- Làm tốt công tác thông tin, truyền thông phục vụ các sự kiện chính trị và các nhiệm vụ trọng

tâm của tỉnh, chú trọng hướng về cơ sở. Tạo điều kiện thuận lợi đi đôi với tăng cường quản lý hoạt động báo chí, xuất bản theo đúng định hướng, chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

- Thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, tiếp tục đẩy mạnh phong trào “Đền ơn đáp nghĩa”, không để bất cứ hộ gia đình chính sách nào có mức sống dưới mức trung bình của cư dân cùng địa bàn. Tiếp tục giảm nghèo một cách bền vững, quan tâm đúng mức vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

*c/ Tăng cường quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, phòng tránh thiên tai và chủ động thích nghi với biến đổi khí hậu*

- Tăng cường quản lý tài nguyên, đất đai, rừng, khoáng sản, nước. Đánh giá tiềm năng, trữ lượng các loại khoáng sản để bảo vệ và sử dụng hợp lý, tiết kiệm, hiệu quả.

- Bảo đảm ngân sách hàng năm chi cho sự nghiệp bảo vệ môi trường không thấp hơn thông báo của Trung ương. Chủ động ngăn ngừa, hạn chế mức độ gia tăng ô nhiễm, cải thiện chất lượng môi trường; kiểm soát chặt chẽ các nguồn gây ô nhiễm và xử lý nghiêm các vi phạm. Khuyến khích phát triển, sử dụng những nguồn năng lượng mới, năng

lượng tái tạo. Không chấp nhận đầu tư các dự án có công nghệ, trang thiết bị lạc hậu, không thân thiện với môi trường.

- Tăng cường các biện pháp chủ động ứng phó có hiệu quả với biến đổi khí hậu; tiếp tục đầu tư các khu tái định cư cho các vùng có nguy cơ sạt lở, xâm thực; các công trình chứa nước, nối mạng hệ thống thủy lợi, hoàn thiện kênh mương nội đồng gắn với chuyển đổi cơ cấu cây trồng phù hợp điều kiện cụ thể từng vùng.

*d/ Huy động nhiều nguồn lực đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng theo hướng đồng bộ, hiện đại*

Ưu tiên vốn ngân sách xây dựng cho các công trình trọng điểm, bức xúc, các công trình quan trọng, thiết yếu; trước hết là các công trình thủy lợi, giao thông,... phấn đấu đến năm 2020, toàn tỉnh căn bản đủ nước phục vụ sản xuất và sinh hoạt; giao thông thuận tiện, thông suốt, 70% chiều dài đường giao thông nông thôn được bê tông hóa, nhựa hóa, hoàn thành cơ bản kết cấu hạ tầng nông thôn; các khu neo, đậu tránh trú bão cho tàu thuyền ở các địa phương, trước hết ở Phú Quý, Mũi Né,... được đầu tư hoàn chỉnh; các điểm xung yếu về xâm thực bờ biển cơ bản được khắc phục. Hệ thống hạ tầng thương mại, hạ tầng đô thị từng bước được đầu tư



theo hướng văn minh, hiện đại. Khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi cho tư nhân đầu tư phát triển hạ tầng, phát triển các ngành, các sản phẩm lợi thế, có tiềm năng phát triển.

*e/ Phát triển kinh tế - xã hội hài hòa giữa các vùng, các địa phương, phát triển kinh tế biển*

Khai thác có hiệu quả tiềm năng, thế mạnh của từng vùng, tăng cường liên kết, phối hợp giữa các địa phương trong vùng để cùng phát triển.

- *Vùng ven biển và đồng bằng*: Đầu tư nâng cấp hạ tầng các khu đô thị hiện có, tập trung phát triển các ngành công nghiệp, du lịch, dịch vụ; sớm hình thành 03 trung tâm mang tầm quốc gia làm động lực thúc đẩy các địa phương khác cùng phát triển. Phát triển toàn diện kinh tế biển cả về khai thác, chế biến, nuôi trồng, dịch vụ hậu cần nghề cá gắn với phát triển đa dạng các loại hình dịch vụ du lịch, đi đôi với coi trọng phát triển công nghiệp nhằm khai thác tối đa lợi thế kinh tế biển.

- *Huyện đảo Phú Quý*: Phấn đấu trở thành trung tâm khai thác, dịch vụ hậu cần nghề cá; có vị trí quan trọng trong chiến lược bảo đảm nhiệm vụ quốc phòng - an ninh trên biển, là căn cứ chi viện hậu cần, kỹ thuật cho khu vực quần đảo Trường Sa, Nhà dàn DK 1 và tìm kiếm cứu nạn.

- *Vùng nông thôn*: Đẩy mạnh thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới; tiếp tục chuyển đổi cơ cấu cây trồng, con nuôi một cách vững chắc, phù hợp với điều kiện, đặc điểm của từng vùng; phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp góp phần thực hiện tốt công tác giảm nghèo bền vững. Bảo đảm an ninh nông thôn, chặn đứng và kiên quyết đẩy lùi các tệ nạn xã hội.

- *Vùng cao, miền núi, đồng bào dân tộc thiểu số*: Khai thác, phát huy hiệu quả quỹ đất có được, bảo đảm đất sản xuất cho đồng bào; đẩy mạnh công tác giao khoán bảo vệ rừng và trồng rừng; chú ý phát triển ngành nghề, chăn nuôi gia súc, gia cầm, đào tạo nghề và tạo điều kiện giải quyết việc làm, tăng thu nhập, coi trọng xây dựng đời sống văn hóa tiến bộ để nâng cao toàn diện chất lượng đời sống vật chất, tinh thần của đồng bào, thực hiện giảm nghèo bền vững. Giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

*f/ Tăng cường tiềm lực quốc phòng - an ninh, giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội*

Tiếp tục thực hiện “*Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới*” và “*Chiến lược bảo vệ an ninh Quốc gia*”; phát huy sức mạnh tổng hợp trong thực

hiện nhiệm vụ quân sự - quốc phòng; gắn chặt nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội với thế trận quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh nhân dân và biên phòng toàn dân; xây dựng tỉnh thành khu vực phòng thủ vững chắc chủ động đối phó với mọi tình huống xảy ra, không để bị động, bất ngờ, không để xảy ra “điểm nóng”.

Ngăn chặn và đẩy lùi các loại tệ nạn xã hội, nhất là tệ ma túy, cờ bạc; phấn đấu giảm tai nạn giao thông một cách căn bản. Kiên quyết làm thất bại mọi âm mưu của các thế lực thù địch, góp phần tích cực bảo vệ chủ quyền, quyền chủ quyền biển đảo, bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội.

Xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh nhà đủ về số lượng, cơ cấu hợp lý, có bản lĩnh chính trị vững vàng, tuyệt đối trung thành với Tổ quốc, với Đảng, với Nhân dân; luôn mài sắc ý chí chiến đấu và sẵn sàng chiến đấu, giỏi về nghiệp vụ, giữ nghiêm kỷ luật, có tư cách đạo đức tốt, hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được giao, phát huy vai trò nòng cốt trong phong trào “*Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc*” và trong nhiệm vụ xây dựng, củng cố quốc phòng - an ninh. Làm tốt công tác tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ hàng năm.

*g/ Xây dựng, nâng cao năng lực, hiệu lực và hiệu quả quản lý, điều hành của bộ máy nhà nước các cấp ở địa phương*

- Tiếp tục đổi mới phương thức và nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của hội đồng nhân dân các cấp; đặc biệt coi trọng phát huy vai trò giám sát của hội đồng nhân dân trên các lĩnh vực theo quy định của pháp luật.

- Nâng cao năng lực, hiệu lực và hiệu quả quản lý, điều hành của bộ máy Nhà nước các cấp, nhất là trên các lĩnh vực liên quan đến đất đai, tài nguyên, khoáng sản, rừng... Chú ý đẩy mạnh cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính.

- Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác cải cách tư pháp mà trọng tâm là xây dựng các cơ quan bảo vệ pháp luật ngày càng trong sạch vững mạnh; không ngừng nâng cao chất lượng công tác điều tra, truy tố, xét xử và thi hành án, hạn chế thấp nhất tỷ lệ án tồn đọng, oan sai, cải sửa.

- Đẩy mạnh hơn nữa công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí, thực hành tiết kiệm; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát; đặc biệt quan tâm đến các lĩnh vực dễ phát sinh tiêu cực, tham nhũng; phát huy hơn nữa trách nhiệm của cấp

uỷ, của người đứng đầu cơ quan, đơn vị và vai trò giám sát, phản biện xã hội của cơ quan dân cử, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội và nhân dân trong đấu tranh phòng chống tham nhũng, lãng phí. Xử lý kịp thời, nghiêm minh mọi tổ chức và cá nhân tham nhũng, tiêu cực hoặc trù dập người tố cáo tham nhũng, tiêu cực.

*h/ Nâng cao chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội, các hội quần chúng; phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân*

Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ nội dung và phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội, hội quần chúng theo hướng sâu sát cơ sở, góp phần giải quyết kịp thời những khó khăn, bức xúc trong cuộc sống của nhân dân, bảo vệ quyền lợi chính đáng, hợp pháp của đoàn viên, hội viên; thực hiện tốt việc giám sát, phản biện xã hội, tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền. Xây dựng Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh nhà ngày càng vững mạnh, xứng đáng là đội dự bị tin cậy của Đảng.

Chăm lo xây dựng, củng cố niềm tin, sự đồng thuận của các tầng lớp nhân dân; đẩy mạnh các

phong trào thi đua yêu nước, kịp thời nhân rộng các điển hình tiên tiến nhằm không ngừng phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân.

*i/ Đẩy mạnh công tác xây dựng Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức đảng*

Trọng tâm là tiếp tục triển khai thực hiện tốt Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) gắn với đẩy mạnh việc “*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*”.

- Đổi mới mạnh mẽ nội dung và phương pháp công tác tư tưởng, phương pháp tổ chức nghiên cứu, học tập chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, việc nghiên cứu, quán triệt và cụ thể hóa nghị quyết, đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước phù hợp với từng đối tượng. Chú ý xây dựng phẩm chất đạo đức cách mạng, lối sống lành mạnh, nêu cao ý thức tổ chức kỷ luật, tinh thần trách nhiệm trong công việc, tận tụy phục vụ nhân dân của mỗi cán bộ, đảng viên, trước hết trong đội ngũ cán bộ lãnh đạo, chủ chốt các cấp; chống mọi biểu hiện cơ hội, cục bộ, thực dụng, cá nhân chủ nghĩa. Làm tốt công tác thông tin nhiều chiều; nắm bắt, định hướng và xử lý kịp thời các thông tin, dư luận xã hội.

- Tiếp tục sắp xếp, củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy gắn với kiện toàn, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức các cơ quan từ tỉnh đến cơ sở; chú trọng đội ngũ cán bộ nữ, cán bộ là người dân tộc thiểu số, đặc biệt là cán bộ trẻ. Coi trọng việc đánh giá cán bộ đúng thực chất, phát huy và trọng dụng những cán bộ có đức, có tài, có tâm huyết; kiên quyết thay thế những cán bộ năng lực yếu, phẩm chất kém, uy tín giảm sút.

Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức đảng các cấp, trước hết là năng lực vận dụng cụ thể hoá và năng lực tổ chức thực hiện nghị quyết của Đảng gắn với tiếp tục đánh giá, phân tích chất lượng tổ chức cơ sở đảng và đảng viên bảo đảm thực chất. Đẩy mạnh phát triển đảng viên mới vừa chú ý số lượng, vừa bảo đảm chất lượng. Làm tốt công tác bảo vệ chính trị nội bộ.

- Tiếp tục đổi mới công tác kiểm tra, giám sát ở những lĩnh vực dễ phát sinh tiêu cực. Phối hợp chặt chẽ giữa công tác kiểm tra, giám sát của Đảng với công tác thanh tra của Nhà nước và hoạt động giám sát của các cơ quan dân cử, của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội và nhân dân; coi trọng công tác giám sát sau kiểm tra, tái giám sát sau giám sát, giải quyết tốt đơn thư

khiếu nại, tố cáo; xử lý nghiêm minh, kịp thời những trường hợp vi phạm.

- Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cơ quan Nhà nước gắn với xây dựng đạo đức, phong cách công tác dân vận cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Đẩy mạnh phong trào thi đua “*Dân vận khéo*” gắn với các phong trào hành động cách mạng của địa phương. Phát huy tốt dân chủ ở cơ sở theo phương châm “*Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, giám sát*”. Coi trọng công tác giám sát, phản biện xã hội, góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội và nhân dân.

### ***2.3. Những nhiệm vụ trọng tâm và các khâu đột phá***

*05 năm tới, toàn Đảng bộ tập trung thực hiện 04 nhiệm vụ trọng tâm:*

- Tập trung xây dựng tổ chức đảng thật sự trong sạch, vững mạnh, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; kiên quyết ngăn chặn và đẩy lùi tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị và đạo đức lối sống gắn với đẩy mạnh đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.



- Triển khai các giải pháp nhằm đổi mới mô hình tăng trưởng gắn với cơ cấu lại nền kinh tế; rà soát, bổ sung và ban hành các chính sách để khai thác có hiệu quả tiềm năng, lợi thế của tỉnh, tập trung phát triển mạnh kinh tế biển, du lịch và năng lượng.

- củng cố, tăng cường quốc phòng - an ninh, góp phần cùng cả nước bảo vệ vững chắc độc lập, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ, giữ vững chủ quyền, quyền chủ quyền biển, đảo của Tổ quốc; giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội.

- Thực hiện tốt các chính sách đền ơn đáp nghĩa, phúc lợi xã hội và an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững gắn với giải quyết có hiệu quả những vấn đề bức xúc về mặt xã hội; xây dựng con người mới có nhân cách, đạo đức, có năng lực sáng tạo, trách nhiệm xã hội và ý thức tuân thủ pháp luật.

*\* 04 khâu đột phá:*

- Đẩy mạnh cải cách hành chính;
- Xây dựng đồng bộ hệ thống kết cấu hạ tầng thiết yếu;
- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực;
- Ứng dụng rộng rãi những thành tựu khoa học và công nghệ.

**II-** Thông qua Báo cáo kiểm điểm của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa XII), nhiệm kỳ 2010 - 2015. Từ kinh nghiệm của khoá trước, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa XIII) cần tiếp thu phát huy ưu điểm, tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo, nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác cho nhiệm kỳ 2015 - 2020.

**III-** Thông qua Báo cáo tổng hợp ý kiến của tổ chức đảng các cấp, các tầng lớp nhân dân trong tỉnh đóng góp vào dự thảo các Văn kiện trình Đại hội XII của Đảng. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa XIII) tiếp thu ý kiến thảo luận tại Đại hội để bổ sung, hoàn chỉnh các văn bản, báo cáo Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

**IV-** Đại hội thống nhất số lượng Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa XIII), nhiệm kỳ 2015 - 2020 là 54 đồng chí, tại Đại hội bầu 50 đồng chí, còn 4 đồng chí sẽ bổ sung trong nhiệm kỳ vào thời điểm thích hợp.

Thông qua kết quả bầu cử Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa XIII) nhiệm kỳ 2015 - 2020 gồm 50 đồng chí, do đồng chí Nguyễn Mạnh Hùng làm Bí thư Tỉnh ủy và bầu Đoàn đại biểu đi dự Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng gồm 15 đại biểu chính thức và 01 đại biểu dự khuyết.

Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khoá XIII) hoàn chỉnh hồ sơ về kết quả bầu cử, báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng để quyết định chuẩn y theo quy định.

V- Giao Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khoá XIII) căn cứ Nghị quyết của Đại hội, trên cơ sở quán triệt sâu sắc Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng, xây dựng chương trình hành động cụ thể và tập trung sức lãnh đạo thực hiện để nhanh chóng đưa Nghị quyết Đại hội vào thực tiễn.

Đại hội kêu gọi toàn thể cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân trong tỉnh tiếp tục phát huy truyền thống đoàn kết, thống nhất, tận dụng tốt thời cơ, chủ động hội nhập, khai thác, sử dụng hiệu quả tiềm năng, lợi thế, thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIII, xây dựng tỉnh Bình Thuận phát triển về mọi mặt, tạo thế đi lên vững chắc, góp phần cùng cả nước thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng.

**ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU  
ĐẢNG BỘ TỈNH BÌNH THUẬN  
LẦN THỨ XIII**

**DIỄN VĂN BẾ MẠC**  
**ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ TỈNH BÌNH THUẬN**  
**LẦN THỨ XIII, NHIỆM KỲ 2015 - 2020**

*(Do đồng chí Nguyễn Mạnh Hùng - Bí thư Tỉnh ủy  
khóa XIII trình bày tại Đại hội ngày 15/10/2015)*

-----

*Kính thưa các đồng chí và các vị đại biểu !*

*Kính thưa Đại hội !*

Sau 03 ngày làm việc khẩn trương, nghiêm túc và trách nhiệm, chúng ta đã hoàn thành toàn bộ chương trình Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Bình Thuận lần thứ XIII, nhiệm kỳ 2015 - 2020.

Đại hội đã diễn ra trong không khí phấn khởi, tin tưởng, thực sự dân chủ, đoàn kết nhất trí cao, giữ vững các nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt Đảng, thể hiện đầy đủ trách nhiệm trước Đảng bộ và nhân dân tỉnh nhà. Tất cả các khâu, các nội dung của Đại hội đã được tiến hành một cách chặt chẽ, chu đáo, chấp hành nghiêm các quy định, thể lệ và hướng dẫn của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị và các Ban của Trung ương Đảng.

Với tinh thần thẳng thắn, dân chủ và cởi mở, Đại hội đã thảo luận, tham gia nhiều ý kiến thiết thực vào dự thảo các văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng. Tiến hành kiểm điểm, đánh giá tình hình và kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XII, chỉ rõ nguyên nhân và những kinh nghiệm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện; kiểm điểm hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khoá XII), nhiệm kỳ 2010 - 2015, trên cơ sở đó, quyết nghị phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ và những giải pháp chủ yếu cần tập trung sức lãnh đạo trong nhiệm kỳ 5 năm đến.

Đại hội cũng đã xem xét, lựa chọn, bầu ra Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khoá XIII) bao gồm những đồng chí có phẩm chất và năng lực, chịu trách nhiệm trước Đại hội, trước Đảng bộ và nhân dân trong tỉnh lãnh đạo và tổ chức triển khai thực hiện thắng lợi Nghị quyết do Đại hội đề ra; đồng thời, bầu Đoàn đại biểu đại diện cho ý chí, nguyện vọng và trí tuệ của Đảng bộ tỉnh nhà tham dự Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng trong thời gian sắp đến.

Với những kết quả trên đây, chúng ta xin trân trọng báo cáo với Đảng bộ và nhân dân tỉnh nhà

rằng, Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIII, nhiệm kỳ 2015-2020 đã hoàn thành các nhiệm vụ đề ra.

Đại hội nhiệt liệt biểu dương các tầng lớp nhân dân và cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên trong tỉnh đã đoàn kết, liên tục nỗ lực vượt qua nhiều khó khăn, thử thách, phấn đấu thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XII đạt được những kết quả quan trọng, tương đối toàn diện, tạo chuyển biến tích cực trong đời sống xã hội, đây chính là nền tảng thúc đẩy Bình Thuận tiếp tục phát triển nhanh và bền vững hơn trong 05 năm tới.

Đại hội chúng ta chân thành cảm ơn Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Chính phủ và các cơ quan của Trung ương đã quan tâm chỉ đạo, giúp đỡ tỉnh nhà trên nhiều lĩnh vực trong thời gian qua và mong sẽ tiếp tục nhận được sự giúp đỡ nhiều hơn trong thời gian đến.

*Kính thưa Đại hội!*

5 năm đến, bên cạnh những triển vọng và thuận lợi căn bản, chúng ta sẽ phải đối mặt với không ít khó khăn và thách thức. Đại hội kêu gọi toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân tỉnh nhà tiếp tục phát huy truyền thống cách mạng vẻ vang của

quê hương, nêu cao tinh thần đoàn kết, tận dụng tốt thời cơ, sẵn sàng vượt qua thách thức; khai thác, sử dụng hiệu quả các nguồn lực, tiềm năng, lợi thế, chủ động hội nhập, phát triển mạnh kinh tế biển, du lịch, năng lượng, thúc đẩy kinh tế tỉnh nhà phát triển nhanh và bền vững theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa; đầu tư hệ thống kết cấu hạ tầng thiết yếu cơ bản đáp ứng yêu cầu phát triển của tỉnh; không ngừng cải thiện và nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân; tăng cường bảo vệ môi trường; giữ vững quốc phòng - an ninh, trật tự an toàn xã hội; xây dựng quê hương Bình Thuận ngày càng giàu đẹp, góp phần cùng cả nước xây dựng nền tảng vững chắc để sớm đưa Việt Nam cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại.

Đại hội chúng ta nhận thức sâu sắc rằng nhân tố quan trọng hàng đầu bảo đảm thực hiện thắng lợi mục tiêu trên là phải tăng cường xây dựng Đảng bộ thực sự trong sạch, vững mạnh, trước hết không ngừng nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và điều đó được quyết định bởi phẩm chất chính trị, đạo đức cách mạng và năng lực thực tiễn của từng cán bộ, đảng viên.

Đại hội kêu gọi tất cả cán bộ, đảng viên của Đảng bộ luôn luôn nêu cao ý thức tự giác "*Học tập*

và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” gắn với thực hiện nghiêm túc Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI), quyết tâm phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, thường xuyên tu dưỡng, rèn luyện phẩm chất đạo đức cách mạng, không ngừng học tập nâng cao trình độ các mặt, phát huy mạnh mẽ tính năng động, sáng tạo, nỗ lực cao nhất để hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao; giữ vững khối đoàn kết thống nhất ý chí và hành động; các nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt Đảng; thực hiện nghiêm túc và có hiệu quả chế độ tự phê bình và phê bình. Các đồng chí cán bộ đứng đầu các cấp, các ngành, các đồng chí trong Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, các đồng chí giữ chức vụ càng cao càng phải thực sự mẫu mực trên mọi lĩnh vực, trước hết là trong đạo đức, lối sống, tinh thần trách nhiệm với công việc để cấp dưới noi theo. Coi đó là quyết tâm và lời hứa, là cam kết đầy trách nhiệm của chúng ta với toàn thể cán bộ, đảng viên của Đảng bộ và nhân dân tỉnh nhà.

*Kính thưa Đại hội!*

Sự thành công của Đại hội là kết quả của một quá trình từ tổ chức chu đáo đại hội cấp cơ sở, đại hội cấp trên cơ sở đến sự chuẩn bị kỹ lưỡng, công phu cả về nội dung, nhân sự của Ban Chấp hành



Đảng bộ khoá XII. Đặc biệt là sự lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ của Bộ Chính trị; sự theo dõi giúp đỡ của các ban xây dựng Đảng của Trung ương Đảng trước và trong Đại hội.

Đại hội trân trọng cảm ơn sự có mặt và ý kiến phát biểu chỉ đạo của đồng chí Trương Hòa Bình - Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao; cảm ơn sự có mặt của đại diện lãnh đạo các cơ quan Trung ương; của Bộ Tư lệnh Quân khu 7 và các đồng chí lãnh đạo tỉnh Ninh Thuận, tỉnh Tuyên Quang; các đồng chí lãnh đạo tiền nhiệm; Bà Mẹ Việt Nam Anh hùng, Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng Lao động, các đồng chí đại biểu và các vị khách quý.

Đại hội nhiệt liệt hoan nghênh và chân thành cảm ơn các tầng lớp nhân dân, các cấp, các ngành, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức đoàn thể cùng đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động tỉnh nhà đã không ngừng đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước và thông qua các hình thức thích hợp đã đóng góp một cách thiết thực vào quá trình chuẩn bị và tổ chức thành công Đại hội.

Xin cảm ơn đội ngũ phóng viên các cơ quan thông tấn báo chí của Trung ương và địa phương đã theo dõi và kịp thời đưa tin về Đại hội.

Xin cảm ơn các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân ở trong và ngoài tỉnh đã gửi lẵng hoa và điện, thư chúc mừng Đại hội.

Xin biểu dương và cảm ơn các cơ quan, đơn vị cùng tất cả cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên phục vụ, cán bộ, chiến sĩ các lực lượng vũ trang đã ngày đêm tận tụy phục vụ, góp phần tích cực vào thành công của Đại hội.

Trong niềm phấn khởi và tin tưởng hướng về tương lai, thay mặt Đoàn Chủ tịch Đại hội, tôi xin tuyên bố bế mạc Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Bình Thuận lần thứ XIII, nhiệm kỳ 2015 - 2020.

**Đảng Cộng sản Việt Nam quang vinh muôn năm!**

**Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại, sống mãi trong sự nghiệp của chúng ta!**

*Xin trân trọng cảm ơn Đại hội!*

\*

Số 01-CT/TU

Phan Thiết, ngày 29 tháng 10 năm 2015

## **CHỈ THỊ**

**tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt,**

**phổ biến và triển khai thực hiện**

**Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh**

**lần thứ XIII, nhiệm kỳ 2015 - 2020**

-----

Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIII, nhiệm kỳ 2015 - 2020 đã được tổ chức thành công. Đại hội đã kiểm điểm, đánh giá kết quả, tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XII, nhiệm kỳ 2010 - 2015 và quyết định phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ 5 năm đến (2015 - 2020).

Để sớm đưa Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIII, nhiệm kỳ 2015 - 2020 (*sau đây gọi tắt là Nghị quyết Đại hội*) vào thực tiễn cuộc

sống, Ban Thường vụ Tỉnh ủy yêu cầu các cấp ủy, các ngành, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, đoàn thể chính trị - xã hội, hội quần chúng từ tỉnh đến cơ sở tổ chức tốt việc nghiên cứu, học tập, quán triệt, phổ biến và triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội.

### **I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU:**

- Làm cho tất cả cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và các tầng lớp nhân dân nhất trí và khẳng định rõ những kết quả mà Đảng bộ và nhân dân tỉnh nhà đã đạt được trong 5 năm qua cũng như những yếu kém, khuyết điểm cần phải nỗ lực khắc phục; nắm vững chủ đề của Báo cáo chính trị, phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ và những giải pháp cần tập trung triển khai thực hiện trong 5 năm tới (từ năm 2015 đến năm 2020) nêu trong Nghị quyết Đại hội; từ đó, tiếp tục củng cố niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng bộ, phát động mạnh mẽ các phong trào hành động cách mạng, phong trào thi đua yêu nước, quyết tâm thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội.

- Trên cơ sở nắm vững nội dung Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh, gắn với nghị quyết đại hội cấp mình, các cấp ủy xây dựng, bổ sung chương

trình làm việc toàn khoá và chương trình, kế hoạch triển khai thực hiện cho phù hợp; trước mắt, xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm 2016 phải xác định công việc cụ thể, định rõ thời gian hoàn thành; tập trung giải quyết những vấn đề nổi cộm, bức xúc, mang lại hiệu quả thiết thực, tạo được chuyển biến rõ nét trên các lĩnh vực đời sống xã hội và công tác xây dựng Đảng, chính quyền, công tác dân vận, từ đó tạo khí thế sôi nổi, phấn khởi trong năm đầu tiên triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIII, nhiệm kỳ 2015 - 2020.

- Việc tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt và phổ biến Nghị quyết Đại hội phải được tiến hành một cách chặt chẽ, nghiêm túc bằng những phương pháp phù hợp với từng đối tượng, theo tinh thần dễ nắm, dễ hiểu, dễ nhớ; tránh làm qua loa, chiếu lệ.

## **II- TỔ CHỨC NGHIÊN CỨU, HỌC TẬP, QUÁN TRIỆT VÀ PHỔ BIẾN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI:**

Việc tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt và phổ biến Nghị quyết Đại hội thực hiện ở cả 3 cấp; cụ thể như sau:

## **1. Ở tỉnh:**

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy tổ chức Hội nghị quán triệt Nghị quyết Đại hội cho cán bộ chủ chốt nguyên chức và đương chức của tỉnh.

- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy tổ chức các lớp nghiên cứu Nghị quyết Đại hội cho đội ngũ trí thức, hội viên Hội Văn học - Nghệ thuật tỉnh, Hội Nhà báo tỉnh.

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh tổ chức đợt nghiên cứu Nghị quyết Đại hội cho các nhân sỹ, chức sắc tôn giáo, dân tộc, người tiêu biểu.

- Các đoàn thể chính trị - xã hội, hội quần chúng tỉnh có kế hoạch tổ chức nghiên cứu, tuyên truyền Nghị quyết Đại hội trong lực lượng đoàn viên, hội viên.

## **2. Ở các huyện, thị, thành ủy, đảng ủy trực thuộc tỉnh:**

- Ban thường vụ các huyện, thị, thành ủy, đảng ủy trực thuộc tỉnh mở hội nghị cấp ủy mở rộng đến cán bộ chủ chốt các ngành, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, đoàn thể chính trị - xã hội, hội quần chúng,

bí thư, phó bí thư, ủy viên ban thường vụ các tổ chức cơ sở đảng; chủ tịch, phó chủ tịch hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn; ban giám hiệu và giáo viên dạy môn giáo dục công dân các trường trung học phổ thông (*là đảng viên*); các đồng chí cán bộ chủ chốt cấp huyện, thị xã, thành phố nghỉ hưu trên địa bàn để quán triệt Nghị quyết Đại hội.

- Riêng đối với Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh và Đảng ủy Khối Doanh nghiệp tỉnh, ngoài việc mở hội nghị cấp ủy mở rộng, tổ chức các lớp học tập Nghị quyết Đại hội cho các đồng chí trưởng phòng, phó trưởng phòng và tương đương, chuyên viên chính ở các sở, ban, ngành, đoàn thể, các đơn vị doanh nghiệp cấp tỉnh.

### **3. Ở cơ sở:**

- Cấp ủy cơ sở các cơ quan, đơn vị ở tỉnh, huyện, thị xã, thành phố tổ chức học tập Nghị quyết Đại hội cho toàn thể cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, chiến sỹ trong cơ quan, đơn vị (*trừ cán bộ, đảng viên đã học tập, quán triệt các lớp ở tỉnh, huyện và tương đương*).

- Cấp ủy các xã, phường, thị trấn tổ chức học tập, quán triệt Nghị quyết Đại hội cho cán bộ, đảng viên, cốt cán ở xã, phường, thị trấn, thôn, khu phố.

4. Các cơ quan thông tin đại chúng, bản tin Công tác Tuyên giáo và bản tin hoạt động của các đoàn thể chính trị - xã hội tăng cường tuyên truyền, phổ biến rộng rãi nội dung Nghị quyết Đại hội cho cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân bằng các hình thức thích hợp.

### **III- VỀ TÀI LIỆU:**

- Các hội nghị quán triệt Nghị quyết Đại hội ở tỉnh, huyện, thị, thành ủy và đảng ủy trực thuộc sử dụng tập *Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Bình Thuận lần thứ XIII, nhiệm kỳ 2015 - 2020*, do Tỉnh ủy phát hành.

- Các lớp khác ở tỉnh, huyện, thị, thành ủy và đảng ủy trực thuộc sử dụng *Tài liệu học tập* (dành cho cán bộ, đảng viên) và *Tài liệu Hỏi - Đáp* (dành cho tuyên truyền, phổ biến trong quần chúng nhân dân) về *Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIII*, do Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy biên soạn, phát hành.



#### IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

- Việc tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt và phổ biến Nghị quyết Đại hội hoàn thành *chậm nhất vào cuối tháng 12/2015*.

- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy khẩn trương biên soạn *Tài liệu học tập* dành cho cán bộ, đảng viên và *Tài liệu Hỏi - Đáp* dành cho tuyên truyền, phổ biến trong nhân dân phục vụ đợt nghiên cứu, quán triệt Nghị quyết Đại hội; hướng dẫn cụ thể việc tổ chức học tập, quán triệt Nghị quyết Đại hội trong các cấp, các ngành; chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan thông tin, tuyên truyền xây dựng kế hoạch tổ chức tuyên truyền rộng rãi nội dung Nghị quyết Đại hội đến các tầng lớp nhân dân.

- Việc tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt, phổ biến và triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội có ý nghĩa hết sức quan trọng, Ban Thường vụ Tỉnh ủy yêu cầu các đồng chí bí thư huyện, thị, thành ủy, đảng ủy trực thuộc, thủ trưởng các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, đoàn thể chính trị - xã hội, hội quần chúng tỉnh phát huy cao nhất vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện đạt kết quả tốt.

- Giao Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với Văn phòng Tỉnh ủy và các ban của Tỉnh ủy theo dõi chặt chẽ việc triển khai thực hiện Chỉ thị này và báo cáo kết quả về Ban Thường vụ Tỉnh ủy./.

Nơi nhận:

- Vụ II – Văn phòng Trung ương Đảng;
- Ban Tuyên giáo Trung ương Đảng tại T 78;
- Các sở, ban, ngành, Mặt trận, đoàn thể, hội quần chúng tỉnh;
- Ban Thường vụ các huyện, thị, thành ủy, đảng ủy trực thuộc;
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên;
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ  
BÍ THƯ**

*(đã ký và đóng dấu)*

**Nguyễn Mạnh Hùng**

**DANH SÁCH BAN CHẤP HÀNH  
ĐẢNG BỘ TỈNH BÌNH THUẬN  
KHÓA XIII, NHIỆM KỲ 2015 – 2020**

-----



**Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa XIII),  
nhiệm kỳ 2015 - 2020**

- |                     |                     |
|---------------------|---------------------|
| 1. Nguyễn Mạnh Hùng | 5. Nguyễn Hoài Anh  |
| 2. Huỳnh Thanh Cảnh | 6. Phan Văn Đăng    |
| 3. Nguyễn Ngọc Hai  | 7. Trương Quang Hai |
| 4. Dương Văn An     | 8. Lương Văn Hải    |

- |                           |                         |
|---------------------------|-------------------------|
| 9. Bó Thị Xuân Linh       | 30. Hồ Lâm              |
| 10. Nguyễn Thanh Nam      | 31. Lại Văn Loan        |
| 11. Hoàng Đình Nghĩa      | 32. Phạm Văn Long       |
| 12. Phan Công Ngôn        | 33. Hồng Thanh Nam      |
| 13. Nguyễn Thu Sơn        | 34. Phạm Văn Nam        |
| 14. Nguyễn Thành Tâm      | 35. Lê Tuấn Phong       |
| 15. Nguyễn Văn Thân       | 36. Nguyễn Văn Phong    |
| 16. Nguyễn Hữu Ba         | 37. Nguyễn Xuân Phối    |
| 17. Nguyễn Thị Thuận Bích | 38. Nguyễn Thị Phúc     |
| 18. Nguyễn Ngọc Chính     | 39. Tiêu Hồng Phúc      |
| 19. Ngô Minh Chính        | 40. Hồ Trung Phước      |
| 20. Nguyễn Dân            | 41. Đặng Hồng Sỹ        |
| 21. Nguyễn Hồng Hải       | 42. Nguyễn Văn Tám      |
| 22. Trần Văn Hải          | 43. Nguyễn Thị Minh Tâm |
| 23. Nguyễn Ngọc Hòa       | 44. Phan Đoàn Thái      |
| 24. Nguyễn Đức Hòa        | 45. Phạm Thật           |
| 25. Võ Văn Hòa            | 46. Trần Tới            |
| 26. Biện Văn Hoan         | 47. Huỳnh Đa Trung      |
| 27. Tạ Thị Thu Hương      | 48. Lê Hồng Văn         |
| 28. Mai Kiều              | 49. Nguyễn Quốc Việt    |
| 29. Lê Tấn Lai            | 50. Lê Thị Hải Yến      |

# MỤC LỤC

## *Trang*

1. Diễn văn khai mạc Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Bình Thuận lần thứ XIII, nhiệm kỳ 2015 - 2020 3
2. Bài phát biểu chỉ đạo Đại hội của đồng chí Trương Hòa Bình - Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao 11
3. Báo cáo Chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa XII) trình Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Bình Thuận lần thứ XIII, nhiệm kỳ 2015 - 2020 29
4. Báo cáo kiểm điểm của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa XII) 127
5. Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Bình Thuận lần thứ XIII, nhiệm kỳ 2015 -2020 155

6. Diễn văn Bế mạc Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Bình Thuận lần thứ XIII, nhiệm kỳ 2015 - 2020 180
7. Chỉ thị về việc tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt, phổ biến và triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIII, nhiệm kỳ 2015 - 2020 187
8. Danh sách Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Bình Thuận khóa XIII, nhiệm kỳ 2015 - 2020 195

---

In: 1.700 cuốn, khổ 13 x 19 (cm), tại Công ty Cổ phần In và Bao bì Bình Thuận (77 Võ Thị Sáu, Phường Bình Hưng, TP. Phan Thiết, Bình Thuận). Giấy phép xuất bản số: 75/GP-STTTT do Sở Thông tin và Truyền thông Bình Thuận cấp ngày 04/11/2015. In xong và nộp lưu chiểu tháng 11/2015.

